Số 304
(Tháng 02-2019)

Chịu trách nhiệm xuất bản:
LA NGỌC NHUNG
(Chủ tịch Hội)

Chịu trách nhiệm nội dung
VI THỊ THU ĐẠM
(Phó Chủ tịch Hội, Phó Tổng biên tập)

Ban Biên tập:
TRỊNH TRỌNG ANH
(Phó Trưởng ban)
NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

Tham gia biên tập:
HOÀNG KIM DUNG
ĐINH QUANG TRUNG

Trị sự và phát hành: VĂN PHÒNG HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

Trang thông tin điện tử tổng hợp
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

Tòa soạn:
Số 3 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

Giấy phép xuất bản:
Số 880/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 23/5/2012; Giấy phép sửa đổi, bổ sung số 2173 do Bộ TT&TT cấp ngày 15/11/2012

In tại:
Công ty cổ phần In Lạng Sơn. In xong và nộp lưu chiểu tháng 02/2019

Trình bày:
NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU,
LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

TRONG SỐ NÀY

*** Thơ:**

Của các tác giả: HÀ NGỌC THẮNG, DUY SINH, LƯƠNG HỒNG QUÂN, TRẦN VĂN LỢI, NGUYỄN VĂN NGỌC, PHAN THỊ ĐÔNG, NGUYỄN ĐÌNH THỌ, VI THỊ THU ĐẠM, ĐINH VĂN LỆ, TÙNG NGUYỄN, DUY ĐƯỜNG, HỒ TUỆ, NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN, NGUYỄN THỊ MINH, HÀ PHẠM PHÚ, PHẠM LỄ HÙNG, HÀN KỲ

* Văn xuôi:

Tư tưởng, đức độ Chủ tịch Hồ Chí Minh qua bài thơ chúc tết Xuân Kỷ Dậu năm 1969 (ĐỖ LÂM HÀ), Phát biểu của đồng chí Nguyễn Long Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn khóa VIII, nhiệm kỳ 2018 - 2023. Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2018 - 2023 thành công tốt đẹp (HOÀNG HƯƠNG), Tham luận của chi hội Nghiên cứu - Lý luận - Phê bình Văn hoc nghệ thuật tại Đại hội VIII Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn (NGUYỄN QUANG HUYNH), Sợi râu hổ (BẾ MẠNH ĐỨC), Theo con đường gập ghềnh (VY THỊ KIM BÌNH), Một số kết quả nổi bật trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc từ sau khi bình thường hóa quan hệ đến nay (Ban Tuyên giáo tỉnh ủy), Cô tôi (HOÀNG KIM DUNG), Nghệ nhân tô thắm sắc xuân vùng biên (NGUYỄN DUY CHIẾN), Cây đào trong đời sống tinh thần của người Lạng Sơn (ẤU THỊ NGA SƠN), Bánh chưng đen ngày tết - Nét đẹp văn hóa người Tày huyện Bắc Sơn (NGUYỄN KHẮC ÂN), Áo chàm đi hội (NGUYỄN PHƯỢNG), Giá trị Văn hóa tâm linh - Một hướng tiếp cận đoạn trích "Trao duyên" trong Truyện Kiều của Nguyễn Du (HOÀNG THỊ THANH HUYỀN).

*** Nhạc:**

Về thăm Xứ Lạng

Nhạc và lời: TÔ KHOA

- Và các chuyên mục khác.

*** Bìa 1:** Đi giữa mùa xuân

Ảnh: VŨ TÙNG LÂM

(Tác phẩm đạt giải Nhất (Giai đoạn 2); Giải Nhì (Chung cuộc) cuộc thi và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018).

TƯ TƯỞNG, ĐỨC ĐỘ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH QUA BÀI THƠ CHÚC TẾT XUÂN KỶ DẬU NĂM 1969

ĐỖ LÂM HÀ

Mùa xuân Tân Tỵ năm 1941, sau ba mươi năm bôn ba hải ngoại tìm đường cứu nước, Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thì xuân Nhâm Ngọ năm 1942 Bác đã có bài thơ chúc tết đầu tiên đăng trên báo Việt Nam độc lập (số 141). Từ ấy đến năm 1969, xuân nào Bác Hồ cũng có thơ chúc tết quân và dân cả nước. Nếp sống ấy đã trở thành nếp văn hóa đặc sắc, khu biệt của dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Hai mươi tám bài chúc tết của Bác thì có 25 bài thơ và 3 bài văn xuôi (Xuân Ất Mùi năm 1955, Đinh Dậu năm 1957, Mậu Tuất năm 1958) đó là một tập thơ xuân có giá trị nhân văn đặc biệt trong nền văn học cách mạng của nước nhà - Một biểu trưng cho tư tưởng đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bài thơ chúc tết năm Kỷ Dậu 1969 của Bác được nhiều người thuộc lòng và đã trở thành bài hát xuân cách mạng mang dấu ấn sâu nặng nhất.

"Năm qua thắng lợi vẻ vang

Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to

Vì độc lập vì tự do

Đánh cho Mỹ cút đánh cho ngụy nhào

Tiến lên chiến sĩ đồng bào

Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn".

Đây là bài thơ chúc tết cuối cùng buổi sinh thời của Bác, cách xuân nay tròn nửa thế kỷ (Kỷ Dậu 1969 - Kỷ Hợi 2019). Bài thơ đã trở thành một áng cảo thơm trong sử thi và lịch sử cách mạng Việt Nam trên tiến trình dựng nước và giữ nước. Trên thi đàn đã có hàng trăm học giả trong và ngoài nước bình luận, khẳng định giá trị mọi mặt về mỹ học đương đại của bài thơ bất hủ mang tính cách mạng này. Nhân xuân Kỷ Hợi 2019 chúng ta hãy cùng cảm nhận bài thơ chúc tết của Bác Hồ để cùng thấm nhuần về tư tưởng, đức độ của Người.

Bước sang năm 1969 sức khỏe của Bác đã có phần giảm sút nhưng lời thơ vẫn sang sảng lạc quan, mang tính tổng kết chiến lược về cuộc chiến tranh chống Mỹ vệ quốc vĩ đại của dân tộc: *"Năm qua thắng lợi vẻ vang/ Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to*". Năm qua *thắng lợi vẻ vang* là sự khẳng định, còn năm nay tiền tuyến *chắc càng thắng to* là sự tiên đoán. Thơ của Bác vừa mang chất trữ tình văn học vừa mang tính chính luận chính cương của Đảng.

Tiếp cặp lục bát thứ hai: *"Vì độc lập vì tự do/ Đánh cho Mỹ cút đánh cho ngụy nhào"* là chủ trương sách lược của Bác, của Đảng về cuộc chiến tranh chống Mỹ xâm lược và bọn Việt gian tay sai bán nước. Sách lược bao hàm hai phạm trù lớn: Đó là đích cần đạt đến của cuộc chiến tranh vệ quốc phải giành cho kỳ được nền độc lập tự do, giang sơn thu về một mối của dân tộc: ***"Vì độc lập vì tự do"*** và ***"Bắc Nam sum họp"*** một nhà. Để đạt được mục đích của cuộc chiến tranh vệ quốc ấy, ta chỉ ***"Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"*** chứ không tiêu diệt Mỹ, ngụy đến tên giặc cuối cùng. Đánh cho **Mỹ cút ngụy nhào** ngụ ý mở ra con đường

Bác Hồ với các đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc (1969)

sống cho kẻ xâm lược và bọn tay sai bán nước, mở ra con đường kết thúc chiến tranh bằng đàm phán hòa bình chứ không muốn kết thúc chiến tranh bằng dìm đối phương vào biển máu. Truyền thống nhân đạo của nhân dân, đất nước ta đã có từ lâu đời, vua Lê đã từng cấp ngựa, thuyền, lương thảo cho hàng binh nhà Minh được mang thân về cố quốc. Ta chỉ *"Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"* đã thể hiện đức độ, đạo đức nhân văn và tư tưởng chiến lược kiên định cách mạng của lãnh tụ Hồ Chí Minh đối với kẻ thù xâm lược và bọn tay sai bán nước. Bác không chấp nhận sự ca ngợi trên báo chí về những trận đánh giặc anh dũng của Quân đội Nhân dân Việt Nam bằng cụm từ **"trận đánh đẹp"** (Theo Việt Phương). Đánh cho **Mỹ cút**, đánh cho **ngụy nhào** còn mở ra con đường hội nhập quốc tế, hòa hợp dân tộc sau khi chiến tranh kết thúc. Đức độ ấy của Bác là tầm nhìn xa "sáu cõi" và sự tiên tri của một vĩ nhân.

Cặp lục bát cuối bài *"Tiến lên chiến sĩ đồng bào/ Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn".* Bác kêu gọi quân và dân cả nước tiến lên và đúng sáu năm sau, lời chúc tiên tri ấy đã thành sự thật - Chiến thắng 30/4/1975. Chiến thắng vĩ đại đã kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức (Trong đó có hình thức Việt Nam hóa chiến tranh) của đế quốc Mỹ gây ra trên đất nước Việt Nam suốt 20 năm máu lửa, tàn khốc! Chiến thắng 30/4/1975 là sự tích hợp suốt mấy chục năm xương máu của dân tộc nhuộm thắm màu cờ Tổ quốc, để Mỹ phải cút ngụy phải nhào, giang sơn thu về một mối, độc lập tự chủ trên toàn cõi của dân tộc Việt Nam bắt đầu từ đây.

Nhân ngày xuân Kỷ Hợi - 2019, tôi ngồi ngẫm lại 28 bài thơ chúc tết của Bác Hồ, trong đó có bài thơ xuân Kỷ Dậu năm 1969 mà thẩm thấu, truyền lại cho con cháu học tập tư tưởng đức độ của Người - Bậc Thánh nhân của đất nước Việt Nam - Thời đại Hồ Chí Minh.

THƯ CẢM ƠN

Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn khóa VIII nhiệm kỳ 2018 - 2023 diễn ra trong hai ngày 17 - 18 tháng 1 năm 2019 tại Hội trường trường Chính Trị Hoàng Văn Thụ, Thành phố Lạng Sơn đã thành công tốt đẹp. Thành công đó là kết quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên của Đoàn Chủ tịch Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam; của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn; sự nỗ lực không ngừng của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các Chi hội, Câu lạc bộ trong suốt quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội; sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của các Hội VHNT chuyên ngành trung ương, Hội VHNT các tỉnh bạn; sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các Sở, ban, ngành đoàn thể, các đơn vị trong cụm thi đua Hội - Hiệp hội, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh; sự đoàn kết, thống nhất cao và đóng góp đầy tâm huyết bằng trí tuệ và tinh thần trách nhiệm đối với sự nghiệp phát triển văn học nghệ thuật Lạng Sơn của toàn thể hội viên về dự Đại hội.

Ban Chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn khóa VIII nhiệm kỳ 2018 - 2023 trân trọng gửi lời cảm ơn chân thành tới các đồng chí lãnh đạo Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam; Trung tâm hỗ trợ sáng tác VHNT Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn đã tới dự và chỉ đạo Đại hội; Cảm ơn lãnh đạo Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội VHNT các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Giang; các Sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh, các đơn vị trong cụm thi đua Hội - Hiệp hội đã về dự và có lẵng hoa, quà chúc mừng Đại hội; Xin gửi lời cảm ơn chân thành về những tình cảm quý báu và sự quan tâm thiết thực của các đồng chí nguyên Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội VHNT tỉnh qua các thời kỳ; cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí đã đến dự và đưa tin; cảm ơn các văn nghệ sĩ quê hương Xứ Lạng đang sinh sống và làm việc ở mọi miền Tổ quốc đã về dự Đại hội; cảm ơn toàn thể hội viên Hội VHNT tỉnh trong thời gian qua đã tích cực nhiệt tình hưởng ứng các phong trào thi đua hướng về Đại hội và tham gia tích cực, trách nhiệm vào các nội dung chương trình của Đại hội, góp phần quan trọng để Đại hội thành công tốt đẹp.

Trong quá trình tổ chức Đại hội không tránh khỏi thiếu sót, rất mong được lượng thứ. Kính chúc các đồng chí và các anh chị em văn nghệ sĩ một năm mới sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN CHẤP HÀNH KHÓA VIII
CHỦ TỊCH

La Ngọc Nhung

PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN LONG HẢI - ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

TẠI ĐẠI HỘI HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH LẠNG SƠN KHÓA VIII, NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Ảnh: NGUYỄN TIẾN THẮNG

Kính thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa toàn thể Đại hội

Trong không khí vui tươi phấn khởi chào đón năm mới 2019 và Tết Nguyên đán cổ truyền của dân tộc, hôm nay, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tổ chức Đại hội lần thứ VIII nhiệm kỳ 2018 - 2023. Đây là sự kiện quan trọng, là dịp để Hội đánh giá kết quả hoạt động sau một nhiệm kỳ; từ đó rút ra kinh nghiệm, đề ra phương hướng hoạt động cho những năm tiếp theo nhằm đưa hoạt động văn học nghệ thuật của tỉnh tiếp tục phát triển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Thay mặt lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, tôi xin trân trọng gửi đến các quý vị đại biểu, các vị khách quý, các cô bác, anh chị em văn

Cán bộ, hội viên Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn được trao tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tại Đại hội. **Ảnh: TIẾN THẮNG**

nghệ sĩ lời chào mừng nồng nhiệt, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Kính thưa các quý vị đại biểu,

Thưa Đại hội

Trong nhiệm kỳ Khóa VII (2013 - 2018) vừa qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự tạo điều kiện của các cấp, các ngành, các đoàn thể trong tỉnh, sự quan tâm giúp đỡ của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và sự nỗ lực không ngừng của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội, các Chi hội và toàn thể hội viên, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã đạt được những thành tích quan trọng.

Hội đã bám sát tôn chỉ, mục đích và điều lệ hoạt động, không ngừng đổi mới nội dung và phương thức với những hoạt động phong phú, sáng tạo hướng đến mục tiêu trở thành mái nhà chung tập hợp, động viên văn nghệ sĩ trong lao động sáng tạo văn học nghệ thuật. Bên cạnh đó, Hội đã cụ thể hóa các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết của Đảng về văn hóa, văn học nghệ thuật; thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, đóng góp thiết thực vào mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Các hội viên của Hội đã tích cực xâm nhập thực tiễn sinh động của đời sống để lao động nghệ thuật, tạo nên hàng nghìn tác phẩm được đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, hàng chục đầu sách được xuất bản, hàng nghìn tác phẩm âm nhạc, nhiếp ảnh, mỹ thuật được công bố… trong đó có nhiều tác phẩm xuất sắc đạt giải thưởng Văn học nghệ thuật Hoàng Văn Thụ, giải thưởng của các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương và Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt

Nam... Nhiều văn nghệ sĩ đã được kết nạp vào các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương; được trao tặng những danh hiệu cao quý của Đảng, Nhà nước như Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú…

Văn học nghệ thuật Lạng Sơn, thông qua những tác phẩm, đã góp phần tái hiện cuộc sống phong phú, sinh động của nhân dân các dân tộc trong tỉnh; bám sát và phản ánh những đổi thay trong thực tiễn lao động sản xuất, xây dựng đời sống mới trên nền tảng phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa các dân tộc; đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền văn học nghệ thuật nước nhà, xứng đáng là niềm tự hào của mỗi người dân Xứ Lạng.

Thay mặt Lãnh đạo tỉnh, tôi nhiệt liệt chúc mừng, ghi nhận và đánh giá cao những kết quả mà Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua. Chúc toàn thể các cô bác, anh chị em văn nghệ sĩ luôn mạnh khỏe, tâm huyết, giàu sáng tạo, vươn tới những thành tựu lớn lao và toàn diện hơn nữa trong sự nghiệp sáng tạo văn học nghệ thuật.

Kính thưa các Quý vị đại biểu,

Thưa Đại hội,

Bên cạnh những thành tích đạt được, Đại hội chúng ta cũng cần thẳng thắn nhìn nhận một số mặt còn tồn tại, hạn chế. Tôi cơ bản thống nhất với những nhận định, đánh giá của Đại hội, như: lĩnh vực sáng tác vẫn còn ít những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng, đạo đức và nghệ thuật; chức năng dự báo xã hội chưa rõ nét; chưa có nhiều tác phẩm phê phán, uốn nắn những thói hư tật xấu, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, những tập tục lạc hậu, cổ hủ, để góp phần xây dựng những chuẩn mực mới, tiên tiến trong lối sống, nếp sống văn hóa cộng đồng. Việc giáo dục thẩm mỹ, thị hiếu nghệ thuật cho thanh, thiếu niên, nhi đồng chưa được coi trọng đúng mức. Chưa tạo nhiều điều kiện, cơ chế, sự hấp dẫn trong thu hút hội viên; công tác phát hiện, bồi dưỡng, bổ sung đội ngũ hội viên trẻ còn hạn chế.

Trong thời gian tới, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng một nền văn hóa, văn học nghệ thuật tiên tiến, hiện đại, giàu tính nhân văn, nhân ái, giàu bản sắc dân tộc; góp phần định hướng xã hội phát triển lành mạnh và hình thành con người mới với những phẩm chất cao đẹp, hướng đến chân - thiện - mỹ. Để thực hiện được những mục tiêu đó, đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân phải là những người chiến sĩ xung kích, đi đầu trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, cổ vũ, động viên phát triển kinh tế - xã hội, làm giàu thêm đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân cũng như làm tăng thêm giá trị di sản văn hóa của tỉnh Lạng Sơn.

Tôi cơ bản thống nhất với nội dung phương hướng hoạt động, những nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội xác định; Đồng thời, tại Đại hội hôm nay, tôi xin nhấn mạnh thêm một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là: Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và đội ngũ văn nghệ sĩ. Chăm lo xây dựng, phát triển Hội ngày càng vững mạnh; quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ, nhất là đội ngũ văn nghệ sĩ trẻ, văn nghệ sĩ dân tộc thiểu số có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Hai là: Tổ chức tốt các hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật, tạo môi trường sáng tác tích cực, lành mạnh, hiệu quả, phấn đấu có nhiều tác phẩm có chất lượng cao. Phát hiện, biểu dương kịp thời những kinh nghiệm hay, cách làm mới, những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác văn hóa văn nghệ, làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng. Tích cực tổ chức, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tập thể, cá nhân tạo điều kiện đưa các tác phẩm có giá trị đến với công chúng và đời sống xã hội để văn hóa, văn nghệ thực sự có sức sống và chỗ đứng xứng đáng trong lòng xã hội, công chúng.

Ba là: Phối hợp chặt chẽ, tranh thủ sự giúp đỡ của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương, tăng cường giao lưu học hỏi, tích cực

phối hợp có hiệu quả với các tỉnh, thành phố trong khu vực, cả nước và quốc tế.

Bốn là: Đẩy mạnh việc phối kết hợp với các cấp, các ban ngành đoàn thể để đưa hoạt động văn hóa văn nghệ lan tỏa hơn, mạnh mẽ hơn, phục vụ cuộc sống, đấu tranh chống lại biểu hiện tiêu cực, chống âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" trên mặt trận tư tưởng văn hóa của các thế lực thù địch.

Năm là: Chủ động tham mưu về chế độ, cơ chế, chính sách khuyến khích đối với các văn nghệ sĩ có nhiều công lao cống hiến, có tác phẩm chất lượng cao; tham mưu, đề xuất với tỉnh những biện pháp bảo tồn, phát huy nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Kính thưa Quý vị đại biểu,

Thưa Đại hội,

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo tỉnh, tôi xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, Hội Văn học Nghệ thuật các tỉnh bạn, sự phối hợp có hiệu quả của các ban, ngành đoàn thể, các địa phương trong tỉnh và các văn nghệ sĩ đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong suốt thời gian qua. Rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và phối hợp của các cơ quan, tổ chức trung ương, cá nhân đối với công tác của Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn. Tôi cũng đề nghị các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục quan tâm sâu sắc hơn nữa tới hoạt động và tổ chức Hội để Hội Văn học Nghệ thuật tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

Nhân dịp năm mới, đón xuân Kỷ Hợi 2019, thay mặt các đồng chí lãnh đạo tỉnh, tôi xin kính chúc toàn thể các quý vị đại biểu, các anh chị em văn nghệ sĩ một năm mới dồi dào sức khỏe, gia đình an khang, hạnh phúc. Chúc cho hoạt động văn học nghệ thuật của tỉnh đạt được nhiều thành tựu mới trong năm 2019 và trong cả nhiệm kỳ mới.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tới dự Đại hội, về phía lãnh đạo tỉnh có: Đồng chí Tô Hùng Khoa - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Đồng chí Nguyễn Long Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Đồng chí Nông Văn Thảm - Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Đồng chí Nông Lương Chấn - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn; Lãnh đạo Trung ương có Nhạc sĩ Nông Quốc Bình - Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, Chủ tịch Hội VHNT các Dân tộc thiểu số Việt Nam; Ông Huỳnh Văn Ngàn - Giám đốc Trung tâm hỗ trợ sáng tác VHNT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đại hội cũng vui mừng được đón tiếp các vị đại biểu: Đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh; Đại diện lãnh đạo các đơn vị trong cụm thi đua Hội - Hiệp hội; Lãnh đạo các Hội VHNT Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Bắc Ninh...; Phóng viên các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh cùng toàn thể hội viên Hội VHNT tỉnh thuộc 6 chuyên ngành: Văn xuôi, Thơ, Lý luận phê bình, Nhiếp ảnh, Mỹ thuật và Âm nhạc - Sân khấu.

Đại hội đã nghe và thảo luận Báo cáo Tổng kết hoạt động Hội VHNT khóa VII nhiệm kỳ 2013 - 2018; phương hướng hoạt động Khóa VIII nhiệm kỳ 2018 - 2023; Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Chấp hành Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn khóa VII; Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Kiểm tra; Báo cáo Sửa đổi Điều lệ Hội... Trong nhiệm kỳ vừa qua dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự tạo điều kiện của các cấp, các ngành sự quan tâm sâu sắc của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, các Hội VHNT chuyên ngành trung ương; sự nỗ lực phấn đấu của các văn nghệ sĩ, Hội VHNT Lạng Sơn đã vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội và đạt được những thành tựu nhất định, từng bước nâng cao vị trí của tổ chức Hội.

Trong những năm qua, đội ngũ anh chị em văn nghệ sĩ Xứ Lạng luôn gắn bó, đoàn kết, phát huy tính chủ động, sáng tạo, sáng tác được nhiều tác phẩm có chất lượng cao, có sức lan tỏa và được công chúng đón nhận, góp phần tuyên truyền, quảng bá quê hương, con người Xứ Lạng với bạn bè cả nước.

ĐẠI HỘI HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH LẠNG SƠN LẦN THỨ VIII, NHIỆM KỲ 2018 - 2023

THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

HOÀNG HƯƠNG

*Với chủ đề **"Đoàn kết, sáng tạo văn học nghệ thuật vì sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước"**, trong hai ngày 17 và 18 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đã long trọng tổ chức Đại hội lần thứ VIII nhiệm kỳ 2018 - 2023.*

Cán bộ, hội viên Hội VHNT Lạng Sơn được trao tặng Bằng khen của UBTQ Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam. **Ảnh: TIẾN THẮNG**

Năm năm qua công tác xuất bản được thực hiện tốt. Nhiều tập thơ, tập truyện ngắn, bút kí, âm nhạc, lý luận phê bình, nghiên cứu văn hóa dân gian được công bố, trong đó có nhiều tác phẩm xuất sắc đạt giải thưởng Văn học nghệ thuật Hoàng Văn Thụ, giải thưởng của các Hội VHNT chuyên ngành trung ương và Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam. Nhiều tác phẩm của anh chị em văn nghệ sĩ Xứ Lạng được đăng tải trên các báo, tạp chí trung ương. Nhiều tác phẩm mỹ thuật, âm nhạc, nhiếp ảnh tham gia triển lãm, liên hoan nghệ thuật khu vực, toàn quốc và quốc tế được công chúng đón nhận và giành được nhiều giải thưởng cao. Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng từng bước được kiện toàn đã đăng tải hàng nghìn tác phẩm văn học nghệ thuật phản ánh mọi mặt đời sống xã hội, an ninh quốc phòng trên quê hương Xứ Lạng; góp phần phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Với những đóng góp quan trọng, những cống hiến to lớn của văn học nghệ thuật Lạng Sơn, nhiều văn nghệ sĩ đã được kết nạp vào các Hội VHNT chuyên ngành trung ương; được trao tặng những danh hiệu cao quý của Đảng, Nhà nước như Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú…Trong nhiệm kỳ Khóa VII, Hội có 247 hội viên tham gia sinh hoạt ở 6 chuyên ngành; Hội đã bồi dưỡng, giới thiệu, tạo điều kiện cho 11 hội viên được kết nạp vào các Hội VHNT chuyên ngành trung ương, nâng tổng số hội viên Hội VHNT chuyên ngành trung ương lên 83. Hoạt động Hội được tổ chức có nền nếp, sôi nổi, đảm bảo đúng nguyên tắc. Hội thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng hội viên thông qua gần 20 trại sáng tác, thực tế sáng tác với 10 cuộc thi sáng tác về Truyện ngắn, Ký, Thơ, cuộc thi và triển lãm Ảnh nghệ thuật, nhiều cuộc hội thảo chuyên ngành, chuyên đề được tổ chức. Các chi hội được củng cố và hoạt động có hiệu quả, đã có tác dụng tích cực, tạo sự chuyển biến về nhận thức của Hội viên về ý thức, trách nhiệm của văn nghệ sĩ, thúc đẩy văn nghệ sĩ sáng tạo, góp phần đưa VHNT tỉnh hòa nhập với VHNT cả nước.

Tại Đại hội, các ý kiến tham luận đã thẳng thắn nhìn lại những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm để hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới đạt nhiều thành tựu hơn nữa.

Với tinh thần ***"Đoàn kết, sáng tạo văn học nghệ thuật vì sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước"***, Đại hội đã đề ra phương hướng hoạt động, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 giải pháp lớn cho nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong đó tập trung vào các nhiệm vụ: Tiếp tục phấn đấu sáng tạo nhiều tác phẩm VHNT có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, vừa có tác dụng định hướng xây dựng con người, vừa đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần ngày càng cao của nhân dân; Chú trọng nâng cao chất lượng lý luận và phê bình VHNT, góp phần giáo dục và phát triển thị hiếu nghệ thuật của công chúng; Đổi mới phương pháp tổ chức sáng tác, lớp tập huấn, các buổi hội thảo chuyên ngành, tạo điều kiện cho hội viên tham gia các trại sáng tác do Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam và các Hội VHNT chuyên ngành trung ương tổ chức…

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình - Phó Chủ tịch Liên hiệp Hội, Thường trực Đoàn chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, Chủ tịch Hội VHNT các DTTS Việt Nam đã biểu dương những kết quả Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn đạt được trong nhiệm kỳ 2013 - 2018; đồng thời, mong muốn Hội VHNT tỉnh tiếp tục tạo điều kiện cho văn nghệ sĩ sáng tạo các tác phẩm phản ánh công cuộc đổi mới của đất nước, địa phương; cùng với đó, phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ, phát huy nội lực sáng tạo, đóng góp cho nền văn học nghệ thuật nước nhà.

Phát biểu tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Long Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá cao kết quả và thành tích của Hội VHNT tỉnh đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua. Đồng thời nhấn mạnh Hội VHNT tỉnh cần tiếp tục quán triệt sâu sắc các nội dung Nghị quyết của Đảng về văn hóa, văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, cũng như chiến lược phát triển xây dựng văn hóa và con người Việt Nam theo yêu cầu phát triển bền vững của đất nước; Xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đức, có tài, sáng tạo những tác phẩm văn học, nghệ thuật có nội dung tư tưởng sâu sắc, nghệ thuật phong phú, hấp dẫn; Đổi mới phương thức hoạt động Hội, tạo ra môi trường sáng tác lành mạnh, dân chủ, cởi mở; Tích cực mở rộng giao lưu sáng tác văn học nghệ thuật với các tỉnh, thành phố trong cả nước; Nâng cao chất lượng hội viên các chuyên ngành, phát hiện, bồi dưỡng lực lượng sáng tác trẻ, đa dạng hóa hoạt động giao lưu và quảng bá, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới (nhiệm kỳ 2018 - 2023) gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành đã họp kỳ thứ Nhất bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch Hội, Ủy ban Kiểm tra và Trưởng ban kiểm tra. Đồng chí La Ngọc Nhung được bầu giữ chức danh Chủ tịch Hội; Đồng chí Vi Thị Thu Đạm được bầu giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội; Đồng chí Đàm Tiến Sơn được bầu giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm tra.

Chào mừng Đại hội Hội VHNT tỉnh lần thứ VIII, tối ngày 17 tháng 1 năm 2019 tại Hội trường trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, Hội VHNT tỉnh phối hợp với Trung tâm VHNT tỉnh

tổ chức đêm nhạc Thành tựu Âm nhạc Lạng Sơn 5 năm (2013 – 2018) với chủ đề ***"Xứ Lạng yêu thương"***. Tới dự có đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Nguyễn Long Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo Trung tâm Hỗ trợ sáng tác VHNT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đại diện lãnh đạo Hội VHNT Bắc Ninh, Bắc Kạn, Cao Bằng, Tuyên Quang cùng đại diện các sở, ban, ngành và đông đảo văn nghệ sĩ trong tỉnh. Đêm nhạc đã giới thiệu 11 ca khúc của các hội viên Chi hội Âm nhạc - Sân khấu gắn với tên tuổi các nhạc sĩ có nhiều đóng góp cho nền âm nhạc tỉnh nhà như: NSƯT Phan Muộn, cố nhạc sĩ Lâm Dẩu, nhạc sĩ Vi Tơ, Hoàng Huy Ấm, Hoàng Thái, Phạm Văn Giang, Trịnh Tiến, Bùi Minh Tấn, Vy Nước, Đinh Quang Trung, Nguyễn Văn Tân. Các ca khúc có chủ đề ca ngợi quê hương Xứ Lạng, khắc họa những hình ảnh tươi đẹp trong cuộc sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, ca ngợi vẻ đẹp, cảnh sắc thiên nhiên Xứ Lạng. Không chỉ truyền tải tâm tư, tình cảm của người nghệ sĩ, âm nhạc còn kết nối những tâm hồn, hướng đến những điều cao đẹp. Đêm nhạc khép lại sau tiết mục múa "Hội tình duyên" như lời mời gọi bạn bè phương xa đến với Xứ Lạng để rồi lưu luyến bởi vẻ đẹp của vùng đất này. Thành công của đêm nhạc không chỉ góp phần tạo dựng không gian giao lưu, động viên năng lực của các nhạc sĩ trong tỉnh mà còn là nguồn động lực thúc đẩy các nhạc sĩ, nghệ sĩ có thêm nhiều tác phẩm hay, có giá trị nghệ thuật viết về quê hương, con người và những nét văn hóa đặc sắc góp phần quảng bá những hình ảnh đẹp về mảnh đất Xứ Lạng đến với đông đảo khán giả và công chúng yêu nhạc.

Nhân dịp tổ chức Đại hội Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn lần thứ VIII, Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc cho Hội VHNT, tặng 14 Bằng khen cho 2 tập thể và 12 cá nhân đã có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển Hội VHNT Lạng Sơn giai đoạn 2013 - 2018; tặng Kỷ niệm chương cho 12 cá nhân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp văn học nghệ thuật Lạng Sơn; UBND tỉnh tặng 14 Bằng khen cho 2 tập thể và 12 cá nhân đã có thành tích tiêu biểu góp phần xây dựng và phát triển Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2013 - 2018.

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

THAM LUẬN CỦA CHI HỘI NGHIÊN CỨU - LÝ LUẬN - PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Tại Đại hội VIII Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn

NGUYỄN QUANG HUYNH
Chi hội Trưởng Chi hội NCLLPB

Chi hội Nghiên cứu, lý luận, phê bình Văn học - Nghệ thuật thuộc Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn được thành lập theo quyết định số 54/QĐ ngày 18-11-2013 của Hội VHNT Lạng Sơn, trên cơ sở kiện toàn Tiểu ban NC-LL-PB của Hội.

Khi thành lập, Chi hội có 28 hội viên. Quá trình hoạt động nhiệm kỳ qua, có 2 hội viên mới được kết nạp, 4 hội viên đã qua đời. Hiện nay Chi hội có 26 hội viên.

Chi hội gồm những người hoạt động, công tác trên nhiều lĩnh vực khác nhau, trình độ cũng khác nhau. Có đồng chí là Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ, có đồng chí giữ vị trí lãnh đạo, cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, ngành, hoặc giảng dạy ở các trường Đại học, Học viện, trường Phổ thông và cơ quan nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo...

Nhìn chung, anh chị em trong chi hội nhiệt tình với công việc chuyên môn, nhiều đồng chí đã có những công trình, tác phẩm khẳng định chuyên môn của mình. Một số đồng chí còn có những công trình, tác phẩm có chất lượng cao, đóng góp với sự nghiệp VHNT, Khoa học XH&NV của tỉnh và cả nước.

Chi hội được Hội quan tâm, tạo điều kiện để hoạt động. Mặt khác, Đảng, Nhà nước luôn tạo điều kiện cho VHNT phát triển, trong đó xác định công tác Sưu tầm - Nghiên cứu - Lý luận phê bình có vị trí rất quan trọng. Ở Trung ương có Hội đồng Lý luận phê bình VHNT trực thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương thường xuyên chỉ đạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cơ sở...

Bên cạnh những thuận lợi đó, chi hội cũng gặp những khó khăn, hạn chế: Trình độ chuyên môn của hội viên không đồng đều. Điều kiện để tiếp thu, cập nhật kiến thức chuyên môn còn hạn chế; Hội viên ở phân tán tại một số huyện, các trường học trong tỉnh và Hà Nội, nhiều người quá bận công tác đang đảm nhiệm. Có đồng chí do chuyển công tác hoặc nghỉ hưu, cư trú tận Lâm Đồng, Khánh Hòa, một số đồng chí tuổi cao, sức yếu... nên việc tham gia sinh hoạt, hoạt động chuyên môn còn hạn chế.

Tuy vậy, trong nhiệm kỳ qua, với sự nỗ lực phấn đấu của anh chị em hội viên, chi hội NC-LL-PB đã đạt được một số kết quả đáng phấn khởi:

Kết quả hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, lý luận, phê bình.

Các hội viên chi hội phát huy tinh thần say mê công việc, chủ động lao động sáng tạo, nên đã có những công trình, tác phẩm có chất lượng, đóng góp cho địa phương và cả nước, như: Tiến sĩ Hoàng Văn An với công trình *"Nghiên cứu lý luận phê bình văn học"* đạt Giải A Hoàng Văn Thụ lần 4 (2014) và Giải C của Hội đồng LL-PBVH Trung ương; Thạc sĩ Lộc Bích Kiệm đã xuất bản 6 cuốn sách, trong đó có công trình nghiên cứu *"Văn học các dân tộc thiểu số - Một bộ phận đặc thù của văn học Việt Nam"* đạt Giải thưởng của Bộ VH-TT&DL "Tác phẩm và công trình VHNT tiêu biểu" trong hai năm 2016 - 2017, Giải 3 của Hội VHNT các DTTS Việt Nam. Những tác phẩm khác của chị đạt Giải B và C - Giải thưởng VHNT Hoàng Văn Thụ lần thứ 4

(2014) và chị được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam (2/2018) chuyên ngành lý luận phê bình; Tiến sĩ Hoàng Văn Páo với tác phẩm *"Tín ngưỡng và phong tục của người Tày tỉnh Lạng Sơn"* đạt Giải C của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam. Công trình nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch *"Khỏa quan của người Tày ở Lạng Sơn"* của tác giả Hoàng Biểu đạt Giải B - Giải thưởng của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam năm 2018.

Các tác giả: Hoàng Hựu, với tác phẩm *"Bảng tra chữ Nôm dân tộc Dao"*, Lộc Bích Kiệm với tác phẩm *"Như mạch nước nguồn"*: Giải B; Quang Huynh với tác phẩm *"Dòng chảy thời gian"*, Nguyễn Mạnh Dũng - Trần Thị Việt Trung với công trình *"Xứ Lạng và tiểu thuyết lịch sử của Nguyễn Trường Thanh"*, Hoàng Tuấn Cư - Bàn Tuấn Năng với tác phẩm *"Bản sắc và truyền thống văn hóa các dân tộc huyện Bắc Sơn"*: Giải C Giải thưởng VHNT Hoàng Văn Thụ lần 4 (2014).

Một số đồng chí có những công trình, tác phẩm in thành sách, được giới nghiên cứu đánh giá cao như: *"Khảo cứu về chữ Nôm Tày"*, *"Bảng tra chữ nôm dân tộc Dao"* của Hoàng Hựu - (công trình do Viện Nghiên cứu Hán Nôm đặt hàng) được giới nghiên cứu cả nước làm tài liệu tra cứu; Tác phẩm *"Giới thiệu văn bản Then hắt khoan Tày & nghiên cứu biểu tượng trong then Tày"* của Đặng Thế Anh; Hoàng Văn Páo xuất bản nhiều tập sách nghiên cứu về văn hóa Tày - Nùng Lạng Sơn; Chu Quế Ngân với tập *"Theo dấu người xưa"* (sưu tầm, khảo cứu về văn hóa Lạng Sơn)...

Đặc biệt các đồng chí Hoàng Nam, Hoàng Tuấn Cư, hội viên chi hội công tác tại Hà Nội đã có nhiều tác phẩm, công trình đóng góp cho tỉnh và đất nước, như:

PGS.TS. Hoàng Nam từ năm 2011 đến 2017 đã xuất bản trên 10 cuốn sách, trong đó có 2 cuốn là giáo trình đại học (mỗi cuốn từ 400 - 500 trang, cuốn *Tổng quan Văn hóa Các dân tộc Việt Nam* dày 1.300 trang).

Công trình nghiên cứu được trao Giải B, Giải thưởng của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam năm 2018.

Ảnh: CHU TUYẾN

Đồng chí Hoàng Tuấn Cư những năm gần đây hoàn thành nhiều công trình sưu tầm, nghiên cứu, xuất bản trên 10 cuốn sách, mỗi cuốn 300 - 400 trang in hầu hết đều được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam và Sở VH-TT&DL Lạng Sơn xuất bản, trao giải thưởng. Mới đây (8-2018) công trình *"Then giải hạn của người Tày Định Hóa"* của Hoàng Tuấn Cư - Hoàng Luận đã đạt giải A giải thưởng VHNT của tỉnh Thái Nguyên lần thứ 6 (2012 - 2016).

Nhiều đồng chí khác tích cực lao động, sáng tạo, có các công trình nghiên cứu, bài đăng trên các báo, tạp chí của tỉnh và Trung ương; tham gia các cuộc hội thảo khoa học

của tỉnh và Quốc gia như *"Hội thảo Bảo tồn, phát huy các giá trị hoa đào Lạng Sơn"* (4-2017); *Nghiên cứu, giảng dạy văn học và ngôn ngữ Xứ Lạng trong bối cảnh khu vực và hội nhập"*, *"Hội nghị quốc gia Thái học Việt Nam"* (2015 và 2017), gần đây là Hội thảo *"Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy đặc trưng văn hóa Xứ Lạng"*, (23-11-2018)...; Tham gia thành lập Hội Di sản văn hóa Lạng Sơn (11-2017) do các hội viên Chi hội: Hoàng Văn Páo - làm Chủ tịch Hội, Vi Thị Quỳnh Ngọc làm Tổng thư ký Hội...

Thành tựu trong lĩnh vực nghiên cứu - lý luận - phê bình trong nhiệm kỳ qua còn phải kể đến một số tác giả, hội viên tuy không thuộc Chi hội Nghiên cứu - Lý luận - Phê bình, thậm chí cả tác giả ở ngoài tỉnh nhưng đã có những tác phẩm, bài tham luận, công trình nghiên cứu rất có chất lượng như các tác giả Lê Tiến Thức, Đỗ Ngọc Mai, Vi Hồng Nhân, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quỳnh Nga, Đỗ Lâm Hà (Thái Bình), Trần Thị Việt Trung (Thái Nguyên)...

Chi hội đã tham mưu cho Hội và làm nòng cốt tổ chức thành công hai cuộc hội thảo khoa học: *"Nghiên cứu - Lý luận - Phê bình Văn học"* tổ chức ngày 19-5-2015 và *"Hội thảo Văn học Lạng Sơn 10 năm 2005 - 2015"* tổ chức ngày 12-5-2017 đã hội thảo về các tác phẩm, tác giả Lạng Sơn những năm gần đây, nhằm phân tích, đánh giá đúng mức, định hướng dư luận bạn đọc và định hướng sáng tác.

Ngoài ra, chi hội còn tổ chức những buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm trong nội bộ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của hội viên.

Bên cạnh những thành tích, chi hội còn một số hạn chế:

Lực lượng sáng tác và số lượng tác phẩm VHNT của tỉnh ta đang ngày càng nở rộ, rất cần có những bài lý luận, phê bình, khen chê đúng mức kịp thời nhằm định hướng dư luận bạn đọc và định hướng sáng tác, nhưng việc này chi hội làm chưa được bao nhiêu, chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi. Hơn nữa, mảng lý luận phê bình về nghệ thuật (Mỹ thuật, nhiếp ảnh, âm nhạc, sân khấu...) còn thiếu vắng, chưa có những tác giả phê bình, nghiên cứu ở mảng này.

Chi hội chưa tiến hành thực hiện được những công trình sưu tầm, nghiên cứu về văn học, nghệ thuật, văn hóa dân gian Lạng Sơn xứng tầm với vùng đất và con người Xứ Lạng.

Một số hội viên chưa tích cực khắc phục khó khăn để tham gia sinh hoạt và hoạt động. Có đồng chí cả nhiệm kỳ không tham gia sinh hoạt và không có bài viết nào. Khi tổ chức hội thảo, thường rất khó khăn trong việc đặt viết bài tham luận.

Kiến nghị, đề xuất:

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Chi hội và khai thác, phát huy khả năng của đội ngũ văn nghệ sĩ của tỉnh làm công tác sưu tầm - nghiên cứu - lý luận, phê bình VHNT, chúng tôi xin kiến nghị, đề xuất như sau:

Hiện nay vốn văn học - nghệ thuật và văn hóa dân gian Xứ Lạng còn tiềm ẩn trong nhân dân rất phong phú, và báo động nguy cơ bị mai một, thất truyền, rất cần công tác sưu tầm, nghiên cứu, lưu giữ và phát huy cho hôm nay và cả mai sau. Để làm được việc đó, cần có những điều kiện cần thiết và kinh phí nhất định. Đề nghị lãnh đạo Hội quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa cho lĩnh vực sưu tầm, nghiên cứu và phê bình văn học - nghệ thuật. Đề nghị lãnh đạo tỉnh dành một tỷ lệ kinh phí cần thiết cho việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học xã hội - nhân văn này như một số tỉnh xung quanh ta đã làm.

Đề nghị lãnh đạo Hội có quy chế quản lý hội viên chặt chẽ hơn. Những người đã thuyên chuyển đi nơi khác quá xa, không tiện sinh hoạt và hoạt động thì cho chuyển sinh hoạt. Những hội viên không hoạt động chuyên môn, không sinh hoạt quá lâu (2, 3 năm) mà không có lý do chính đáng thì nên nhắc nhở, xem xét hình thức cho tạm dừng sinh hoạt kỷ luật, thậm chí xóa tên hội viên, tạo điều kiện cho chi hội hoạt động có hiệu quả.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TIÊU BIỂU CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH NĂM 2018

① Tổ chức thành công Ngày thơ Việt Nam lần thứ XVI với chủ đề **"Văn học nghệ thuật Lạng Sơn đồng hành cùng đất nước"** trình diễn 13 tác phẩm thơ và 5 ca khúc.

② Tham gia trưng bày sách, tạp chí, ảnh nghệ thuật tại Hội báo Xuân Mậu Tuất 2018

③ Tổ chức thành công Toạ đàm Nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn (3/1968 - 3/2018).

④ Tổ chức thành công giai đoạn 1 cuộc thi và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" với 195 ảnh của 48 tác giả và 8 videoclip của 5 tác giả gửi tham dự; đồng thời trao giải cho 9 tác phẩm ảnh của 8 tác giả trong đó có 8 giải do Ban giám khảo chấm gồm 2 giải Nhì, 2 giải Ba, 4 giải Khuyến khích và 1 giải do độc giả bình chọn trên website antuong.langson.gov.vn. Đồng thời Khai mạc Triển lãm ảnh "Ấn tượng Lạng Sơn" (đợt 1) trưng bày 83 tác phẩm xuất sắc của 38 tác giả tại Tuần lễ Văn hóa - Thể thao - Du lịch tỉnh Lạng Sơn năm 2018.

⑤ Tham gia trưng bày trên 50 đầu sách và Tạp chí xuất bản năm 2016, 2017, một số tạp chí xuất bản đầu năm 2018 nhân dịp Ngày Sách Việt Nam lần thứ 5 năm 2018.

⑥ Phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh tổ chức 2 đợt đi thực tế sáng tác các đồn biên phòng trong tỉnh cho hội viên các chuyên ngành của Hội VHNT tỉnh

⑦ Phối hợp với Trung tâm hỗ trợ sáng tác VHNT (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tổ chức Trại sáng tác VHNT tại Đà Nẵng; Ban Tổ chức nhận được 51 tác phẩm văn học nghệ thuật của 14 hội viên tham dự trại. Trong đó: 15 tác phẩm ảnh, 2 tác phẩm ca khúc, 2 tác phẩm mỹ thuật, 6 tác phẩm nghiên cứu lý luận phê bình, 10 tác phẩm văn xuôi, 16 tác phẩm thơ.

⑧ Tổ chức chấm giải cuộc thi thơ năm 2018 với chủ đề **"Xứ Lạng quê hương tôi"** với 276 tác phẩm của 61 tác giả. Kết quả có 16 tác phẩm của 14 tác giả đoạt giải trong đó có 1 giải A, 2 giải B, 3 giải C và 8 giải Khuyến khích.

⑨ Tổ chức chấm giải cuộc thi sáng tác truyện ngắn năm 2016 – 2018 với 79 tác phẩm dự thi của 29 tác giả. Kết quả có 11 tác phẩm của 11 tác giả đoạt giải trong đó không có giải A, 2 giải B, 4 giải C và 5 giải Khuyến khích.

⑩ Tổ chức thực tế sáng tác chuyên ngành Mỹ thuật và Nhiếp ảnh. Hội VHNT tỉnh tham gia Liên hoan Ảnh nghệ thuật khu vực miền núi phía Bắc tại Yên Bái với 195 tác phẩm ảnh của 32 tác giả trong đó 20 tác phẩm của 10 tác giả được chọn trưng bày, đạt 1 Huy chương Bạc, 1 Huy chương đồng và Giải đồng đội. Tại Triển lãm Mỹ thuật khu vực III (Tây Bắc – Việt Bắc) tổ chức tại Lào Cai, Hội VHNT Lạng Sơn có 13 tác phẩm của 11 tác giả được trưng bày, trong đó 02 tác phẩm được xét tham dự Giải thưởng của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam.

⑪ Biên tập xuất bản và phát hành 11 đầu sách theo chỉ tiêu kế hoạch năm theo đúng quy định. Trong đó: 03 tập Truyện, Ký; 01 tập Hồi ký; 03 tập Thơ; 01 tập Nhạc; 02 tập Nghiên cứu, 01 tập sơ thảo lịch sử Hội.

⑫ Xét hỗ trợ sáng tạo cho các hội viên Hội VHNT năm 2018. Kết quả: 07 tập bản thảo của 07 tác giả được xuất bản thành sách và 15 công trình tác phẩm được hỗ trợ hoàn thành.

⑬ Tích cực hưởng ứng Cuộc vận động sáng tác quảng bá tác phẩm về chủ đề *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*. Kết quả: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã trao tặng 20 giải cho 20 tác giả là hội viên, cộng tác viên của Hội, trong đó: 01 giải A, 03 giải B, 05 giải C, 11 giải Khuyến khích; Trong đó có 03 hội viên của Hội đã được Ban Tuyên giáo Trung ương trao tặng 03 giải, trong đó: 02 Giải B và 01 Giải C.

HÀ NGỌC THẮNG

Rẳp xuân pi mấu

Hoằn xuân pi mấu đạ mà thâng
Mặn tào nhộn bjoóc phông mọi tỉ
Mèng nhỏi roọng lắt lí khau phia
Rèo gằm Đảng đin rà tối mấu
Hội lồng tồng nưa tẩư báo slao
Gòn noọng vẩu đeng khao ngụ sắc
Lè tha chài mừng quắt rẳp ău
Hẹn căn mừa lang làu mạy mác
Gằm slắng gạ cúa Bác Hồ hây
Pi mấư mọi vè đây mừa nả
Bại lừng áo bảc pả sli căn
Chay lai bắp phước mằn co khẩu
Tàng luông piót bản tẩư bản nưa
Eng chác pác pây mừa chăn ngải
Tổng nà thâng piên trái vui xuân
Mừa hội dủa bản ngần quê noọng
Nông thổn mấư hoằn cón đảy trao
Pả a thâng noọng slao gần ké
Rẳp xuân mà vui vẻ queng pi
Xuân tối mấư sli rỳ phông bjoóc.

DUY SINH

Đất nước vào xuân

Tôi viết bài thơ mừng Đảng mừng xuân
Mừng đất nước ta đang lặng lẽ chuyển mình
Vượt gian khó giành nhiều thắng lợi
Để triệu con tim rộn đập khoảng trời xuân

Tôi viết lời thơ mừng Đảng mừng xuân
Mừng một năm tràn ngập niềm tin
Dân tin Đảng, Đảng tin dân, son sắt
Báo hiệu tương lai tươi đẹp hơn!

Tôi viết lời thơ chào đón mùa xuân
Mậu Tuất qua, Kỷ Hợi về
Đất nước sẽ vượt qua gian khó
Để toàn dân tộc rạng rỡ xuân

Tôi viết bài thơ khi đất nước đón xuân
Pháo hoa tung lên ánh sáng xé trời đêm
Và khi phút giao thừa ngập tràn hơi thở
Niềm vui hạnh phúc khắp mọi miền.

LƯƠNG HỒNG QUÂN

Vần Xuân - dương Pác Bó

Chứ Bác - vần xuân dương Pác Bó
Vạ khau Các Mác, Khuổi Lênin
Soóng hin - Bác ke dịch sử Đảng:
Tèo tàng kách mệnh Mác-Lênin

Nhì pét, bươn nhì, pi slí ất
Bác mà Pác Bó, cháu rước rườn
Chảo bắp, mảy đông chượng slim quảng
Chắng oóc độc lập dú Ba Đình

Kỉ slíp pi Bác đạ pây quây
Pác Bó - Cao Bằng đin vườn hây
Vận nhằng ún hỏi cần Ông Ké
Khau phja phjẳm phjàm bjooóc phjoong khay

TRẦN VĂN LỢI

Nhà Bác

Đơn sơ một nếp nhà sàn
Chiếc giường một với một màn, một chăn
Một ao cá lượn thung thăng
Một khung trời rộng gió trăng tìm vào
Một vườn ong bướm lao xao
Hoa râm bụt kết hàng rào đỏ tươi…

Ngôi nhà của một CON NGƯỜI
Là kho báu của muôn đời cháu con…

NGUYỄN VĂN NGỌC

Sợi chỉ đỏ soi đường!

Gần thế kỉ trong gông xiềng nô lệ
Đất nước vẹn toàn bị ngăn cách, xẻ chia
Cờ Cần Vương không có lối ra
Nỗi uất hận căm hờn quân xâm lược.

Hải ngoại bôn ba Người tìm đường cứu nước
Giành yêu thương cho muôn triệu đồng bào
Gặp Luận cương với niềm vui khôn xiết
Chân lý soi đường thỏa nguyện khát khao.

Bốn bể năm châu, qua thử thách gian lao
Đảng ra đời mở đường chiến lược
Lửa cách mạng luyện rèn từng bước
Giống đỏ nảy mầm tôi chí thép bền gan.

Cờ đấu tranh bản lĩnh vững vàng
Bí mật, công khai… ba lần tập dượt
Tổng khởi nghĩa giành chính quyền cả nước
Độc lập hòa bình hạnh phúc của nhân dân.

Đảng tiên phong đổi mới từng phần
Đưa nước mạnh giàu văn minh hiện đại
Chủ nghĩa Mác tư tưởng Người sáng mãi
Chỉ đỏ soi đường ngời sáng tương lai./.

Sợi râu hổ

Truyện ngắn của BẾ MẠNH ĐỨC

Bản Tẳng nằm cheo leo trên sườn núi. Người Dao ở đây đã lâu lắm, từ lúc con đường dưới kia còn là rừng rậm. Chỉ hơn hai chục năm trước thôi, cứ lâu lâu lại có hổ về, những lần như thế nương bãi đố ai dám đi một mình, tà dương gần gác núi là vội thu quân dù đang dở việc, cửa rả cài chắc chắn, sẩm tối nghe các ngài ra oai thì muốn đi tiểu cũng đành thò tạm ra khe ván. Bên bếp lửa người già ngồi bó gối kể chuyện loài cọp, giống ấy có nhiều cái đáng nói nhưng ai mà ngờ được bộ râu nó là loại chất độc thuộc hàng kịch thủ, thế nên, phường săn xưa nếu là người có tâm thì hễ tóm được ông ba mươi là lập tức đốt trụi bộ râu. Vì sao vậy?

Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

Muốn biết bộ râu hổ độc đến thế nào thì phải hiểu cái xấu của người dưới phố. Cứ phiên chợ người Dao lại gùi mộc nhĩ nấm hương, thịt rừng khô, ngô nếp ta... dùng không hết mang xuống chợ bán. Sau này đường đi tốt, người ngoài phố chợ đánh cả ô tô cá khô, muối, dầu, kim chỉ… lên tận bản. Ừ thế cũng tốt, nhưng mà lâu lâu người Dao thấy hình như có điều gì không ổn, mình cân ở nhà rõ là mười sao cân của nó chỉ có chín thôi? Sau mới biết người ta chế thêm thanh sắt luồn vào trong hộp cái cân, nếu để bán nó chỉ rút ra thì lại như cũ, cái này là do thằng Sính đi làm Sam Sung về nói thì người bản mới biết đấy!

Lại nói chuyện ông Triệu Sình Lảy bán hai mươi lít rượu ngô được sáu trăm nghìn, mang tiền xuống chợ mua sách cho thằng Cỏ thế mà bà béo chỗ đầu dãy lại bảo là có tờ hai trăm tiền giả nhé, không mua được gì đâu... Ngày cấp sắc ở bản dưới, thầy cúng uống xong bát rượu mới xua tay bảo:

- Thôi, đừng kể nữa, đây, tao cho cái râu con hổ về nhà, đợi mùa xuân mưa xuống, ra bụi tre già, tìm cái măng mới nhú cắm nó vào rồi đợi, đợi đến khi nào thì lúc ấy tao sẽ bảo.

Cái Triệu Mùi Say học nội trú dưới huyện quen người bạn nhà trên phố, mà bố thằng này lại là chủ buôn khét tiếng giàu. Một hôm, lão thấy nó ngần ngừ trước cửa phòng như có ý gì mới hỏi, nó bảo:

- Con nghe người ta nói phường buôn của bố làm dối với người trong đèo à?

Lão trừng mắt quát:

- Đồ trẻ ranh biết gì!

Chuyện là hôm qua hai đứa đi chơi hồ Phai Danh, Mùi Say kể chuyện nhà, nghe xong thằng Đăng biết ngay là bố mình. Trước khi bỏ đi nó còn cố vớt vát:

- Theo con thì bố đừng làm thế nữa...

Vừa nói xong nó thấy cái ghế bay từ trong ra, cu cậu co giò chạy mất.

Rồi mùa xuân cũng qua đi, bụi tre mà ông Sình Lảy chọn chả hiểu sao chết khô cả, riêng cái măng ấy là tươi tốt, nhưng nó cũng chẳng cao lên mà to phè ra, nhìn dị lắm.

Tối hôm ấy trăng suông, thầy cúng đón củ măng từ tay Sình Lảy một cách cẩn trọng. Lễ xong, ông ta nhẹ tay bổ ra, bên trong là hai con sâu trắng khoang đỏ mập cỡ lõi ngô. Chúng ngoe ngoẩy đuôi kêu lên như tiếng chó đang gầm gừ nho nhỏ, Sình Lảy cứ trố mắt ra nhìn. Thầy cúng lấy một tờ giấy bản to đặt đôi trùng lên, lát sau, như có ai xui khiến chúng bắt đầu cuộc giao hoan một cách cuồng nhiệt. Dịch tiết ra loang thấm một mảng lớn trên tờ giấy. Lúc này, bếp lửa đã hồng, người nhà đặt cái chảo gang nhỏ bóng mỡ lên, thầy cúng gắp đôi trùng đã kiệt sức thả vào.

- Bây giờ, đốt tờ giấy này, lấy tro của nó pha vào chai rượu, chờ khi hữu sự. Còn cái măng thì thái ra ngâm muối, nó là thuốc giải đấy!

Xong đâu đó Sình Lảy ngồi uống rượu ở nhà thầy cúng đến tận sáng, về sau đi đâu lão cũng khoe cái món trùng măng thơm đến cả tháng sau vẫn thấy mùi phảng phất trên áo.

Sau chuyến hàng trong đèo về, bố thằng Đăng mắc chứng lạ lúc nào cũng thấy thèm đàn bà, mấy hôm đầu, vợ lão cứ gọi là rạng rỡ, nhưng sau thì phát khiếp. Bà ôm gối sang phòng con gái. Vì thế mà dù biết chồng vẫn ra ngoài tìm hoa bà cũng mặc. Việc làm ăn dần chểnh mảng. Nửa năm sau thì lão tàn lực, chỉ còn da bọc xương, vắt cái khăn thôi cũng không khô, cả ngày nằm thở, cùng lắm mò được ra sân sau, loanh quanh vài bước, chuyện buôn bán coi như bỏ. Dị nhất là cái của nợ lúc nào cũng muốn dựng lên.

Bây giờ, nói chuyện trên bản. Thi thoảng, cái Mùi Say dẫn bạn trai về chơi làm ông Sình Lảy thấy băn khoăn quá, nó chính là con người dưới phố. Năm nay, nó sẽ đi học bác sỹ, chuyện bố nó ốm, tìm không ra bệnh tất nhiên là ông biết. Còn rõ nữa là khác, nhưng ông cũng chưa biết phải làm sao. Lại mấy mùa nữa trôi đi. Bản người Dao giờ đã khác nhiều, nhất là sau mấy lần thằng Đăng dẫn đoàn người ngoại quốc vào tình nguyện, khám chữa bệnh xong họ về nước quyên góp tiền xây cho xã trạm y tế, chưa hết, mấy người ngoại quốc này còn mời được chuyên gia bên quê họ sang tìm mạch nước ngầm, xây cái bể to chỗ chân núi, bốn mùa no nước. Chuyện này đăng báo hẳn hoi.

Hôm nay, họ Triệu họp ở nhà ông bàn việc lấy vợ cho thằng Sình Cỏ, cái Mùi Say cũng đưa người yêu về chính thức ra mắt. Ông Sình Lảy càng nghĩ nhiều. Đêm ấy đã khuya lắm mà ông Sình Lảy vẫn ngồi hút thuốc bên bếp lửa, lúc con gà rừng gáy xa xa thì ông không nghĩ nữa, vì ông đã quyết rồi. Sáng hôm sau, vừa tảng sáng ông gọi con gái xuống bếp đưa cho nó cái lọ nhỏ, lờ đờ đục, trầm giọng:

- Mày bảo thằng Đăng cho bố nó uống, chỉ một lần thôi...

Gần trưa, mọi người đã đi hết, còn lại một mình, ông Sình Lảy kê ghế với lên xà ngang lấy chai nước màu vàng óng xuống ngắm nghía hồi lâu, cuối cùng ông bước chầm chậm ra sau vườn và đổ nó đi.

Một tháng sau.

- Bố à, ngày mai cả bố mẹ anh Đăng cũng vào ăn cưới Sình Cỏ đấy, hai bác ấy muốn cảm ơn bố đã cho thuốc, tiện thể nói chuyện bọn con luôn...

Cái Mùi Say tắt máy lâu rồi mà ông vẫn đứng ngẩn người, nó dạy học trên huyện, cuối tuần mới về, có chuyện gì chỉ gọi điện về cho ông. Dưới sân, đám trai tráng đang hò nhau vật con lợn mán, đầu sàn cây đào phai vươn mình đón làn mưa nhẹ. Mùa xuân mới đang về.

PHAN THỊ ĐÔNG

Với nàng Tô Thị

Trời cao xanh thẳm áng mây hồng
Tiếng chim ca hót ở ven sông
Cỏ cây như đang bừng tỉnh giấc
Đào hoa tô điểm sắc thêm bông
Non cao gió thoảng bên sườn núi
Khoảng trời Xứ Lạng đẹp hay không
Dáng nàng hóa đá - Bồng con đứng
Muôn thủa ngàn đời tình thủy chung.

Hội chùa Tam Thanh

Xuân về nồng ấm trời thẳm xanh
Cùng em đi hội tiết trong lành
Dòng người về thăm dâng lễ phật
Nén nhang thành kính - Chùa Tam Thanh
Vào sâu cảnh động bao kỳ thú
Trăm nghìn nhũ đá hạt long lanh
Ra về ngắm nhìn dòng suối ngọc
Níu bước chân người - phải không anh.

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Tắm xuân

Gom từng chiếc lá rơi
Gom từng hạt nắng đem phơi
Gỡ từng áng mây giấu vào lòng suối
Treo gió lên vách núi
Trả hương hồi về lại rừng xa
Thả cánh cò bồng bềnh bay lả bay la
Trải thảm xanh lên rập rờn sóng lúa
Khoác lụa hồng lên vườn đào đua nở
Thả én từng đàn đan giữa cao xanh
Thả bướm từng đôi trôi giữa mông mênh
Một cánh mơ rơi
đậu xuống suối tóc huyền buông xõa
E ấp nụ đào chúm chím làn môi thiếu nữ
thon thả vai trần
khoan thai
suối vắng
tắm xuân…

Nét cọ tròng trành, tung tăng, mềm mại
lả lướt… mê say… bay bay… đắm đuối…
Lâng lâng - phơi phới - mơ màng
Thổi hồn vào xuân - quê - hương

VI THỊ THU ĐẠM

Chiếc lá

Chiếc lá cũ
của mùa xưa
trên tay ai
cứa một vệt buồn

Ơ kìa chiếc lá
của mùa xuân này
người ơi có biết
đang cầm trên tay?

Đi qua tuyết sương
lá ngời sắc biếc
cháy trong tươi xanh
rồi không hối tiếc!

Đi qua đời nhau
để rồi nhung nhớ
tình dẫu tươi non
tình sẽ úa tàn

Ai đã yêu ai
ai còn hờ hững
đường có còn xa
mà ngày đã vội qua?...

Ta ước mình
như chiếc lá
một chiều xuân
chạm tới môi người!

ĐINH VĂN LỆ

Mùa đông ngọt

Mùa đông sao lại ngọt, em
Lạnh từ phương Bắc hồn nhiên thổi về
Nghe trong cái gió đê mê
Có gì tấp nập bộn bề, gửi nhau

Ngày đông em rét ngọt sao
Mật đường mía chảy ngược vào cánh ong
Lúa, màu xanh khắp cánh đồng
Như chưa từng gặp, chưa đông bao giờ

Trong mơ thấy tuyết, trong mơ
Da em trắng quá bất ngờ bàn tay
Mới cầm đông ngọt sáng nay
Mà đêm đã hẹn sang ngày xuân tươi.

TÙNG NGUYỄN

Em có về đón tết cùng anh

Phiên chợ sớm
phiến lá dong cuộn mình trong sương ấm
Chờ tay người gói ghém những mầm xuân
Ai xa cách, lưu lạc chốn phong trần
Nghe hương nếp níu hồn thơ trẻ dại

Một năm đã qua…
những muộn phiền khép lại
Ngày 23 đưa Ông Táo về trời!

Cha dọn nhà quét lại những thảnh thơi
Mẹ đong miến, măng rừng phơi thêm nắng
Bên gian bếp tiếng gà vang từng chặp
Nén trầm hương mang tết đến nơi rồi

Em có về đón Tết với tôi?
Có chung nhau đón nụ cười nước mắt?
Trong mâm cỗ có gừng cay muối mặn
Trước gia tiên thành kính chứng tâm thành

Nắng đã đơm hoa, bầu trời dệt xanh
Em có về đón Tết cùng anh?

Theo con đường
GẬP GHỀNH

(Trích truyện ký "Theo con đường gập ghềnh" của nhà văn Vy Thị Kim Bình - NXB Văn hóa dân tộc, năm 2018)

Trung tâm xã Hội Hoan là một thung lũng rộng. Xung quanh có núi đồi bao bọc, cây lá xanh ngút ngàn. Mỗi quả đồi có vài nếp nhà sàn. Dân ở đây hầu hết là người Tày, sống tập trung hơn. Dưới thung lũng, đất bằng phẳng, họ dành để làm ruộng, cấy lúa nước. Vào đến Hội Hoan, cả nhà tôi vui lắm. Vì những người dân ở phố Na Sầm, có khoảng hơn chục nóc nhà đã vào đây. Họ đã chặt cây làm lán, lấy rạ, lấy rơm quây lán, làm ổ nằm. Họ đã có chỗ chui ra chui vào. Mùa này đang là mùa khô, nên cuộc sống tạm ổn. Bố mẹ tôi ở một cái lán người ta vừa bỏ đi. Mẹ tôi, chị Chức đi vơ rơm mới, về phơi, để rải ổ. Bố tôi không chịu ở cái lán ọp ẹp, ông lo chỉ một cơn mưa rào, một làn gió nhẹ, cũng thổi bay. Ông để ra hai ngày đi cắt gianh. Cỏ gianh mọc đầy đồi. Gianh dài và óng mượt. Hai ngày ông lên rừng chặt cây. Cây rừng bạt ngàn, chọn được cây nào vừa sức là ông chặt, vác về. Trong vòng bảy, tám ngày, bố tôi làm được một túp lều nho nhỏ, xinh xinh, chắc chắn để ở. Căn lều ông dựng trên một bãi cỏ cao ráo, gần trường học. Xung quanh lều, ông trát vách. Bố tôi làm giường cẩn thận, để tránh ẩm ướt và rắn rết. Ông lấy cây đóng thành khung giường. Bốn chân giường được chôn sâu dưới đất. Ông cưa các cây mai, mỗi đoạn dài hai mét, rồi bổ đôi, đẽo lõi, đập dập, sau đó úp các đoạn mai xuống khung giường, lấy các thanh tre nẹp chặt. Thế là cả nhà tôi có giường để nằm. Chị Chức khéo tay, chị chọn những cọng rơm sạch, phơi khô, tuốt lấy lõi rơm vàng ươm, mượt như tơ, thơm ngọt như mật rồi bện thành gắp như gắp gianh. Mỗi giường chỉ cần dùng hai gắp quay ngọn vào nhau, thế là thành đệm rơm vừa ấm vừa êm, thật tuyệt vời. Bên trên nệm rơm trải một cái chăn chiên, thay chiếu. Đêm nằm ổ rơm, đắp chăn bông, chúng tôi ngủ quên hết cả trời đất. Anh Viên vào đây thì hơn diều gặp gió. Anh gặp bạn học ngoài phố, được chơi với các bạn trong làng. Suốt ngày anh chặt cây làm khăng, đẽo sảng với các bạn. Tôi và chị Trung đi vơ củi với mẹ tôi. Bố tôi lại làm cho mẹ tôi một cái bếp nhỏ xa nhà. Ông luôn đề phòng hỏa hoạn.

Bữa cơm đầu tiên ở Hội Hoan, nhà tôi vẫn còn có cá kho riềng để ăn. Sang ngày thứ ba, nhà tôi không còn một hạt muối ăn nào, cá kho cũng hết nhẵn. Một điều tưởng như nhỏ nhặt, ít ai quan tâm đến, nhưng lại là quan trọng nhất. Thiếu nó người ta không sống nổi. Đó là những hạt muối. Mẹ tôi bàn:

- Nhà mình hết sạch muối rồi, mua chẳng ai bán, mà xin thì dám xin ai. Người ta cũng chạy giặc như mình, biết ai có nhiều mà xin. Mẹ sẽ nấu một nồi cơm nếp với đỗ xanh, như thế dễ ăn hơn. Chứ nấu cơm tẻ, rau xào không có muối, nấu canh không có muối, rau luộc không có muối chấm, thì nuốt làm sao được.

Bốn anh em tôi reo lên:

- Thế thì thích quá! Ngon quá! Mẹ cứ nấu cơm nếp, đỗ xanh đi. Chúng con đang thèm đây này.

Mẹ tôi nấu cơm nếp rất khéo. Ai không biết, thì tưởng đó là xôi được đồ bằng chõ hẳn hoi. Mẹ tôi mở vung nồi cơm, "bốn vầng trăng tròn" cùng ngó vào nồi cơm nếp. Chúng tôi hít lấy hít để hương thơm của cơm nếp, đỗ xanh. Bốn anh em tôi háo hức được ăn một bữa cơm đặc biệt. Tôi nghĩ, chắc hôm nay tôi phải ăn được ba bát. Đưa bát lên miệng, tôi và một miếng thật to, ngon ơi là ngon. Cơm nếp thơm, đỗ xanh bùi. Tôi ăn đến miếng thứ hai, bắt đầu thấy nhạt, cố nuốt. Đến miếng thứ ba, tôi nhai nhệu nhạo, không nuốt được. Nhả ra thì tôi tiếc, mà nuốt vào thì không nuốt nổi, nhạt ơi là nhạt! Tôi ôm

bát, lấy đũa gẩy gẩy, nhìn sang thấy bố mẹ tôi ăn ngon lành. Anh Viên, chị Chức, chị Trung đều ăn sang bát thứ hai. Tôi dùng đũa gẩy từng hạt cho vào miệng nhai uể oải. Bát cơm nếp ngon thế mà tôi ăn chưa hết non nửa. Có một anh là bạn của anh cả tôi. Anh cùng ăn cơm với gia đình ở ngay thửa ruộng gần chỗ chúng tôi ngồi. Anh nói với anh Viên tôi:

- Tao thấy cái Bình không ăn được cơm nhạt. Nó bé nhất nhà, tao cho nó ít muối.

Anh dúi vào tay tôi một gói giấy bằng ngón tay trỏ. Tôi mừng quá. Tay tôi run run mở gói muối. Bụng chắc mẩm trong gói giấy này sẽ có một dúm muối. Anh gói kỹ quá. Tôi mở mãi mới được, hóa ra trong gói giấy chỉ có... vẻn vẹn... một hạt muối to chưa bằng hạt đỗ tương. Tôi vội nắm chặt gói giấy có hạt muối trong tay, tôi sợ chẳng may nó rơi xuống ruộng vừa gặt thì khó mà tìm được. Tôi đặt bát xuống một gốc rạ cho chắc chắn. Tay tôi đưa gói giấy có hạt muối lên miệng bát, mới dám mở rộng nó ra để nếu hạt muối có rơi, thì rơi vào bát. Tôi cầm hạt muối, nâng niu như hạt vàng. Tôi thè lưỡi nhấm nháp một chút, có vị mặn, tôi tỉnh cả người. Tôi lấy đũa và một miếng cơm nếp thật to, ăn một cách ngon lành. Tôi đưa hạt muối cho bố mẹ tôi, bố mẹ tôi đều bảo:

- Bố mẹ ăn nhạt được, con để dành mà ăn.

Anh Viên, chị Chức không dám màng đến hạt muối. Vì thấy bố mẹ tôi nói là để dành cho tôi. Riêng chị Trung, chị ôm bát cơm chạy lại phía tôi:

- Bình ơi! Cho chị với!

Tay tôi vẫn giữ chặt hạt muối, như sợ ai cướp mất. Tôi không đưa cho chị Trung cầm. Tôi đưa hạt muối lên miệng chị. Chị thè lưỡi ra nhấm nháp hạt muối như tôi. Hai chị em tôi cảm nhận được vị mặn thần tiên của nó. Thế là mỗi chị em tôi ăn thêm được một bát cơm nếp đỗ xanh.

Minh họa: THU THỦY

Ăn xong, tôi dùng giấy gói hạt muối mới chỉ ngót đi một tí, lại nhét sâu vào túi áo, rồi cài ghim băng miệng túi thật chặt.

Các gia đình ngồi ăn cơm trên thửa ruộng vừa mới gặt, nói cười vui vẻ, tạm quên đi là mình đang chạy giặc. Vừa lúc đó có một người đến báo tin, rằng: Ngay từ sáng hôm sau giặc Pháp chúng đã vượt được sông Na Sầm sang đất Nà Cưởm. Chúng bắt được tên Tiện khi hắn đang mò vào các nhà dân để hôi của.

Tên Tiện nghiện thuốc phiện nặng. Ai cho hắn tiền để mua thuốc phiện về hút thì sai hắn làm gì, hắn cũng làm. Tên Tiện đã dẫn đường cho giặc Pháp thọc sâu vào rừng để tìm diệt bộ đội của ta. Tình thế rất nguy hiểm, du kích của ta đã phát hiện ra tên Tiện là người dẫn đường. Họ đưa ra một

quyết định chính xác: Bằng bất kỳ giá nào, phải diệt được tên Tiện. Một tốp du kích đón đường phục kích, bắn chết tên Tiện và vài tên lính Pháp bị thương. Giặc Pháp hoảng sợ, bỏ chạy. Chúng nhảy ào xuống sông, dắt díu nhau quay lại phố Na Sầm. Không có người dẫn đường, chúng không dám thọc sâu vào rừng nữa.

Nghe tin này, mọi người vừa mừng, vừa sợ. Cả nhà tôi nghe mà hú vía. Bố tôi bảo:

- Thảo nào, sáng hôm chạy ra rừng, mẹ con mày nấu cơm. Bố tranh thủ chạy về nhà xem còn cái gì có thể lấy đi thì lấy. Vừa về đến cửa, thấy đạn bay qua nóc nhà mình vèo vèo, chíu chíu, đỏ rực. Bố không dám vào nhà, phải chui vào hầm tránh đạn. Chờ im tiếng súng, bố chạy ra đây với các con. May quá du kích đã diệt được tên Tiện, nếu không bọn Pháp mà vào được đến đây, thì nhiều người chết, nhà mình chết trước vì chạy chậm.

Tên Tiện là một người trèo cây rất giỏi. Trước cửa nhà tôi, ở trên đồi có hai cây trám đen cổ thụ, gốc to ba bốn người ôm không xuể cách nhau khoảng mười mét, thân thẳng, cao tít tắp, trèo lên gần tới ngọn mới thấy có những cành cây xòe ra, cành cây nọ giao sang cành cây kia. Thế mà hắn trèo lên hái trám thuê từ cây này sang cây kia, qua các cành giao nhau, thoăn thoắt như con khỉ. Hôm nào không có ai thuê làm việc gì không có tiền hút thuốc, hắn lại đi ăn trộm gạo, gà, vịt... của những người dân quanh vùng. Hắn trộm cắp, nghiện ngập, cô độc, không vợ, không con giờ lại thêm tội phản bội, cái chết của hắn khiến mọi người bớt đi một mối hiểm họa.

Nhắc đến hai cây trám đen, cả nhà tôi lại nhớ đến một chuyện đau lòng. Năm đó, cả xóm đón cái Tết đầu tiên trên đất Nà Cưởm. Trong giờ phút thiêng liêng, trời đất chuyển giao từ năm cũ sang năm mới, bố tôi đang thắp hương cúng tổ tiên, trời đất thì nghe hàng xóm túm tụm kháo nhau ở ngoài đường. Họ kháo rằng: Ở gốc cây trám, có một phụ nữ đang chuyển dạ. Cả bốn nhà ở đây đều xót thương người phụ nữ, thương lắm. Nhưng vào cái giờ thiêng liêng này, không ai dám đến gần bà đẻ. Ai cũng sợ nhà mình cả năm sẽ gặp xúi quẩy, làm ăn thất bát, gia đình có người ốm đau, chết chóc.

Sáng mùng một Tết, mọi người lên ngó, thấy hai mẹ con đã chết, vì rét. Dân gian quan niệm rằng: "Sinh dữ, tử lành", bố mẹ tôi cho mẹ con họ cái chiếu cũ và mấy sợi dây thừng. Cả xóm xúm vào, mỗi người một tay một chân. Những người khỏe mạnh khiêng xác lên núi chôn cất. Sự việc này làm cả xóm đau xót, ăn tết không ngon, vừa thương, lại vừa trách cô ta. Người xưa có câu: "chửa là cửa mả", "sinh có hạn". Sắp đến ngày sinh nở, cô ta phải biết lo trước chứ. Cô ta nên hỏi những người ở phố, họ sẽ chỉ đường đến nhà thương. Đằng này, giữa đêm Giao thừa, rét mướt, người sinh đẻ mà không chăn, không chiếu, không một túp lều, không một đống lửa, không người giúp đỡ thì mẹ con cô ta sống làm sao nổi! Lại còn hủ tục, ngày Tết kiêng không cho bà đẻ vào nhà nên không ai dám đến gần mà giúp đỡ. Càng nghĩ, càng thương xót cho số phận hẩm hiu của mẹ con họ.

Những người tản cư, trải rơm ra ruộng, nằm phơi nắng. Họ không về túp lều của mình. Họ vui vẻ nói chuyện với nhau, chuyện trên trời, dưới biển. Riêng bố tôi, ông nằm trên một đống rơm, hai tay gối sau gáy, nét mặt đăm chiêu, hai mắt nhìn lên trời, buồn bã. Bố mẹ tôi vẫn còn tiền mua gạo cho cả nhà ăn "Nhưng cứ ăn nhạt mãi thế này, thì sống sao nổi...", nghĩ đến đây bố tôi không dám nghĩ nữa, ông nhắm mắt lại. Nhưng hình ảnh các con yếu dần yếu mòn vì không có muối cứ quanh quẩn trong suy nghĩ của bố. Hạt muối con Bình cất kỹ trong túi áo, giỏi lắm ăn dè được hai ngày nữa. Còn những ngày tiếp theo... bố tôi rùng mình, nghĩ đến cảnh cả nhà tôi sẽ chết vì không có muối!

Ngay tối hôm ấy, bố tôi đánh liều đi tìm những người buôn ở xuôi lên để mua muối. Hai ngày sau, bố tôi gánh một gánh muối nặng về. Cả nhà chúng tôi mừng lắm. Chúng tôi nhảy cẫng lên vì vui sướng. Mẹ tôi thở phào, hết lo. Ông kể:

- Bố nghe thấy tiếng súng của cả ta và cả địch bắn nhau khi đến vùng giáp ranh để liều mua muối. Bố sợ toát mồ hôi hạt, nhưng bố cứ nghĩ đến đàn con không có muối ăn, thì chúng làm sao sống nổi. Người bán nói giá bao nhiêu, bố trả họ bấy nhiêu. Bố trút muối vào hai bao cói của mình, rồi gánh chạy một mạch về nhà.

Hàng xóm và những người tản cư thấy bố tôi mua được một gánh muối nặng mang về liền đến tận lều nài nỉ để mua lại. Mẹ tôi hỏi bố:

- Ông có nhường cho họ mỗi người một ít không?

- Các con mình không có muối ăn một bữa, chúng đã khổ lắm rồi. Con người ta thiếu muối, cũng khổ như con mình thôi. Để lại cho họ một nửa gánh muối, họ khác chia nhau.

Mọi người nghe thấy bố tôi nói thế thì mừng lắm, reo lên:

- Ôi! May quá! Ông bà tốt quá!

Nét mặt ai cũng tươi như hoa, rạng rỡ, nói cười ríu rít.

Bố tôi bán một nửa gánh muối, gần thu được vốn của cả gánh. Nếu ông cứ liều chết mà đi buôn muối, thì giàu to. Nhưng ông không đi nữa, nửa gánh muối, khoảng 25 cân, ông để dành cho cả nhà ăn dần.

Mọi người chia nhau muối ở trước cửa lều nhà tôi. Họ nói với nhau:

- Các bà chặt hai tàu lá chuối, rải ra, nhỡ có hạt muối nào rơi, còn thu lại được. Hạt muối bây giờ quý lắm đấy, quý hơn cả vàng ấy chứ.

Một bà khác lại nói:

- Bà nói đúng quá. Có vàng, bà có bỏ ra mà ăn thay muối được không?

- Hạt muối bây giờ, rõ ràng là quý hơn vàng rồi...

Tôi nghe thấy thế, trong bụng sướng rơn, thế là nhà mình bây giờ, có một "kho vàng".

*

Mẹ tôi là người lúc nào cũng sợ các con thất học. Anh Viên học lớp 4, chị Chức học lớp 3 dở dang. Chị Trung học lớp 2. Tôi tự học vỡ lòng ở nhà, do các anh các chị dạy. Gia đình tôi tạm ổn ở nơi mới đến.

Mẹ tôi dắt chị Trung và tôi đến trường xin cho chị Trung học lớp 2, tôi học lớp 1.

Trường học là một ngôi nhà ba gian, lợp gianh, vách đất, dựng trên một khu đất cao bằng phẳng. Trường chỉ có lớp 1 và lớp 2, thầy giáo khoảng trên bốn mươi tuổi. Thầy tên là Hơn. Nhìn thấy tôi bé xíu, thầy nói với mẹ tôi:

- Trò này, để sang năm hãy học.

Mẹ tôi nài nỉ:

- Thầy cứ cho cháu nó ngồi vào lớp, cháu học được chữ nào, quý chữ ấy thầy ạ.

Thế là thầy cho tôi ngồi vào dãy lớp 1. Lớp 1 và lớp 2 học ghép. Lớp 1 ngồi dãy bên trái của thầy.

Thầy viết vào vở của tôi đúng ba chữ: "i", "tờ", "ti" xếp theo hình tam giác. Chữ thầy rất đẹp. Tôi ngồi im trong lớp, không nói, không cười, không đọc theo các bạn.

Sáng hôm sau, mẹ tôi lại dẫn hai chị em tôi đến lớp. Gặp thầy giáo, mẹ tôi hỏi:

- Thưa thầy, hai cháu có học được không ạ?

Thầy Hơn trả lời:

- Trò Trung học được, còn trò này - thầy chỉ vào tôi - trò này ngồi im, chẳng thấy đọc gì cả, không hiểu thế nào?

Mẹ tôi cười, nói với thầy:

- Thầy ạ, tôi hỏi cháu nó bảo: Con đã đọc thuộc hết tập một và tập hai sách vỡ lòng rồi, thế mà thầy mới cho con ba chữ, con không đọc.

Thầy "à" lên một tiếng. Buổi học hôm ấy, thầy viết cho tôi hai dòng dài vào vở.

Mấy bà cùng chạy giặc với mẹ tôi, thấy mẹ tôi cho chúng tôi đi học, có một bà lên tiếng hỏi:

- Bà định ở đây hẳn à? Mà đã vội cho chúng nó đi học?

Mẹ tôi trả lời:

- Ở đâu có lớp là tôi cho chúng nó đi học, để nó khỏi quên cái chữ. Thằng Viên, con Chức không có lớp học, tôi đành chịu.

Một bà khác lại nói:

- Thời buổi loạn lạc thế này, sống chết không biết thế nào, học để làm gì?

Mẹ tôi trả lời:

- Tôi còn sống ngày nào, tôi cho chúng nó đi học ngày ấy. Học chẳng để làm vua, làm quan gì. Nhưng các con tôi có học, người đời không bắt nạt được nó.

Bà bạn của mẹ tôi ngồi im.

Đêm ấy, bộ đội từ đâu kéo quân vào Hội Hoan đông lắm. Sáng hôm sau, các anh bộ đội dạy lũ trẻ con chúng tôi hát múa. Bài hát các anh dạy là bài Tiến quân ca, bài hát sao mà hay thế! Tôi cứ nghĩ: "Không biết ai là người "làm ra" bài

hát? Sao họ giỏi thế?" Bài hát hay quá! Tôi cứ tấm tắc khen và suy nghĩ miên man...

Anh Viên tôi bỏ chơi khăng, chơi sảng quấn quýt bên các anh bộ đội. Đến bữa cơm, anh không chịu về. Tôi và chị Trung phải đi gọi. Thấy anh đang mặc bộ quần áo bộ đội, đeo băng đạn vòng quanh bụng, vai đeo khẩu súng trường, đầu đội chiếc mũ bộ đội có lưới hình quả trám nhỏ bọc bên ngoài. Các anh buộc những mảnh vải dù hoa xanh lên mũ để ngụy trang. Chị Trung tôi gọi:

- Bình ơi! Nhìn kìa! Có nhận ra ai không?

- Ôi! Anh Viên! - Tôi reo lên - Anh giống bộ đội tí hon quá!

Tôi thấy anh Viên cao lớn hẳn lên, nhưng hơi gầy. Anh nói cười rất duyên, nhờ có hai chiếc răng khểnh. Anh trắng trẻo, đẹp trai, nhanh nhẹn. Anh học giỏi và rất thông minh. Đặc biệt anh viết chữ đẹp lắm.

Chị Trung gọi:

- Anh Viên ơi! Anh trở thành anh bộ đội rồi đấy! Nhưng bố mẹ bảo, anh về ăn cơm ngay.

Thế là anh Viên trút băng đạn, súng và quần áo trao trả cho các anh bộ đội, chạy về lều. Ăn cơm xong, anh Viên lại chạy đến với các anh bộ đội.

Đêm ấy khoảng bảy, tám giờ, có hai anh bộ đội đeo súng ngắn bên hông, chắc là chỉ huy. Hai anh đến lều của bố mẹ tôi. Các anh phải cúi đầu mới chui vào được. Hai anh không có chỗ ngồi, phải đứng. Hai anh đến xin bố mẹ tôi cho anh Viên theo đoàn quân vệ quốc như nguyện vọng của anh tôi. Bố mẹ tôi bị bất ngờ quá. Ông bà ngồi lặng đi. Mãi sau mẹ tôi mới lên tiếng:

- Nó mới mười lăm tuổi, có sợ vướng chân các anh không?

Bố tôi nói tiếp:

- Ở nhà đã khổ, nhưng đi bộ đội còn khổ hơn nhiều. Con có chịu được gian khổ, vất vả không?

Anh Viên trả lời dứt khoát:

- Con chịu khổ được.

Bố mẹ tôi không còn lý do gì để giữ chân anh lại. Mẹ tôi hỏi:

- Các anh bao giờ đi?

- Dạ, chúng cháu đi ngay đêm nay ạ!

Mẹ tôi vơ vội mấy bộ quần áo nhét vào túi cho anh. Mẹ tôi mặc thêm cho anh chiếc áo len dài tay đã rách ở khuỷu. Hai anh chỉ huy nói với bố mẹ tôi:

- Ông bà cứ yên tâm, đồng chí Viên còn nhỏ thì làm việc nhỏ, vừa sức. Đến đơn vị chúng cháu mới lĩnh được quần áo và ba lô cho đồng chí Viên.

Nghe hai anh chỉ huy gọi anh Viên là "đồng chí" sao mà trịnh trọng thế. Ba chị em tôi ngồi trên giường, ôm lấy nhau, trong lòng sung sướng lắm. Bố mẹ tôi chắc nở từng khúc ruột. Hai anh bộ đội chào bố mẹ tôi và cầm tay anh Viên dắt ra khỏi lều. Anh Viên ngoái đầu lại nói:

- Bố mẹ đừng lo cho con. Con đi đây.

Anh nhìn ba chị em tôi, nói:

- Anh đi nhé! Anh sẽ viết thư về.

Ba chị em tôi lặng đi, nhìn anh không nói được lời nào.

Bộ đội giữ bí mật, nên đoàn quân đi ngay trong đêm. Sáng hôm sau cả nhà tôi thẫn thờ, ngẩn ngơ. Ra vào lều, tôi cứ thấy thiếu một cái gì. Chỉ thiếu một mình anh tôi thôi, mà sao có cảm giác vắng vẻ và trống trải quá! Tôi buồn ủ rũ, ngồi một góc lều, hai hàng nước mắt trào ra. Bố tôi nằm đắp chăn trên giường, cứ thở dài. Tôi biết, bố là người buồn nhất. Làng Pá Phiêng của bố tôi, họ Vy, hiếm con trai - Mẹ tôi thường nói thế với chúng tôi. Các cụ tôi chỉ sinh được bố tôi là con trai. Đến đời bố tôi, cũng chỉ sinh được anh Viên tôi là con trai duy nhất. Mẹ tôi và chị Chức, chị Trung ngồi khâu vá lại các quần áo rách và sứt chỉ. Cả nhà im phăng phắc, không ai nói câu nào. Đột nhiên mẹ tôi chợt nhớ ra:

- Thôi chết rồi! Mẹ quên không dúi vào túi nó đồng nào.

Nghe mẹ tôi nói thế, cả nhà càng thương anh hơn. Anh muốn ăn quà gì ở dọc đường, không có tiền, có khổ thân anh không?

Anh Viên đi vội vã trong đêm, không được ăn một bữa ăn tươi, không được ăn một cái kẹo bi, hay kẹo gừng nào, gọi là để liên hoan tiễn chân anh đi bộ đội. Anh không kịp chào bà con hàng xóm và các bạn của anh. Anh Viên tôi đi theo đoàn quân vệ quốc, trong một đêm giá buốt, mùa đông năm 1947.

*

Thầy giáo Hơn bước vào lớp, lũ học trò chúng tôi đứng nghiêm chào thầy. Thầy đặt chiếc cặp đen cũ kỹ lên chiếc bàn nhỏ bằng tre, xiêu vẹo. Nét mặt thầy không vui như mọi ngày, thầy nhìn chúng tôi một lượt, và nói:

- Các em ngồi xuống. Từ hôm nay các em được nghỉ ba ngày, để lớp học nhường chỗ cho thương binh từ mặt trận biên giới chuyển về.

Mọi lần, thầy tuyên bố chúng tôi được nghỉ vì lý do nào đó, chúng tôi đập bàn, đập ghế reo hò, thích thú, vui mừng... Nhưng hôm nay, được nghỉ, là để lớp học dành cho thương binh từ mặt trận chuyển về, nét mặt đứa nào cũng buồn thiu. Chúng tôi chưa một lần được gặp các anh thương binh. Nhưng nói đến thương binh chúng tôi hiểu đó là các anh bộ đội đi đánh giặc Pháp bị thương do mảnh đạn hoặc cả viên đạn xuyên vào người, làm các anh chảy máu và đau đớn.

Chúng tôi cắp sách lầm lũi ra về, không một câu cười đùa, không nghịch ngợm, quậy phá.

Các anh chị trong làng cũng vừa tới để tháo dỡ bàn ghế, xếp ra một góc sân trường.

Bàn của thầy là vài mảnh tre ghép lại buộc bằng lạt, chiều rộng khoảng 50 xăng ti mét, chiều dài 70 xăng ti mét, bốn chân bàn là bốn cọc tre chôn xuống đất, xộc xệch.

Bảng là tấm gỗ mỏng, ghép lại, được sơn đen, loang lổ vì đã dùng lâu ngày. Bàn của học trò là những mảnh bắp bìa [1], có bàn còn làm từ mấy thanh tre ghép lại. Ghế là những gốc tre, gốc mai, khúc gỗ được cưa mỗi khúc dài 2m. Hai đầu ghế chôn hai cái chạc, rồi đặt các khúc tre, khúc mai hoặc khúc gỗ lên, thế là thành ghế.

Ngay buổi trưa hôm ấy, thương binh được chuyển đến. Tôi đếm đi đếm lại có bảy người. Trong số này có một anh bị thương nặng nhất, anh được đặt trên cáng, đắp chăn, anh rên khe khẽ như nén đau. Một anh khác bị băng đầu, trên chiếc băng trắng, còn loang lổ máu và thuốc đỏ. Một anh khác bị nẹp tay, cổ tay đeo một chiếc băng trắng, cánh tay gấp khúc đeo trước ngực. Còn một anh nẹp chân thẳng đơ nằm trên cáng như một khúc gỗ. Ba anh còn lại chỉ băng cánh tay, cổ chân và bắp tay. Hai anh thương binh nằm trên cáng, được các anh chị dân công hỏa tuyến cáng đến. Các anh bị thương nhẹ đi lại một cách chậm chạp, có anh phải có người dìu.

Mới đầu chỉ có mấy nhà tản cư ở đây đến xem.

Thấy anh thương binh đắp chăn trên cáng nhưng tôi không biết anh bị thương vào đâu. Anh cứ kêu: “rét... rét... khát... khát...”. Một bà bạn của mẹ tôi định cho anh uống nước. Anh y tá ngăn lại, anh nói rằng:

- Thương binh mất nhiều máu, uống nước nhiều, sẽ chết. Chỉ cho anh nhấp từng giọt một cho khỏi khô họng thôi.

Mẹ tôi chạy về lều, vơ một ôm củi chồm [2] bà đốt hai đống lửa ở hai đầu lớp học để sưởi ấm cho các anh. Củi chồm nhanh cháy, nhưng chóng tàn. Bố tôi vác hai vác củi to sang, mỗi khúc củi to bằng bắp tay, bắp đùi, cho vào đống lửa. Củi to cháy đượm và có than hồng, giữ lửa được lâu. Bố tôi bê mấy hòn đá kê làm hai bếp. Chị Chức bê một nồi nước đặt lên bếp. Anh nuôi cũng lấy nồi ra, đặt một nồi nước lên bếp.

Dân làng không ai bảo ai, kéo đến rất đông. Họ tự mang đến mỗi người năm ống gạo, ủng hộ bộ đội. Có người còn xách thêm một tay nải khoai sọ, khoai môn, khoai lang, sắn mới đào. Có người nhổ mấy củ su hào, có người cắt mấy cây bắp cải, rau cải xanh, cải trắng... đủ cả.

Một cụ bà chống gậy, đeo ở vai một chiếc lồng gà được bọc lá chuối kín mít. Bên trong lồng là một đôi gà mái tơ. Bà cụ vừa thở vừa nói:

- Bà thấy... các cháu nó về... nó bảo... có thương binh nặng lắm. Bà nghĩ thương binh nặng thì... phải ăn cháo.

Các bà có mặt ở đấy đều khen:

- Bà thế mà sáng dạ!

- Đúng rồi, thương binh nặng, nhẹ đều ăn cháo gà được.

- Ăn cháo gà bổ lắm đấy!

- Các anh chóng khỏe... còn đi giết ồ quẩy (thằng Tây) cho dân làng được yên mà cày cấy.

Mẹ tôi vẫy mấy chị còn rụt rè đứng ở ngoài cửa ngó vào.

- Các cháu lại đây, hộ bác cắt tiết hai con gà, để nấu cháo cho các anh thương binh.

Các chị xắn tay áo, bắt gà. Chị Chức chạy về nhà lấy hai cái bát sang để đựng tiết gà. Mẹ tôi dặn chị Chức:

- Con cho một chén nước lã vào bát hứng tiết, cho tiết loãng, ăn miếng tiết mềm và ngon hơn.

Các chị xúm lại làm thịt gà. Anh nuôi đặt nồi cháo, anh vừa xúc gạo vừa nói:

- Gạo mới thơm quá, gạo làng nấu cháo gà thì... tuyệt vời.

Mẹ tôi về lều lấy cái chậu thau bằng đồng, đem ra đựng nước nóng rửa mặt, rửa chân tay, thay quần áo cho các anh. Quần áo các anh thương binh bê bết bùn đất và máu.

Anh thương binh nặng được rửa trước. Thay quần áo cho anh xong, anh vẫn kêu: "rét... rét... khát... khát...".

Vừa lúc đó, có một cô đi lấy củi về. Cô đặt gánh củi ở sân, chạy vào lớp học. Thấy anh thương binh kêu rét, trên người anh mặc mỗi một chiếc áo trấn thủ cộc tay, đắp một tấm chăn lót bông mỏng dính, cô lao ra cửa, chạy về nhà. Một loáng sau, cô ôm một chiếc chăn bông hoa mới tinh đến đắp lên người anh thương binh nặng. Thấy thế các bà xì xào:

- Chăn cưới của nó đấy!

- Nó vừa cưới chồng được hai tháng.

- Nhà nào cưới được con dâu tốt bụng thế?

Từ lúc được đắp thêm chiếc chăn bông mới lại có lửa ấm, anh thương binh nặng không kêu rét nữa.

Mẹ tôi và các bà đã rửa mặt, rửa chân tay, thay quần áo cho cả bảy anh thương binh.

Y tá đun nước sôi, đun ống tiêm, chờ cho nước sôi nguội bớt, rửa vết thương, thay băng, tiêm thuốc cho các anh.

Các anh, các chị dân công hỏa tuyến định ôm quần áo của các anh đi giặt. Mẹ tôi bảo:

- Các cháu cứ nghỉ đi. Các cháu vất vả quá rồi. Để đấy cho các thanh niên làm.

Thấy mấy chàng trai đứng khoanh tay nhìn từ ngoài cửa sổ, mẹ tôi ra kéo họ vào.

- Các cháu có thể giặt quần áo cho anh em thương binh hộ bác được không?

Các anh lí nhí trả lời:

- Được ạ!

Mẹ tôi đếm từng chiếc quần, chiếc áo một, kẻo sợ các anh sơ ý để nước suối làm trôi mất quần áo.

Gà đã được làm sạch. Mẹ tôi bảo anh nuôi chặt một con gà ra bảy miếng to, thả vào nồi cháo đang sôi sùng sục, nấu như thế, nhanh chín. Con gà còn lại và hai cỗ lòng xào gừng, muối làm thức ăn mặn cho anh em dân công, y tá, bộ đội đi phục vụ. Anh y tá bảo:

- Con gà thứ hai để dành đến ngày mai lại nấu cháo cho thương binh, chúng cháu khỏe, được ăn gạo mới, với rau xào là quá ngon rồi.

Các bà nhao nhao nói:

- Ngày mai, khác có gà ngày mai.

- Các anh đi đánh giặc, các anh mệt và đói, các anh phải được ăn no và ngon.

- Các anh phải tẩm bổ để còn có sức đi đánh giặc.

Có một ông già vừa đến, nghe thấy thế, ông cũng nói:

- Các anh bộ đội đừng lo. Xã Hội Hoan này nhà nào cũng nuôi gà, vịt, lợn. Chỉ cần mỗi nhà ủng hộ một đôi gà, các anh ăn hai tháng chưa hết gà đâu.

Anh y tá mừng quá nói:

- Thế thì, chúng cháu xin vâng.

Bố tôi đã nấu hộ các anh một nồi cơm to. Các anh vừa ăn cháo, ăn thêm cơm cho chắc dạ.

Anh nuôi đang xào su hào, chợt anh thốt lên:

- Thôi chết rồi! Chúng cháu không còn hạt muối nào, anh em tạm ăn nhạt vậy.

Bố mẹ tôi nghe thấy thế, ông bà đều nói:

- Nhà tôi có muối!

Bố tôi chạy về lều xúc một bát muối to đem sang cho anh nuôi.

- Ôi! Quý hóa quá, ông bà tốt quá!

Hai tay anh đón lấy bát muối, nâng niu như một báu vật. Anh nuôi lại nói:

- Cháu đang lo sốt vó lên đây. Anh em khỏe ăn cơm, rau xào không có muối, nuốt còn khó nữa là anh em thương binh. Có muối, cháu mừng lắm!

Bố tôi nói:

- Các anh đừng lo, nhà tôi có nhiều muối.

Ở Hội Hoan, nhà nào cũng quây một mảnh vườn để trồng rau trước cửa nhà. Mỗi loại rau

trồng một luống, có đủ cả, từ hành, tỏi, mùi, thì là, su hào, bắp cải, cải trắng, cải xanh, cải làn...

Các bà về vườn nhà mình, nhổ rau mùi, hành tươi rửa sạch đem sang. Mẹ tôi nói:

- Từ từ, để tôi chắt ít nước cháo gà cho anh thương binh nặng đã.

Mẹ tôi tự tay cho muối, cho hành, cho mùi vào nồi cháo. Bà lấy chiếc gáo làm bằng một ống tre già vàng óng, khuấy nồi cháo. Mùi thơm của gạo mới, thịt gà và gia vị bốc lên nghi ngút. Thơm ơi là thơm, ngon ơi là ngon! Ai cũng khen nồi cháo ngon quá, thơm quá.

Mẹ tôi sai chị Chức:

- Con chạy về lều lấy cái thìa, rồi bón bát nước cháo gà cho anh thương binh nặng ăn.

Chị Chức bón cháo cho anh thương binh nặng nhất, chị Trung và tôi ngồi bên cạnh. Anh thương binh nuốt chầm chậm từng thìa nước cháo. Có lúc anh nghẹn không nuốt nổi, mắt anh nhắm nghiền. Chị Chức tôi khéo nói:

- Anh cố ăn, để chóng khỏi còn đi đánh giặc chứ!

Anh thương binh cố hé cặp mắt nặng như đeo chì để nhìn xem cô gái nào đã bón cháo cho anh. Chị Chức tôi mới 12 tuổi, chị xinh nhất nhà. Chị vừa khéo nói lại khéo tay. Chị là cánh tay phải của mẹ tôi. Chị nấu cơm, giặt giũ, gánh nước và vá quần áo rất đẹp. Miếng vá ở vai, ở nách là khó vá nhất, nhưng chị vá đẹp lắm.

Các anh thanh niên làng mang quần áo từ suối lên. Mẹ tôi lại vắt kiệt nước một lần nữa, để cho nhanh khô. Các bà, các mẹ, các chị mỗi người cầm một cái quần, cái áo hơ gần đống lửa. Thấy thế, bố tôi lại chạy về lều cầm hai cây sào sang lớp học. Bố tôi đóng cọc ở hai bên bếp lửa, buộc cây sào để vắt quần áo lên hơ. Làm như thế quần áo của các anh khô nhanh hơn.

Anh y tá vừa tiêm thuốc và thay băng xong. Anh vơ những dải băng và chỗ bông bẩn. Mẹ tôi bảo:

- Anh y tá cứ để bông băng bẩn ở đấy, tôi đi vứt cho. Anh rửa tay, ăn cơm đi, các anh chắc đói lắm rồi. Anh em thương binh, ai ăn cháo thì ăn, ai ăn cơm thì ăn. Anh em dân quân thì ăn cơm cho chắc dạ. Ông nhà tôi nấu nhiều cơm lắm.

Anh y tá nhìn mẹ tôi nói:

- Chỗ băng này cháu đem xuống suối giặt sạch, hơ khô để mai còn dùng. Chúng cháu thiếu băng lắm, chỉ vứt chỗ bông bẩn thôi.

- Được rồi, anh cứ để đấy.

Các cô gái, chàng trai làng đã khiêng một giậu [3] bát, đĩa, đũa, thìa... đến. Mẹ tôi múc cháo ra bát cho chóng nguội. Mẹ tôi lại nhờ mấy anh mấy chị ra suối giặt chỗ băng bẩn. Mẹ tôi ngần ngại vì nhà mình không có xà phòng. Anh y tá hiểu, đưa cho các anh chị một góc bánh xà phòng giặt.

Chị Chức bón cháo cho anh thương binh nặng xong, chị cho anh uống một thìa nước tráng miệng, lấy khăn lau miệng cho anh sạch sẽ. Anh thiêm thiếp ngủ. Mọi người hy vọng anh ăn nước cháo có hơi gạo, hơi thịt, lại có hơi lửa anh sẽ ấm người và qua được cơn hiểm nghèo.

Các anh ăn cơm, còn mấy gia đình tản cư và các bà trong làng cũng ai về nhà nấy. Bố tôi ghế xong nồi cơm cho các anh đã về lều đặt nồi cơm cho nhà mình. Mẹ tôi chỉ việc xào rau là ăn cơm. Cả nhà tôi vừa ăn cơm xong, chưa kịp rửa bát thì thấy bên lớp học người chạy ra chạy vào rất đông. Bố mẹ tôi và chúng tôi lại chạy sang. Thì ra... anh thương binh nặng đã qua đời. Chị Chức, chị Trung tôi khóc òa lên. Vì chị Chức vừa bón cháo cho anh, không ngờ anh đã ra đi nên chị lại lo, không biết có phải tại mình cho anh ăn nước cháo không? Anh ăn được khoảng 4 - 5 thìa.

Anh y tá dỗ chị Chức tôi:

- Em cho anh ấy ăn nước cháo là đúng rồi. Em rất ngoan. Anh ấy mất vì vết thương quá nặng, mất nhiều máu... mà lại thiếu thuốc...

Nghe vậy, chị Chức, chị Trung mới nguôi nguôi, nhưng vẫn khóc rấm rứt, sụt sùi...

Dân làng góp ván để đóng cho anh một chiếc quan tài. Khi đóng xong cỗ áo thì trời đã tối mịt. Bà con tản cư và nhân dân trong làng, già trẻ, gái trai đốt đuốc đi đưa đám anh rất đông. Những ánh đuốc sáng bập bùng nối đuôi dài ngoằn ngoèo vào rừng. Một góc rừng sáng rực, nóng lên làm tan đi những đám sương muối đọng trắng trên cỏ, trên lá cây. Mọi người lặng lẽ, buồn bã, thương tiếc anh bộ đội Cụ Hồ vì cứu dân, cứu nước mà phải hy sinh tuổi trẻ của mình. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ khác nhau.

Các bà nói với nhau:

- Tuổi các anh còn quá trẻ, mới mười tám đôi mươi. Lẽ ra không có giặc, các anh được học hành; đang tuổi ăn, tuổi ngủ, tuổi vui bạn bè, tuổi yêu đương. Chỉ tại bọn giặc cướp nước.

Các thanh niên làng tức sôi lên, nói:

- Thằng giặc Pháp mà đến đây, tôi lấy dao nhọn chọc cho nó một nhát...

Mấy ông trung niên nói:

- Tao cũng lấy dao quắm cho nó một nhát...

Các bà cũng chen vào nói:

- Đàn bà chúng tôi cũng lấy cuốc đập cho nó một trận...

Khí thế căm thù giặc Pháp bùng lên mạnh mẽ. Thấy cảnh này, bố mẹ lo cho anh Viên tôi lắm. Nhưng cũng may, sáng nay anh Viên tôi gửi thư tay về. Trong thư nói anh béo, khỏe, được giao nhiệm vụ chăn ngựa cho đơn vị. Cả nhà tôi rất mừng. Nhưng bố mẹ tôi vẫn lo cho anh. Hòn đạn, mũi tên của quân thù, biết thế nào mà tránh.

Nấm mộ của anh bộ đội được đặt ở ven rừng trên một mô đất cao, cạnh lối mòn. Dân làng đắp mộ cho anh rất to và cao. Bố tôi còn đào rãnh xung quanh mộ để thoát nước. Khói hương nghi ngút trên nấm mộ anh. Thầy Hơn còn thay mặt dân làng khấn: "Anh đã làm tròn bổn phận của một anh bộ đội Cụ Hồ đi giết giặc Tây, cứu dân cứu nước. Xin anh phù hộ cho dân làng chúng tôi, mọi người đều khỏe mạnh, để sản xuất, mùa màng bội thu. Lũ giặc mà liều lĩnh đến đây, chúng tôi xin hứa với anh: Già trẻ, gái trai đều một lòng giết hết bọn chúng. Anh hãy yên nghỉ giấc ngàn thu".

Thầy Hơn hô:

- Một phút mặc niệm bắt đầu.

Mọi người cúi đầu, nghiêng mình bên nấm mộ anh bộ đội trẻ.

Các anh thương binh ở đúng ba ngày rồi được chuyển đi. Vài nhà tản cư ở Hội Hoan cũng đi, chẳng biết họ đi đâu. Có ba nhà đã cho bớt con đi làm con nuôi những người trong làng. Họ thường cho đứa bé, út ít nhất, thương yêu nhất nhà, vì chúng nhỏ không chịu được đói, không chịu được rét bằng những đứa lớn. Họ nghĩ rằng, cho chúng vào làng làm con nuôi người ta còn có bát cơm, bát cháo, củ khoai, củ sắn cho ấm cái bụng. Nếu thương chúng, mà dắt díu nhau tha hương thì lấy gì mà ăn, sẽ chết đói cả nhà. Ở lại Hội Hoan không có chợ để buôn bán, không có ruộng, không vườn thì lấy gì mà sống cho qua ngày. Thường thì người đến xin con sẽ cho gia đình chút tiền. Số tiền ít ỏi cũng có thể mua được vài chục cân gạo, rau cháo qua ngày nuôi nhau. Cũng có mấy bà đến lều xin tôi. Mẹ tôi vừa cười vừa nói:

- Các bà cứ hỏi nó ấy. Nó đồng ý đi thì tôi cho không các bà.

Mấy bà hiểu ý, cắp nón ra về.

Bố tôi ôm lấy tôi, nói:

- Bố mẹ chưa chết, các con chưa phải đi đâu.

Cả bố và mẹ tôi đều rơm rớm nước mắt. Những tháng năm ở Na Sầm và Nà Cưởm, bố tôi làm ra tiền. Đồng tiền nhọc nhằn và thấm đẫm mồ hôi. Mẹ tôi biết gìn giữ đồng tiền đó. Nên hơn một tháng nay chạy loạn, nằm ăn không nhưng mẹ tôi vẫn còn tiền để mua gạo cho chúng tôi. Cả nhà chưa phải ăn cháo, ăn ngô, ăn khoai, ăn sắn...

Trong đoàn tản cư có một nhà nói là gặp may cũng đúng và không gặp may cũng đúng.

Nhà bà X. có một cô con gái khoảng 16, 17 tuổi. Chị xinh đẹp nhất phố Na Sầm. Chị là cô gái con nhà nghèo, nết na, ngoan ngoãn. Gia đình chị không làm lán để ở, mà vào ở nhờ một gia đình giàu có nhất xã. Gia đình này có bốn người con trai, họ lớn tuổi mà chưa ai có vợ. Người con trai út, anh này vừa thấp vừa béo tròn, béo trục, lại xấu xí. Ông bà chủ nhà rất khôn, sợ anh út xấu xí khó lấy vợ, nên họ ngỏ lời xin cô gái cho anh út. Họ hứa sẽ tạo mọi điều kiện cho gia đình cô gái ở lại nhà họ. Thóc, gạo đầy bồ; lợn, gà, vịt, ngan ngỗng, trâu bò đầy đàn...

Bố mẹ cô gái đồng ý ngay. Riêng cô gái, mới đầu cũng không chịu sự sắp đặt của cha mẹ, cô cũng định trốn đi. Nhưng đi đâu được giữa núi rừng mênh mông này. Với lại gia đình bố mẹ chồng tương lai đối xử với gia đình cô quá tốt, không chê trách vào đâu được. Nên cô đành chấp nhận để cứu cả nhà thoát khỏi cơn bĩ cực. Vì loạn lạc nên cô không được dạm hỏi, cưới xin gì.

Những nhà sơ tán ở Hội Hoan biết rằng mặt trận ở rất gần đây, dù không nghe thấy tiếng súng. Họ lần lượt bỏ Hội Hoan mà đi. Nhà tôi lại là nhà ra đi cuối cùng. Sáng hôm ấy, bố mẹ tôi dậy sớm nấu cơm. Bố tôi rang một bơ lạc làm muối vừng. Mẹ tôi nắm hai nắm cơm thật to. Lần di chuyển này nhà tôi thiếu một nhân lực gánh đồ đạc là anh Viên. Bố mẹ tôi một lần nữa lại loại bớt những gì có thể, gửi vào làng. Lần đi này có thêm trên hai chục cân muối. Đôi vai nhỏ của bố tôi lại trĩu nặng. Ông gánh khoảng 50, 60 cân.

Chị Chức, chị Trung cũng phải gánh nặng. Mẹ tôi đeo cái bị có hai nắm cơm to và gói muối vừng. Còn tôi đeo cái tay nải có vài bộ quần áo. Những ngày sống ở Hội Hoan, tôi được chạy nhảy khắp cánh đồng, được trèo núi vơ củi với mẹ. Ơn trời, ơn Phật, cả nhà tôi chẳng ai bị ốm đau gì. Tôi rất khỏe, và đi bộ rất nhanh.

Nhân dân Hội Hoan bàn tán, xì xào rằng anh bộ đội trẻ chết mấy hôm trước rất thiêng. Ai đi qua con đường đất cạnh mộ anh đều nghe thấy tiếng anh rên. Cả nhà tôi sắp sửa đi qua đoạn đường ấy. Không ai nói với ai lời nào, lặng lẽ đi. Trong lòng tôi run lắm. Trời rét mà lưng tôi và cả hai bên thái dương dâm dấp mồ hôi. Tôi vừa sợ, lại vừa tò mò. Tôi cố lắng nghe khi sắp đến chỗ anh nằm. Tôi cố nghe xem có tiếng anh ấy rên thật không? Đi qua nơi anh nằm khá xa, mà tôi không thấy động tĩnh gì. Mẹ tôi lên tiếng trước:

- Có ai nghe thấy anh ấy rên không?

Chúng tôi đồng thanh trả lời:

- Không ạ!

Bố tôi cũng nói là không nghe thấy. Mẹ tôi nói luôn:

- Mọi người thương anh ấy quá, nên lúc nào cũng tưởng tượng là anh ấy đang rên.

Đi mãi, đi mãi đến trưa, gặp một con suối chảy róc rách, nước rất trong. Dòng suối chảy cạnh đường đi. Bố tôi hô:

- Nghỉ thôi!

Mẹ tôi lấy trong bị ra hai nắm cơm và gói muối vừng. Bố tôi dùng con dao nhọn, cắt cơm nắm ra từng miếng. Sau đó bố tôi phát cỏ để mở một lối xuống suối rửa tay, vốc nước uống, rồi lên ăn cơm nắm với muối vừng. Chúng tôi ăn một bữa cơm giữa rừng núi hoang vu, heo hút không một bóng người. Cơm nắm với muối vừng ngon tuyệt vời. Ăn xong cả nhà lại xuống suối rửa tay, vốc nước uống ừng ực, ngon lành. Mẹ tôi lại nói:

- Trời Phật cũng thương chúng ta. Trời Phật cho ta khỏe mạnh để chống lại cái nghèo, chống chọi với giặc dã.

Bố tôi giục đi ngay. Chúng tôi lại lếch thếch theo bố, chẳng biết đi đâu. Từ sáng đến trưa chúng tôi không gặp một làng nào, không gặp một nhà nào. Bầu trời trong sáng, chim hót ríu rít, suối chảy róc rách, những ngọn cây đung đưa, gió thổi rì rào. Bố tôi bảo:

- Chim hót nhiều quá, vui quá, nhà mình chắc gặp may đây.

Câu nói của bố rất tình cờ mà như một lời động viên, khích lệ cả nhà chúng tôi rảo bước. Mẹ tôi và tôi yếu nhất nhà nhưng hôm nay cả hai mẹ con đều không thấy mệt, không thấy đau chân. Đi đến chiều thì ra đến đường cái. Chị Chức, chị Trung đặt quang gánh bên vệ đường. Ba chị em tôi ôm lấy nhau reo hò, sung sướng. Hơn một tháng nay chúng tôi sống trong rừng, con đường chỉ bằng hai gang tay. Một điều mừng nữa, hai bên đường là hai dãy nhà tranh vách đất của những người tản cư. Mẹ tôi mừng lắm. Riêng bố tôi thì lo ra mặt. Ông bảo cả nhà giấu đồ đạc vào bụi cây ven đường, sợ máy bay giặc Pháp đến bất ngờ. Ông nói:

- Ba chị em ngồi đây trông đồ đạc. Nếu có máy bay thì chui vào bụi, nằm xuống rãnh nước ở cạnh đường.

Trời còn sáng lắm, bố tôi rất sợ máy bay ập đến. Mẹ tôi cắp chiếc nón vào phố trước. Bố tôi còn chần chừ, đi sau. Mẹ tôi gặp người quen đầu tiên là bà Năm. Bà có hai đứa con nhỏ, con trai đầu tên là Sơn, con em là Hải. Sơn bằng tuổi tôi. Hải kém Sơn hai tuổi.

Bố mẹ ra đón chúng tôi vào phố. Mẹ nói:

- Tôi không đi đâu nữa, ở đây thôi. Người ta ở được mình ở được.

---

(1) Bắp bìa: là tấm ván xẻ ngoài cùng.

(2) Củi chồm: là những cây cỏ khô, chết vào mùa đông.

(3) Giậu: chức năng như một cái thúng, có thêm hai quai hai bên để bê cho dễ, để xâu đòn gánh. Giậu đan bằng tre già, có hình vuông.

DUY ĐƯỜNG

Xuân về trên xứ hoa đào

Lạng Sơn - Quê mẹ của tôi ơi!
Miền đất biên cương đẹp tuyệt vời
Kỳ Cùng uốn lượn - sông thơ mộng
Mẫu Sơn - mây phủ trắng lưng trời!
Tôi yêu Xứ Lạng quê hương tôi
"Nông thôn mới" làm cuộc đổi đời
Điện - đường - trường - trạm đang khởi sắc
Làng bản tươi lên những nụ cười!
Những đồi hoang cây đã xanh tươi
Cả không gian ngan ngát hương hồi
Tôi đi dưới nắng xuân ấm áp
Cả quê hương rực rỡ với đất trời!
Hoa đào thắm nở lời chào mời
Đón khách muôn phương đến quê tôi
Mùa xuân - Lễ hội - Tình rạo rực
Với câu sli, câu lượn đẹp lời!

HỒ TUỆ

Mùa xuân khát vọng

Lạng Thành sửng sốt bàng hoàng
Trước thềm mây đón nữ hoàng mùa xuân
Gương Nga xinh đẹp tuyệt trần
Môi đào hé nở: Hương thầm kiêu sa!

Viếng thăm thành phố nguy nga
Trời sao thắp sáng bao tòa gương xanh…
Chùa Tiên - Tô Thị - Tam Thanh
Nàng xuân chiêm ngưỡng bức tranh huy hoàng!

Kỳ Giang soi bóng non vàng
Ôm vòng eo tuyết nữ hoàng xinh tươi
Xuân là viên ngọc chói ngời
Sắc hương diễm ảo đất trời mộng mơ!

Lạng Thành hồi hộp đợi chờ
Chuông vàng Ải Bắc giao thừa vang ngân…
Bài thơ tuyệt bút xuất thần:
"Mùa xuân khát vọng" vĩnh hằng thăng hoa!

NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN

Đường biên thùy

Có tự thuở nào một khúc ca dao
Thắm đượm ân tình tạc vào nỗi nhớ
Xứ Lạng xuân về đào khoe sắc đỏ
Mảnh đất biên thùy dào dạt yêu thương

Đây chợ Kỳ Lừa - điểm hẹn giao thương
Trên các nẻo đường bê tông rộng mở
Cầu vắt qua sông nối liền đường phố
Bao nhà cao tầng san sát vươn cao

Ngày hội đầu xuân Xứ Lạng thanh tao
Chén rượu Mẫu Sơn chắt từ ruột đá
Quýt ngọt lòng thung vào mùa trĩu quả
Lưng núi vườn na thơm thảo hương đời

Đường lên biên thùy sắc nắng hồng tươi
Sâu lắng hồn quê mênh mang nỗi nhớ
Nhịp sống bừng lên bản làng, góc phố
Mảnh đất địa đầu trăng tỏ đỉnh non

Già, trẻ, gái, trai lòng dạ sắt son
Ươm những mùa vàng trên vùng quê mới
Đất trời biên cương sức xuân vời vợi
Bình minh ngời lên trên khắp biên thùy.

NGUYỄN THỊ MINH

Mối tình đầu xuân

Xuân về muôn sắc ngàn hoa
Nụ đang phong nhị mượt mà tươi xanh
Chim vui ca hát trên cành
Lơ thơ tơ liễu buông mành thướt tha
Nắng xuân em ngọt nước da
Mưa xuân lác đác không pha chút màu
Gió xuân thổi cánh hoa ngâu
Có đôi bạn trẻ bên nhau tâm tình
Mấy lời nguyện ước ba sinh
Niềm vui hạnh phúc mối tình đầu xuân.

LÃNH ĐẠO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN GẶP MẶT ĐẠI DIỆN CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ NHÂN DỊP XUÂN KỶ HỢI 2019

Nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, chiều ngày 30/1/2019 (tức ngày 25 tháng Chạp năm Mậu Tuất), tại Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức gặp mặt đại diện các cơ quan báo chí trên địa bàn.

Dự buổi gặp mặt có đồng chí Phạm Ngọc Thưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; đồng chí Nguyễn Long Hải, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh.

Tại buổi gặp mặt, đồng chí Nguyễn Long Hải, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thay mặt lãnh đạo UBND tỉnh đã đánh giá, ghi nhận hoạt động của các cơ quan báo chí trên địa bàn trong năm 2018 và thông tin về kết quả thực hiện các mục tiêu của tỉnh năm 2018, nhiệm vụ năm 2019.

Đại diện lãnh đạo các cơ quan báo chí, các phóng viên, biên tập viên đã tham gia phát biểu ý kiến cảm ơn sự quan tâm, tạo điều kiện của các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đối với hoạt động của các cơ quan báo chí trong thời gian qua đồng thời chia sẻ tâm tư, nguyện vọng, nêu ý kiến phản ánh về một số khó khăn của các cơ quan báo chí, khó khăn của phóng viên trong quá trình tác nghiệp; mong muốn lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành tiếp tục quan tâm và tạo điều kiện để các cơ quan báo chí hoạt động hiệu quả.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, đồng chí Phạm Ngọc Thưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chia sẻ với những khó khăn của các cơ quan báo chí và ghi nhận biểu dương những đóng góp của đội ngũ các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh trong năm qua; đồng thời đề nghị các cơ quan báo chí, truyền thông, các nhà báo và đội ngũ phóng viên, biên tập viên báo chí tiếp tục gắn kết, đồng hành cùng sự phát triển của tỉnh. Trong không khí cởi mở, đầm ấm của buổi gặp mặt, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh cũng mong muốn các nhà báo, các cơ quan báo chí tiếp tục thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về báo chí Cách mạng và ghi nhớ những lời căn dặn của Bác Hồ đối với người làm báo: Cần phải chí công vô tư; có kiến thức sâu rộng, có cái tâm trong sáng; không nên chỉ viết cái tốt, cũng cần phải viết cái xấu nhưng phê bình phải đúng đắn, không nên quá tô hồng hoặc bôi đen; Các nhà báo cần tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, xứng đáng là chiến sĩ cách mạng trên mặt trận văn hóa tư tưởng, phản ánh chân thực cuộc sống, định hướng cho quần chúng để xã hội ngày càng phát triển...

Nhân dịp này, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã tặng hoa và quà cho đại diện các cơ quan báo chí trên địa bàn.

PV

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình - Phó Chủ tịch Liên hiệp Hội, Thường trực Đoàn Chủ tịch Uỷ ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam trao tặng Đại hội bức Trướng của Liên hiệp Hội. **Ảnh: TIẾN THẮNG**

Tiến hành bầu cử tại Đại hội

Ảnh: TIẾN THẮNG

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh tặng hoa các tác giả có tác phẩm trình diễn trong đêm nhạc "Xứ Lạng yêu thương".

Ảnh: TRỌNG ANH

Một tiết mục biểu diễn trong đêm nhạc.

Ảnh: TRẦN BẨY

Đồng chí Nguyễn Long Hải, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu tại Đại hội.

Ảnh: THANH BÌNH

Đồng chí La Ngọc Nhung - Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn khóa VIII đọc diễn văn khai mạc Đại hội.

Ảnh: TRỌNG ANH

Ban Chấp hành Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn khóa VIII nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Ảnh: NGUYỄN TIẾN THẮNG

Hội nghị tổng kết, trao giải thưởng VHNT năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019 của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam.

Ảnh: MÃ HOÀN

Đại diện các cơ quan báo chí nhận Cờ lưu niệm tại Lễ khai mạc Hội Báo xuân Xứ Lạng năm 2019.

Ảnh: TRỌNG ANH

Các tác giả nhận giải thưởng chung cuộc cuộc thi ảnh và videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn".

Ảnh: TRỌNG ANH

Về thăm Xứ Lạng

Vừa phải - Nồng thắm

Nhạc và lời: **Tô Khoa**

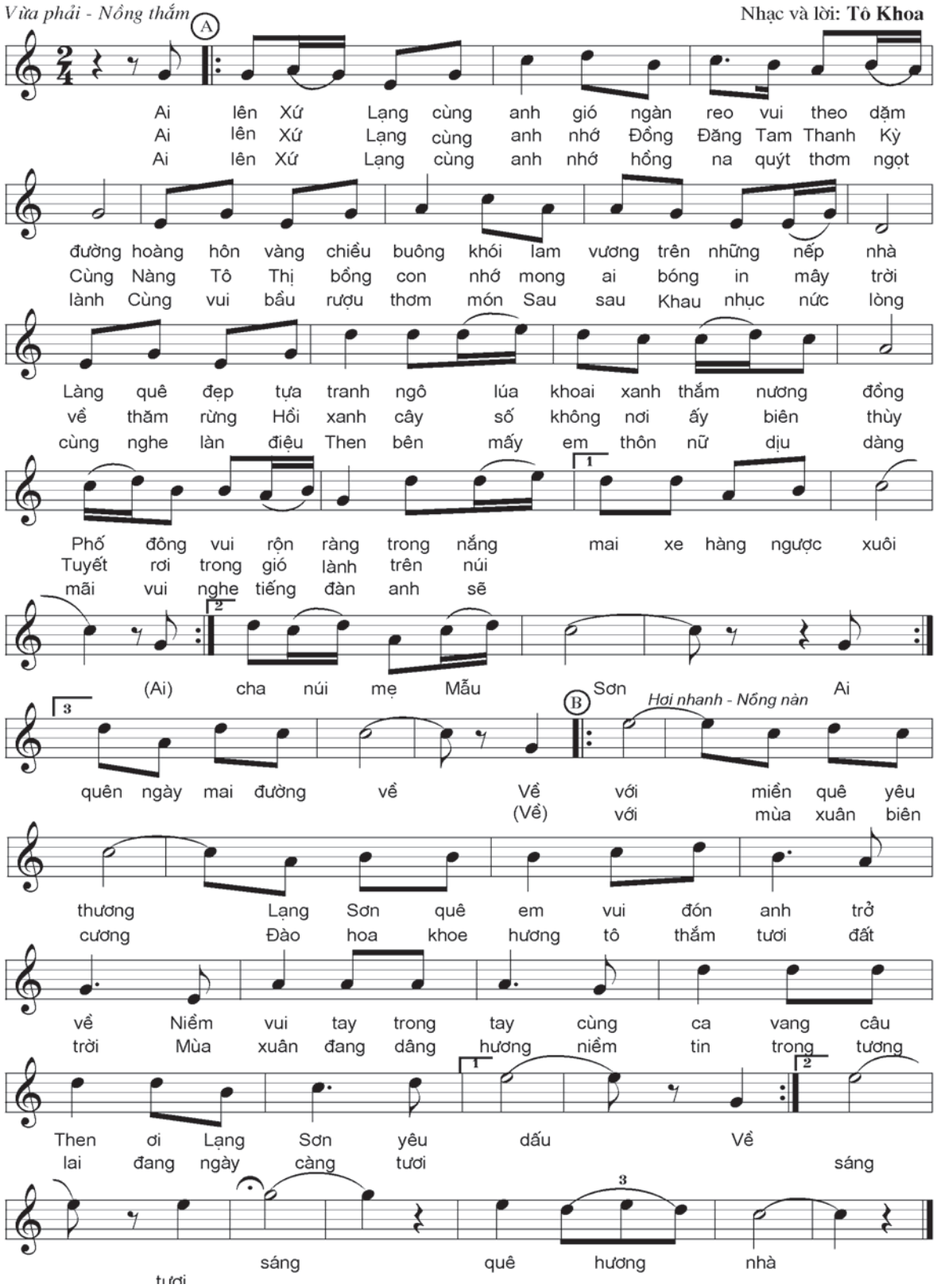

HÀ PHẠM PHÚ

Gửi Tôn ông Ngô Thì Sĩ

(Nhân đọc thơ Ngô Thì Sĩ khắc trên núi Diễn Trận)

Núi núi diễu qua như Diễn Trận
Mưa sương kéo mù lên giăng giăng
Kỳ Cùng uốn khúc rồng ẩn hiện
Thất Khê chân rạ nuối màu trăng

Tôi nghe sóng xô mạn thuyền chiến
Ầm ầm vó ngựa suốt vùng biên
Tôn ông tay bút và tay kiếm
Múa một khoảng trời non nước yên

Câu thơ vách đá ấm như lửa
Bếp mẹ giữ gìn cho cháu con
Ngàn thông gội tuyết uống băng giá
Mây cuộn chân trời mắt Mẫu Sơn

Tôi thấy Tôn ông trỏ kiếm sắc
Vẽ lên mặt sóng vuốt rồng thiêng
Ao Việt vỗ cánh bầy chim Lạc
Tính tẩu vút chiều em nón nghiêng…

PHẠM LỄ HÙNG

Lá thư bên nồi bánh chưng

Mẹ ơi, mẹ đọc lá thư này
Có lửa hồng nồi bánh chưng quạt bằng gió biển
Có gạo nếp, lá dong ba miền gửi đến
Có hạt đỗ xanh chính tay mẹ làm ra

Lưng mẹ còng gánh đỗ đồng xa
Vỏ vừa đen, mắt mờ tay bứt quả
Bỏng trưa hè nong đỗ giòn nắng lửa
Chân chai sần, mẹ vò đỗ tưới mồ hôi
Hạt đỗ cứ sinh ra như mẹ đã sinh người
Lụi cụi, chắt chiu gửi con biên cương, biển đảo
Mẹ dặn con: sốt cao, mệt mỏi
Bỏ làm sao bát cháo đậu xanh

Con để dành
Ngày cuối năm đem gói bánh chưng
Nồi đỗ thơm nở bung, vàng rộm
Đỗ đồi núi, đỗ đồng bằng sánh quyện
Đêm tuần tra, chắc tay súng không rời

Chiếc bánh Hùng Vương, hương sắc đất trời
Nhân bánh là tình yêu của mẹ
Hải đảo, biên cương
Bánh chưng rền, con mong mẹ khỏe
Giá rét mưa dầm, mẹ thắp lửa trong con!

HÀN KỲ

Đi ngược dòng sông

Sông Kỳ Cùng chảy vào nỗi nhớ
Tôi ngược dòng tìm lại tuổi mình
Mùa sông gầy nhấp nhô ghềnh đá
Núi lượn vòng bên vực chênh vênh

Sông tắm mưa trở lại thanh xuân
Lặng lẽ từng ngày trườn ra biển
Vầng trăng khuyết gối đầu lên sóng
Mấy ngàn năm núi hóa nàng tiên

Tổ quốc lớn lên cùng hiện thực
Vượt thời gian mãi mãi trường tồn…

Vì mỗi ngày đất nước bình yên
Vì quê hương cồn cào nỗi nhớ
Còn yêu thương là còn tất cả
Gió hay mưa ta ngược đường về.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG QUAN HỆ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC TỪ SAU KHI BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ ĐẾN NAY

Bốn mươi năm trôi qua kể từ ngày 17/02/1979 nhưng ký ức của hàng triệu người dân Việt Nam nói chung, người dân Xứ Lạng nói riêng về một trang sử hào hùng của Tổ quốc, ký ức về sự hy sinh của hàng ngàn đồng bào, chiến sỹ đã ngã xuống để bảo vệ từng tấc đất biên cương vẫn chưa hề phai mờ. Nhắc lại cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979 để thêm hiểu hơn về lịch sử của đất nước, để tôn vinh và tri ân những người con ưu tú đã ngã xuống tại mặt trận Lạng Sơn nói riêng và các tỉnh biên giới phía Bắc nói chung. Nhân dịp kỷ niệm 40 năm cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (17/02/1979 - 17/02/2019), Tạp chí Văn nghệ xin đăng tải một số kết quả nổi bật trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong đó có quan hệ giữa Lạng Sơn (Việt Nam) và Khu tự trị dân tộc Choang - Quảng Tây (Trung Quốc) từ sau khi bình thường hóa quan hệ đến nay.

1. Trên lĩnh vực chính trị, ngoại giao

- Từ ngày 5 - 10/11/1991, nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân và Thủ tướng Quốc vụ viện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Lý Bằng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thăm chính thức nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Đây là mốc thời gian đánh dấu chính thức bình thường hóa và mở ra một trang sử mới trong quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc. Hai bên tuyên bố hai nước Việt Nam - Trung Quốc sẽ phát triển quan hệ hữu nghị và láng giềng thân thiện, trên cơ sở 5 nguyên tắc: Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi và cùng tồn tại hòa bình.

- Từ khi bình thường hóa quan hệ năm 1991 đến nay, về tổng thể, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc khôi phục nhanh, phát triển mạnh.

+ Lãnh đạo cấp cao hai nước thường xuyên có các chuyến thăm chính thức và gặp gỡ bên lề hội nghị quốc tế, qua các cuộc gặp cấp cao. Hai bên luôn nhấn mạnh, tình hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc là tài sản quý báu của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước, cần được hết sức giữ gìn và không ngừng vun đắp; khẳng định sẽ làm hết sức mình để đưa quan hệ đó ngày càng sâu sắc hơn, tin cậy hơn, cùng ủng hộ lẫn nhau trong sự nghiệp đổi mới, cải cách mở cửa, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

+ Hai bên duy trì trao đổi đoàn và thiết lập cơ chế hợp tác, giao lưu giữa các cấp của hai Đảng, như: Duy trì trao đổi đoàn và thiết lập cơ chế hợp tác, giao lưu giữa các Ban Đảng, tổ chức các cuộc hội thảo về lý luận giữa hai Đảng, thành lập cơ chế Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương (2006) để điều phối tổng thể các mặt hợp tác trong quan hệ hai nước.

+ Quan hệ giữa các ngành quan trọng (ngoại giao, an ninh, quốc phòng…) được đẩy mạnh.

+ Quan hệ giữa các địa phương được tăng cường với nhiều hình thức với các cơ chế, như: Ủy ban công tác liên hợp giữa 04 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Giang (Việt Nam) và Quảng Tây (Trung Quốc); Nhóm công tác liên hợp giữa 04 tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); Hội nghị

kiểm điểm tình hình hợp tác giữa các bộ, ngành, địa phương Việt Nam với tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc); Hội nghị hợp tác hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh (Việt Nam) và Côn Minh (Trung Quốc).

+ Giao lưu nhân dân và thế hệ trẻ hai nước được triển khai thường xuyên, hằng năm.

2. Trên lĩnh vực kinh tế

- Về thương mại, kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều không ngừng phát triển, đặc biệt là trong những năm đầu thế kỷ XXI. Chỉ số trao đổi thương mại của hai nước cho thấy mức độ gia tăng không ngừng của hợp tác kinh tế hai nước và không ngừng vượt qua các kế hoạch và dự báo của hai bên cho mỗi giai đoạn. Năm 1991, kim ngạch thương mại hai bên chỉ là 32 triệu đô-la Mỹ. Năm 2010, kim ngạch thương mại song phương đã lên tới 27,3 tỉ đô-la Mỹ. Năm 2017, chỉ số này là 93,69 tỉ đô-la Mỹ. Dự báo, năm 2018, kim ngạch thương mại song phương Việt Nam - Trung Quốc lần đầu tiên sẽ chạm mốc 100 tỉ đô-la Mỹ và là đối tác thương mại đầu tiên lập được kỷ lục này.

- Về đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam không ngừng gia tăng: Từ tháng 11/1991 đến tháng 12/1999, Trung Quốc mới có 76 dự án với tổng số vốn đầu tư theo giấy phép là 120 triệu USD. Nhưng chỉ 10 năm sau (tháng 12/2009), Trung Quốc đã có 657 dự án tại Việt Nam với số vốn đăng ký là hơn 2,6 tỉ USD. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2011, số vốn đăng ký của Trung Quốc (bao gồm Đài Loan) là 1,3 tỉ USD thì đến năm 2017, số vốn đăng ký của Trung Quốc tăng 2,7 lần, bình quân mỗi năm tăng khoảng 18%.

3. Trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn hóa, du lịch

- Những năm gần đây, hợp tác giáo dục - đào tạo hai nước phát triển rất mạnh mẽ. Hai nước đã ký kết nhiều hiệp định quan trọng về hợp tác đào tạo. Hiện số du học sinh Việt Nam tại Trung Quốc khoảng 10.000 người, số lượng du học sinh Trung Quốc học tập tại Việt Nam cũng ngày càng gia tăng.

- Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa giữa hai bên cũng đạt được nhiều thành tựu, nhất là giao lưu văn hóa truyền thống, triển lãm hội họa, xuất bản, báo chí, điện ảnh… Từ năm 1991 đến nay, Việt Nam đã cử hơn 200 đoàn đại biểu văn hóa sang Trung Quốc biểu diễn, khảo sát, học hỏi. Trung Quốc cũng cử hàng trăm đoàn giao lưu văn hóa hữu nghị với Việt Nam.

- Về du lịch, kể từ khi bình thường hóa quan hệ đến nay, hợp tác du lịch hai nước ngày càng mạnh mẽ. Nếu như năm 1993 chỉ có 17.000 lượt người Trung Quốc sang Việt Nam du lịch, thì đến nay, trong 11 tháng của năm 2018, có 4.560.895 lượt khách du lịch Trung Quốc sang Việt Nam, đứng đầu về số lượng khách quốc tế.

4. Về biên giới lãnh thổ

- Về biên giới trên bộ, hai nước Việt Nam - Trung Quốc có đường biên giới trên đất liền dài hơn 1.400 km. Sau khi bình thường hóa quan hệ, hai bên đã tiến hành đàm phán thực chất và ký kết "Hiệp ước biên giới trên đất liền" ngày 30/12/1999. Tháng 2/2009, sau một quá trình đàm phán phức tạp, khó khăn lâu dài suốt 10 năm, trên cơ sở tôn trọng lịch sử và xét đến hiện tại, hiệp thương thẳng thắn và lâu dài, hai nước hoàn thành việc cắm mốc biên giới trên đất liền.

- Về Vịnh Bắc Bộ, năm 2000, hai nước ký "Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa" và "Hiệp định hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ", có hiệu lực từ năm 2004. Hiện nay, các Hiệp định trên được triển khai tương đối thuận lợi, công tác quản lý đánh bắt và bảo vệ nguồn lợi hải sản dần đi vào nền nếp. Hai bên cũng thực hiện tốt công tác điều tra liên hợp nguồn thủy sản và tuần tra chung của hải quân hai nước ở Vịnh Bắc Bộ.

- Về vấn đề Biển Đông, ngay từ khi bình thường hóa quan hệ, hai bên nhất trí thông qua đàm phán hòa bình để giải quyết các tranh chấp nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài mà hai bên có thể chấp nhận được, trên cơ sở Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và tuyên bố về cách ứng xử ở Biển Đông năm 2002 (DOC) ký giữa Trung Quốc và ASEAN.

5. Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh

- Hợp tác quốc phòng Việt Nam - Trung Quốc có những bước tiến mạnh mẽ với việc

hai bên thường xuyên trao đổi đoàn nhằm tạo sự tin cậy, hiểu biết lẫn nhau.

- Quân đội hai nước thống nhất nhận thức về sự chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của hai nước thông qua các thủ đoạn chống phá trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, chia rẽ Đảng với quân đội, quân đội với nhân dân và mối quan hệ Việt Nam - Trung Quốc; giải quyết những bất đồng giữa hai nước cần được thực hiện bằng các biện pháp hòa bình bằng đàm phán trên cơ sở luật pháp quốc tế và tôn trọng lợi ích của nhau. Quân đội hai nước cần kiểm soát tốt tình hình, không để xảy ra xung đột, không làm ảnh hưởng xấu tới quan hệ hai nước.

- Những năm qua, hai bên duy trì thường xuyên các cuộc thăm viếng cấp cao giữa bộ quốc phòng hai nước.

- Từ năm 2012 đến nay, hằng năm, cấp cao nhất Bộ Quốc phòng hai nước đều tổ chức giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt – Trung và hằng năm hai bên đều có đối thoại cấp Thứ trưởng quốc phòng.

6. Một số kết quả nổi bật trong quan hệ giữa Lạng Sơn (Việt Nam) – Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) từ sau khi bình thường hóa quan hệ đến nay

Quan hệ hữu nghị, hợp tác với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) từ khi bình thường hóa quan hệ đến nay tiếp tục được chú trọng và tăng cường, triển khai tích cực, chủ động, hiệu quả.

- Thực hiện thỏa thuận của lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước, tỉnh đã tích cực chỉ đạo thực hiện công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa bàn tỉnh, bảo đảm thực hiện theo đúng tiến độ, mục tiêu; phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan tổ chức thành công Lễ mừng công hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc trên toàn tuyến biên giới đất liền Việt – Trung *(tháng 02/2009)*, là sự kiện có ý nghĩa lịch sử, trọng đại trong quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc. Việc hoàn thành công tác phân giới cắm mốc đã giúp thực hiện công tác quản lý biên giới một cách thuận lợi, hiệu quả, ngăn ngừa các tranh chấp biên giới và các hiện tượng xâm canh, xâm cư do thiếu hiểu biết về đường biên giới; xây dựng môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển, mở ra cơ hội mới cho sự phát triển bền vững giữa hai nước, đặc biệt là tạo điều kiện cho các địa phương biên giới hai bên tăng cường giao lưu, hợp tác phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân.

- Hai bên thường xuyên tổ chức các hoạt động trao đổi đoàn lãnh đạo cấp Tỉnh – Khu, cấp ngành, cấp huyện và nhân dân hai bên biên giới.

- Lãnh đạo hai bên thường xuyên duy trì cơ chế trao đổi thông tin, thăm hỏi, chúc mừng nhân dịp Tết cổ truyền, kỷ niệm ngày Quốc khánh và các sự kiện chính trị quan trọng của hai nước.

+ Tích cực phát huy các cơ chế hiện có như: Cơ chế "Trao đổi hợp tác ở vùng biên giới", cơ chế "Ủy ban công tác liên hợp giữa các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Giang (Việt Nam) với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc)", cơ chế "Gặp gỡ đầu Xuân giữa Bí thư Tỉnh ủy các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Giang (Việt Nam) với Bí thư Khu ủy dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc)" và nhiều cơ chế hợp tác cấp ngành, địa phương. Đến nay, cơ chế Ủy ban công tác liên hợp đã duy trì tổ chức được 9 kỳ hội nghị *(trong đó tỉnh Lạng Sơn đã đảm nhiệm vai trò Chủ tịch luân phiên phía Việt Nam tại kỳ họp lần thứ 3),* cơ chế Gặp gỡ đầu Xuân (được thiết lập từ đầu năm 2016) đã tổ chức 03 kỳ hội đàm.

+ Trên cơ sở những thỏa thuận hợp tác đã đạt được, các cấp, các ngành liên quan tích cực triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực: Thương mại, đầu tư, quản lý biên giới, quản lý cửa khẩu, đấu tranh phòng, chống tội phạm qua biên giới, giao thông vận tải, khoa học - công nghệ, nông - lâm nghiệp, y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa - thể thao, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực cửa khẩu, nghiên cứu thúc đẩy thành lập Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Đồng Đăng - Bằng Tường… góp phần tăng cường hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, củng cố tình hữu nghị và giao lưu hợp tác cùng có lợi giữa hai bên, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

+ Thường xuyên, tích cực phối hợp với các cơ quan, địa phương của Quảng Tây (Trung

Quốc) tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, tạo cầu nối hỗ trợ cho các doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường và đối tác kinh doanh. Hai bên đã phối hợp tổ chức nhiều Hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư, xúc tiến xuất khẩu các sản phẩm nông, lâm sản của tỉnh sang thị trường Trung Quốc, luân phiên tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt – Trung hằng năm… Tham dự nhiều diễn đàn về thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư, kết nối giao thông…

Hoạt động kinh tế - thương mại, xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển ổn định, kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn năm sau cao hơn năm trước, duy trì tăng trưởng ở mức cao so với bình quân chung các tỉnh biên giới trong cả nước. Giai đoạn 2008 – 2017, tổng kim ngạch đạt 26.833 triệu USD, bình quân tăng 17,49%/năm *(từ 1.498 triệu USD năm 2008 lên đạt 5.250 triệu USD năm 2017),* trong đó: Kim ngạch xuất khẩu 12.274 triệu USD, tăng bình quân 26,2%/năm (trong đó tăng từ 314 triệu USD năm 2008 lên 2.950 triệu USD vào năm 2017); Kim ngạch nhập khẩu đạt 14.559 triệu USD tăng 11,6%/năm (trong đó tăng từ 1.184 triệu USD năm 2008 lên 2.300 triệu USD năm 2017). Năm 2018 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 4.855 triệu USD, đạt 100,7% kế hoạch, giảm 7,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Xuất khẩu 2.955 triệu USD, đạt 103,7% kế hoạch; tăng 0,2%; nhập khẩu 1.900 triệu USD, đạt 96,5% kế hoạch, giảm 17,4%; xuất khẩu hàng địa phương 125,5 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 9,6%.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, thông qua tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội xuân, các hoạt động giao lưu, biểu diễn nghệ thuật giữa các huyện, thị hai bên biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông. Tiếp tục thực hiện các Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, đào tạo cán bộ trẻ về chuyên môn, ngoại ngữ ở nước ngoài theo các chương trình hợp tác của Trung ương và của tỉnh; triển khai hiệu quả chương trình hợp tác cấp học bổng đào tạo với Quảng Tây, Trung Quốc.

- Tỉnh đã tích cực chỉ đạo triển khai hợp tác về quản lý lao động qua biên giới với Quảng Tây, Trung Quốc. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành ký kết biên bản "Cơ chế hợp tác quản lý lao động qua biên giới" với Cục Tài nguyên nhân lực và An sinh xã hội thành phố Sùng Tả, Quảng Tây, Trung Quốc.

- Tỉnh đã phối hợp làm tốt công tác giao lưu quốc phòng biên giới, trao đổi đoàn, ký kết biên bản hợp tác, hội đàm, giao lưu văn hóa, nghệ thuật, trao đổi thông tin, hợp tác quốc tế về thực thi pháp luật, quản lý xuất nhập cảnh, bảo đảm an ninh trật tự phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt vào thời gian cao điểm thu hoạch nông sản, đấu tranh, phòng chống tội phạm xuyên biên giới, đặc biệt tội phạm về tiền giả, buôn bán người, ma túy, tội phạm có yếu tố nước ngoài, đối tượng truy nã giữa Lạng Sơn (Việt Nam) và Quảng Tây (Trung Quốc).

- Tỉnh đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức triển khai công tác đối ngoại nhân dân, các nhiệm vụ đối ngoại theo tinh thần Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. Chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức các hoạt động giao lưu hữu nghị, giao lưu văn hóa – thể thao, biểu diễn nghệ thuật, lễ hội xuân cho nhân dân biên giới nhân dịp lễ, tết, Quốc khánh của hai nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khu vực biên giới phát huy quan hệ láng giềng truyền thống, qua lại thăm thân, giao lưu, hợp tác kinh doanh, trao đổi hàng hóa…

* *
*

Nhìn lại gần ba mươi năm qua, kể từ khi Việt Nam - Trung Quốc bình thường hóa quan hệ, mặc dù còn tồn tại những bất đồng, những điểm khác biệt, song hợp tác và hữu nghị luôn giữ vai trò chủ đạo, mang tính tất yếu trong sự phát triển quan hệ hai nước, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của nhân dân hai nước, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại ngày nay.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LẠNG SƠN

Kỷ niệm 40 năm cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (17/2/1979 – 17/2/2019)

Cô tôi

(Kính tặng hương hồn bà nội)

HOÀNG KIM DUNG

-A cú[1] về! A cú về!

Ngày còn nhỏ tôi thường reo vui chạy ra cổng đón cô tôi, mỗi khi cô đến thăm gia đình. Cô bế bổng tôi lên và thơm lên má, lên trán tôi, sau đó bao giờ cô cũng cho tôi hàng nắm kẹo thơm nức mùi dầu chuối. Cô tôi tên là A Kéo. Cô không gọi ông bà nội tôi là bố mẹ như bố mẹ tôi và chú tôi mà gọi ông tôi là pá[2] và gọi bà tôi là mế[3]. Cô thường bảo tôi gọi cô là cú. Cô hay mặc áo hoa cài khuy chéo bên sườn và mặc quần mầu xanh. Mái tóc cô cắt ngắn ngang vai và được buộc hai bên rất gọn, đôi mắt to, đôi môi đỏ, khuôn mặt trái xoan lúc nào cũng đượm buồn.

Theo tháng ngày tôi cứ lớn lên và quen dần với sự có mặt của cô A Kéo trong gia đình. Lâu lâu không thấy cô đến thăm là tôi lại nhớ. Mỗi khi tết hoặc ngày giỗ, cô không đến là ông bà tôi lại nhắc: "Con A Kéo sao không về nhỉ?". Một hôm, tôi tò mò hỏi bà tôi: "Nhà cô A Kéo ở đâu?" thì bà tôi bảo nhà cô ở bên Trung Quốc. Tôi thấy lạ quá, cô ở Trung Quốc sao lại có họ hàng

Minh họa: KHÁNH KIÊN

với nhà mình? Để trả lời câu hỏi của tôi, bà nội tôi kể…

Ngày trước, ông bà tôi nghèo lắm. Ông cụ, bà cụ đẻ ra ông nội tôi mất sớm. Ông tôi phải đi ở từ nhỏ. Do làm việc chăm chỉ nên nhà chủ thương mới cưới vợ cho. Ông bà cụ đẻ ra bà tôi không đến nỗi nghèo nhưng lại không có con trai, chỉ sinh được một mình bà tôi. Bà tôi nói rằng, hồi ấy nhà nào không có con trai, người ta khinh lắm. Chính vì vậy mà ông cụ thân sinh của bà tôi mới buồn chán, sinh ra rượu chè rồi nghiện thuốc phiện, cho nên nhà cửa, ruộng vườn, cây ăn quả cụ đều bán đi để lấy tiền mua thuốc phiện. Khi ông tôi về ở rể thì cụ tôi đã già yếu. Ông bà tôi phải bán củi mua gạo và mua cả thuốc phiện cho cụ. Cụ ân hận lắm nhưng trót nghiện mất rồi.

Một buổi sớm như nhiều buổi sớm khác, bà tôi gánh củi sang chợ bên Trung Quốc (nhà tôi ở giáp biên giới Việt – Trung) bán cho người Hoa. Khi sắp bước chân vào chợ, bà trông thấy một bé gái người Hoa ngồi trên manh chiếu rách trải trước cửa một ngôi nhà lụp xụp, nghèo nàn. Đứa bé khóc ngằn ngặt, tím cả mặt, nước mắt, nước mũi giàn giụa, hai chân giãy đành đạch trên manh chiếu rách đã ướt đẫm nước tiểu. Trông thấy cảnh thương tình bà tôi bèn đặt gánh củi xuống và bế em bé lên. Lạ thay, cô bé nín ngay. Hai tay nó lần lên ngực áo, đầu rúc vào ngực bà tôi. Lúc đó, lá màn nâu xỉn buông ở chiếc giường kê cạnh cửa ra vào động đậy. Một khuôn mặt đàn bà vàng bủng ló ra. Người ấy nói với bà tôi bằng giọng đau khổ, đứt quãng:

- Khổ quá bà ơi! Con bé nó khát sữa… tôi ốm đau, không ai chăm sóc nó…

Rồi với cái giọng ngắt quãng ấy, bà ta kể cho bà tôi nghe về gia cảnh của mình: Gần một năm nay bà bị bệnh nằm liệt giường, cả nhà sáu miệng ăn trông vào một tay ông chồng. Chồng bà làm thuê cho một nhà chuyên nấu rượu bán. Cậu con cả của gia đình mới mười ba tuổi đầu cũng trở thành người giúp việc cho nhà chủ…

Hình như trời đã phú cho những người nghèo khổ một đức tính chung. Do vậy khi gặp nhau họ dễ cảm thông với hoàn cảnh của nhau và sẵn sàng chia sẻ với nhau mọi nỗi khổ. Bà tôi nhận lời với bà Pồ sẽ lui tới chăm sóc cô bé A Kéo trong thời gian bà Pồ còn dưỡng bệnh. Từ đó, mỗi buổi sáng gánh củi ra chợ bán, bà tôi đều dừng bước trước cửa nhà bà Pồ để vào thăm. Lâu dần thành lệ, sáng nào cô A Kéo cũng ngồi sẵn trên bậc cửa chờ bà tôi. Khi bà đến, cô bé dang hai tay ra đón, mừng rỡ, rối rít.

Thời gian quả có phép nhiệm mầu, cô bé A Kéo đã đỏ da, thắm thịt, lớn lên trong tình yêu thương và dòng sữa của bà tôi, một bà mẹ người Việt nghèo khổ nhưng giàu lòng nhân ái. Hôm nào bà không đi chợ là A Kéo buồn rầu, ủ rũ. Sự quấn quýt giữa một già, một trẻ là sợi dây gắn kết hai gia đình. A Kéo gọi bà tôi là mế. Gia đình bà Pồ xin phép cho cô đi lại, nhận ông bà tôi là bố mẹ nuôi. Tôi lớn lên, ngoài người chú ruột, tôi còn có cô A Kéo dịu hiền.

Rồi cô A Kéo lấy chồng, chồng cô làm nghề chở hàng thuê từ huyện về thị trấn vùng biên. Cô A Kéo bán hàng tạp hóa ở ngoài chợ, cuộc sống cũng tạm đủ. Cô tôi khéo tay lắm. Vừa bán hàng cô vừa khâu giày. Những đôi giày nhung đế được bện bằng cỏ, đi vừa mềm vừa ấm. Mùa đông đến, cô biếu cả nhà mỗi người một đôi. Riêng đôi giày của tôi, trên nền nhung đen mềm mại, cô còn thêu hình các con giống ngộ nghĩnh và cài bằng cái nơ thật đẹp. Tôi rất hãnh diện với bạn bè vì điều đó.

Với ông bà tôi, cô là người con gái hiếu nghĩa. Thỉnh thoảng, cô chạy qua chạy lại thăm nom và thuốc thang mỗi khi ông bà tôi bị mệt với đúng nghĩa là một người con gái thảo hiền. Ngày tết, cô xin phép chính quyền đem con về chơi với ông bà tôi cho bõ nhớ. Cả nhà tôi và hàng xóm đều quý mến cô. Thấy bóng mấy mẹ con cô đi vào ngõ, bà Hội láng giềng đã gọi bà tôi rối rít:

- Bà Danh ơi! Mẹ con cô A Kéo về chơi kìa!

Cả nhà tôi chạy ra đón cô, mừng rỡ, thân thiết. Thấy bà tôi tuổi cao, còn tham công tiếc việc, cô A Kéo thường chặc lưỡi, phàn nàn:

- Hầy dà, a mế à! Để cái tay nghỉ ngơi một tý không được sao?

Rồi quay sang ông tôi, cô hỏi:

- Dạo này a pá còn ho nhiều không? Phải giữ cổ cho ấm mới được à!

Ngày bà tôi qua đời, cô cùng cả nhà túc trực bên linh cữu của bà. Cô cũng đội mũ mấn, mặc áo xô, đi chân đất. Người ngoài nhìn vào, họ tưởng cô là con đẻ của bà tôi. Trước đây, Tết Thanh minh năm nào cô cũng đem về thật nhiều pháo. Sau khi sửa sang mộ bà tôi, bày đồ cúng, thắp hương, đốt vàng mã, cô tôi thường đem pháo ra đốt. Tôi tò mò hỏi:

- A cú ơi! Sao đi tảo mộ cho bà lại phải đốt pháo hả cô?

- Hây dà, thì cũng như mình quét vôi cho ngôi nhà trước khi đón năm mới, đốt pháo mừng nhà mới chứ sao – Cô tôi bảo vậy.

Từ làng tôi đi chợ biên giới gần hơn chợ huyện. Đận ấy trong làng có người chết, gia đình muốn sang chợ biên giới mua đồ lễ cho gần. Ngặt nỗi lúc này tình hình biên giới đang ngột ngạt, nhạy cảm nên không ai đủ can đảm sang bên kia mua sắm. Người ta nghĩ ngay đến bà tôi. Chưa kịp nghe người nhà đám nói hết câu, bà tôi đã vui vẻ nhận lời. Băng qua cánh đồng lúa chín, bà tôi đường hoàng bước vào khu phố quen thuộc nhưng thấy không khí nơi đây căng thẳng, khác thường. Người quen tỏ vẻ như không nhìn thấy bà tôi, rồi họ gọi nhau í ới lên hội trường họp. Lúc bà đang đứng trước hàng vàng mã, thấy cô tôi đi qua, bà tôi mừng rỡ gọi cô. Cô tôi giật mình đứng khựng lại, mặt tái dại, miệng lắp bắp nói không nên lời. Rồi cô giúp bà gom hàng đã chọn, vội vàng đẩy bà tôi về phía con đường sang phía Việt Nam:

- Mế ơi! Về đi! Con phải lên hội trường họp. Con không thể mời mế về nhà hoặc mua phở cho mế ăn như mọi khi. Thương con, mế về ngay đi và đừng sang đây nữa nhé!

Bà tôi há hốc mồm kinh ngạc, cô vừa xua tay vừa nói trong nước mắt:

- Mế về đi!

Bà tôi bảo con gái:

- Nhưng mế chưa kịp trả tiền hàng!

Cô tôi mếu máo đầy lo lắng:

- Mế về đi! Tiền hàng con sẽ trả.

Rồi cô đứng trân trân nhìn theo bà tôi bước thấp bước cao đi qua bờ ruộng, thỉnh thoảng bà ngoảnh lại nhìn con gái. Còn cô tôi xua tay lia lịa như đuổi tà, đôi mắt mọng nước, đỏ hoe. Đấy cũng là lần cuối cùng bà và cô tôi được gặp nhau.

Tháng bẩy, ngày giỗ bà tôi, cô về thắp hương cho bà. Bày bánh kẹo, hoa quả lên bàn, cô kính cẩn thắp hương. Trong khói hương nghi ngút mờ ảo, cô tôi ngồi đó, mắt loáng ướt, đỏ hoe, đăm đăm nhìn lên bàn thờ với vẻ thành kính. Nhìn mái tóc hoa râm của cô, lòng tôi nhói buốt. Ông bà tôi, rồi bố tôi đều đã thành người thiên cổ, cô tôi cũng đã già. Mới đó mà đã mấy chục năm trôi qua với biết bao biến động. Cô tôi chắp hai tay thành kính khấn vái. Cô cầu cho vong linh những người thân đã khuất yên lòng nơi chín suối, phù hộ độ trì cho con cháu được bình an. Hình như trong lời khấn, cô tôi có nhắc đến tình đoàn kết giữa hai dân tộc, mong sao được lâu bền, để cô tôi có dịp về thăm viếng ông bà tôi.

Đứng sau lưng cô, tôi giàn giụa nước mắt. Tôi nghẹn ngào thầm gọi như ngày xưa mỗi khi cô tôi về: “A cú ơi!”. Tiếng gọi không thành lời cứ vang mãi trong tâm hồn tôi.

---

(1) A cú: Cô.

(2) Pá: Bố.

(3) Mế: Mẹ.

Nghệ nhân
TÔ THẮM SẮC XUÂN VÙNG BIÊN

NGUYỄN DUY CHIẾN

Tết đến xuân về, ở các bản làng Xứ Lạng không thể thiếu các màn múa sư tử, lễ hội "Lồng tồng" và các trò chơi dân gian đặc sắc. Chính vì vậy, ông Hoàng Choóng, người dân tộc Tày bước sang tuổi 72 song vẫn đam mê với việc làm sư tử mèo, con gà đất biết gáy và sáng tác thơ song ngữ đậm đà bản sắc vùng núi, biên giới.

Qua bàn tay nghệ nhân, con gà đất biết gáy gọi mùa xuân **Ảnh: Duy Chiến**

Trong tiết trời buốt giá cuối năm, trong căn nhà nhỏ ở thôn Thâm Mè (xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn), ông Hoàng Choóng vẫn bận rộn với màu sắc chủ đạo đỏ, đen, xanh nguyên chất. Ông chỉ vào từng đầu sư tử kích cỡ khác nhau rồi giới thiệu: Múa sư tử mèo là loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống thường được biểu diễn trong các dịp lễ, Tết của người Tày, Nùng. Nó độc đáo bởi hình thù giản đơn giống chiếc nón vành rộng, được trang trí bằng các đường vẽ với nhiều mầu sặc sỡ. Từ

xa xưa, hình ảnh những con sư tử mèo với những điệu múa khỏe khoắn, rộn ràng đã trở nên quen thuộc với người dân xứ Lạng.

*** Độc lạ**

Ông Choóng nhớ lại và kể: Khi còn là thanh niên, cứ vào mùa xuân, Choóng được theo các già làng tham gia các hoạt động tại các lễ hội, đi biểu diễn cùng đội múa sư tử mừng hội *"Lồng tồng"* (hội xuống đồng) ở các làng bản. "Tại đây, tôi may mắn được cụ Nông Xuân Quyền, nghệ nhân nổi tiếng nhất trong vùng hướng dẫn, truyền nghề cách làm ra con sư tử mèo, con gà đất biết gáy. Từ đó, thứ đam mê này cứ theo tôi suốt đời mình". Ông Choóng bồi hồi nói.

Năm 1965 sau khi tốt nghiệp Trường sư phạm Lạng Sơn, Hoàng Choóng đến công tác tại Trường cấp 1 xã Cao Lâu - Xuất Lễ (huyện Cao Lộc). Đây là miền đất lưu giữ nét truyền thống dân tộc cha ông, nổi tiếng với các màn múa sư tử mèo đánh võ cổ truyền. Điệu hát sli, giao duyên thì không có nơi nào hay, đặc sắc sánh bằng. Ngoài giờ lên lớp, Choóng thường xuyên đến thăm gia đình học sinh và được các nghệ nhân trong bản truyền dạy cách hát, điệu múa và chứng kiến già bản làm đầu con sư tử mèo.

Có nhiều đêm, Choóng vẽ đầu sư tử thâu đêm, tràn lên cả trang giáo án. Trong giấc ngủ, truyền thuyết về đồ vật này vẫn còn ám ảnh mãi. "Ngày ấy, xa xưa lắm, đại hạn xảy ra hoành hành nơi biên viễn. Loài vật gần như chết hết, chỉ còn một người rừng và con sư tử, con khỉ kết bạn đi tìm nước uống. Sau bao gian nan, vất vả, cuối cùng đã lấy được những vỉa nước trên đỉnh núi Mẫu Sơn. Để ghi nhớ, họ lấy ống bương bằng cây *mạy lợi* (một cây rừng quý thân mềm) cho đầy nước trong mang về nhà cúng trời đất. Thế rồi, trời bỗng đổ cơn mưa, năm hết tết đến cây cối đâm chồi, nảy lộc, mùa màng tươi tốt".

Sau này, do thần tiên mách bảo, cổ nhân đã sáng chế ra đầu con sư tử mèo để múa vào mùa xuân nhằm xua đi những ma tà, hắc ám, cầu chúc năm mới thuận lợi, hanh thông. "Sư tử mèo của người Tày - Nùng Lạng Sơn khác với sư tử lân của người Kinh, đó là dáng vóc nhỏ hơn và chỉ một người múa. Con lớn nhất có đường kính chừng 38cm, con nhỏ khoảng 20cm. Đặc biệt, sư tử mèo có hình dáng "kỳ quái", trên đầu có 3 cái sừng, cái to ở giữa biểu tượng cho người rừng, hai bên phải, trái là con hổ và con khỉ. Đây là biểu tượng ghi nhớ người và loài vật đã đi tìm nước cứu dân". Ông Choóng nói.

Ông Choóng giải thích thêm: "Ở miền núi, con hổ bé tựa như con mèo và người dân nơi đây mong muốn sự hiền lành, siêng năng trừ khử những kẻ phá hoại nên đặt cho đầu sư tử gắn chữ mèo, mang hàm ý sâu xa!".

*** Nghệ nhân tay đất**

Để làm ra một đầu sư tử mèo, ông Choóng phải mất hơn một tuần cật lực. Ban đầu phải đi chọn loại đất thó (loại đất sét trắng có ở giữa dòng sông, suối), sau đó mang về giã mịn, sàng sảy đều, cho nước ngâm tới độ mịn, quánh. Tới khi nặn phải tập trung để làm sao đầu sư tử phải đúng nguyên mẫu mà dáng hình ngày càng phong phú, đẹp. "Tôi ngày nào cũng ngồi nặn, ngắm, chỉnh sửa từng chi tiết. Sau khi đất se khô thì dán giấy bồi. Công đoạn hưng phấn nhất là việc sơn,

"Với những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, ngày 8/5/2017, Bộ VH-TT &DL đã ban hành Quyết định số 1852 /QĐ-BVHTTDL công nhận Múa sư tử mèo của đồng bào dân tộc Tày, Nùng Lạng Sơn là loại hình di sản văn hóa phi vật thể quốc gia".

Dịp xuân mới, múa sư tử mèo cuốn hút người xem **Ảnh: Duy Chiến**

vẽ các màu lên các hình thù của sư tử sao cho hợp lý, ấn tượng, bắt mắt. Ngày trước khó khăn thì đi lượm quả mồng tơi, sỏi thon, than củi để tạo nên các màu tím, đỏ, đen. Còn ngày nay, có các loại sơn bán rất sẵn nên công việc này thuận lợi hơn. Cuối cùng là gắn các vải đa màu sắc, bông, lông vào đầu và đuôi con sư tử với những dải vải thướt tha". Ông Choóng thuật lại.

Cũng giống như làm cốt đầu sư tử mèo, việc làm con *"cáy cộc"* (gà đất gáy) khó nhất là khâu chọn đất tốt, đảm bảo khi khô không vỡ nứt, có độ bền cao. Ông Choóng chỉ cho thấy rất nhiều hình con gà đất, mỗi con nặng khoảng 80 gam (nhỏ nhắn như quả trứng vịt) rồi giới thiệu: "Khi nặn chú ý tách gà thành hai khối tách biệt, được kết nối bởi một lớp giấy xi măng dai, bền. Ở đầu và đuôi gà được khoét hai lỗ phát ra âm thanh khác nhau khi người sử dụng tùy theo ý thích. Ví như, dùng tay kéo giãn thì gà phát ra tiếng kêu "cộc, cộc" như gà mẹ gọi gà con. Còn dùng miệng thổi thì kêu rất to "Ò, ó, o" ở cách xa ba mươi mét vẫn nghe rõ, rất vui tai". Ông Choóng hào hứng khoe: "Con *"cáy cộc"* này cũng được khoác trên mình như hoa văn, họa tiết với sơn màu đẹp mắt, sinh động, cuốn hút trẻ con".

*** Kỳ vọng**

Với đam mê cũng như đóng góp của mình cho văn hóa, văn nghệ địa phương, năm 1987, ông Hoàng Choóng được điều động chuyển công tác và được bổ nhiệm làm Trưởng phòng VH-TT huyện Văn Lãng. Tại đây, ông có nhiều thời gian hơn cho công việc

sưu tầm, khôi phục, phát huy những giá trị văn hóa độc đáo của địa phương. Ông trực tiếp mở lớp, giảng dạy cách làm đầu sư tử mèo mỗi năm cho khoảng hai mươi cán bộ văn hóa, nghệ nhân trong vùng.

Ông Choóng say sưa kể: Phong trào học tập, biểu diễn sư tử sôi nổi lắm. Các chàng trai bản làng tụ nhau tạo thành một đội gồm từ tám đến mười người. Họ đảm nhiệm múa sư tử, người giả đười ươi, mặt khỉ cùng đội múa võ dân tộc. Kèm theo có những trai tráng sức khỏe tốt đảm trách đánh trống, chiêng, thanh la và múa các binh khí như: gậy, đao, tam xà, đao kiếm, đinh ba, gậy đôi, tẳng giảo (một loại binh khí của người Nùng). "Mỗi bài múa đi kèm một giai điệu nhạc khác nhau, người cầm đầu sư tử chỉ cần nghe chuyển nhạc gõ là biết trình diễn những bài tương thích". Ông Choóng nói.

Trong mười sáu năm trong ngành Văn hóa- thông tin địa phương, ông Hoàng Choóng còn tham gia sáng tác thơ song ngữ với 9 tập thơ được NXB trung ương, địa phương in ấn. Sau đó, Hoàng Choóng trở thành Hội viên Hội Văn hóa các Dân tộc thiểu số VN, Hội viên Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn. Được nhận Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa quần chúng", "Vì sự nghiệp Văn học nghệ thuật".

Bên cạnh đó, ông đã sáng tạo ra hàng nghìn loại sản phẩm đầu con sư tử mèo, gà đất biết gáy, báo đông, mặt *nả lình* (mặt khỉ).

Hoàng Choóng cho biết: Năm 2002 ông được nghỉ hưu, chính thời gian này ông lại dành nhiều tâm huyết hơn cho việc chế tác các sản phẩm thủ công từ vốn văn hóa dân tộc. Trong dịp tết cổ truyền rất nhiều tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh tìm đến nhà ông Choóng để đặt mua đầu sư tử mèo, gà đất biết gáy. Thời gian gần đây, ngành VH-TT & DL Lạng Sơn thường mời ông tham gia các hoạt động quảng bá sản phẩm độc đáo của địa phương như "Triển lãm đặc trưng đồng bào các dân tộc Lạng Sơn" tại Hà Nội, hay chương trình "Chợ phiên xứ Lạng" được tổ chức ở Đồng Mô, Hà Nội dịp Quốc khánh 2/9/2018.

"Tại đây, du khách phương xa, người nước ngoài rất thích thú và mua sản phẩm của Lạng Sơn chúng tôi. Tôi đã bán hàng chục đầu sư tử loại nhỏ giá từ 250 đến 300 ngàn đồng/cái. Gà đất biết gáy bán trên 300 con, giá chỉ có 50 ngàn đồng/con". Ông Choóng nói trong niềm tự hào.

*** Phát huy truyền thống**

Giám đốc Sở VH-TT &DL Nguyễn Phúc Hà nhận xét: "Nghệ nhân Hoàng Choóng là người tiên phong đi đầu và là người có công trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc, được tỉnh ghi nhận, đánh giá cao".

Theo ông Hà, múa sư tử mèo của dân tộc Tày, Nùng xứ Lạng được hình thành qua nhiều thế hệ và gắn bó lâu đời với đời sống nhân dân địa phương. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 89 đội múa sư tử với gần 1.000 nghệ nhân biểu diễn, gần 30 nghệ nhân chế tác làm đầu sư tử mèo. "Từ năm 1992 trở lại đây, nghệ thuật múa sư tử mèo đã được ngành chức năng quan tâm, bảo tồn và phát triển. Trên địa bàn xã Hải Yến (huyện Cao Lộc), múa sư tử đã được đưa vào nội dung hoạt động ngoại khoá tại các nhà trường. Tại huyện Văn Lãng và Bình Gia, công tác truyền dạy biểu diễn đã thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia luyện tập, tạo nên bầu không khí tươi vui, sôi nổi". Ông Hà nói.

Ông Giám đốc Sở VH-TT &DL Lạng Sơn còn cho biết: Thời gian tới, địa phương tiếp tục định hướng múa sư tử mèo trở thành một hoạt động văn hoá phi vật thể. Theo đó tập trung xây dựng công trình, đề án nghiên cứu sâu về múa sư tử, hình thành tài liệu biên soạn và xuất bản các ấn phẩm văn hoá liên quan đến hoạt động này. Tiếp tục làm tốt công tác truyền dạy cho các thế hệ trẻ, vận động các tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư khai thác phát huy giá trị văn hoá phi vật thể, tiến tới tổ chức bình xét tặng danh hiệu nghệ nhân.

Xứ Lạng, xuân Kỷ Hợi 2019

Cây đào trong đời sống tinh thần CỦA NGƯỜI LẠNG SƠN

ÁU THỊ NGA SƠN

Sự tích cây đào tết:

Trong đời sống của người Việt Nam không ai là không biết hoa đào là biểu tượng của mùa xuân. Khi mùa đông rét mướt qua đi, khí trời thanh mát, trong sáng, muôn loài bắt đầu một năm sinh sôi căng tràn nhựa sống; Khi các loài hoa mùa xuân chưa kịp phô bày tấm áo lộng lẫy sắc màu của mình thì trên cành đào những nụ hồng nhỏ xíu bắt đầu he hé, những cánh đào hồng mềm mại đầu tiên khoe sắc là lúc bước chân nàng xuân tiêu dao trên cõi trần gian…

Trong vương quốc của các loài hoa, hoa đào là thứ hoa đẹp và quý. Bởi vậy trong tiềm thức của người Việt, hoa đào là biểu tượng rõ rệt nhất cho mùa xuân, nó là loại hoa nở sớm hơn tất cả khi xuân về. Hoa đào không chỉ là một biểu tượng mang ý nghĩa thông báo một năm mới bắt đầu mà còn mang nhiều ý nghĩa khác trong đời sống tinh thần của con Lạc cháu Hồng. Từ lâu, cành đào đã là một vật không thể thiếu được trong mỗi gia đình Việt Nam vào ngày tết Nguyên đán, cũng như cây thông Noel của Kitô giáo. Thiếu cành đào là thiếu hẳn không khí tết.

Trong văn hóa Việt Nam, biểu tượng đào chủ yếu tập trung ở ý nghĩa của hoa đào, vườn đào. Biểu tượng ấy xuất hiện nhiều trong đời sống, văn hóa, nghệ thuật của người Việt. Nó chiếm một vị trí quan trọng trong tâm thức của người Việt khi nói về các loài hoa. Thậm chí, khi lựa chọn những cái tên đặt cho con khi mới chào đời người ta cũng ưu tiên chọn Đào rồi mới đến các tên loài hoa khác như cúc, mai, mơ, mận, hồng, lê…

Vì sao hoa đào lại có vai trò quan trọng như vậy, thực chất ý nghĩa của biểu tượng này như thế nào? Để tìm hiểu rõ hơn quan niệm của người Việt Nam về hoa đào, chúng ta cùng tìm về câu chuyện cổ đã được lưu truyền từ lâu đời, gắn với loài hoa mang nhiều ý nghĩa này.

Chuyện rằng ngày xưa, ở phía Đông núi Sóc Sơn, Bắc Việt, có một cây đào cổ mọc từ lâu đời, cành lá sum suê, to lớn khác thường, bóng rợp che phủ cả một vùng rộng lớn. Có hai vị thần được Ngọc Hoàng phái xuống trú ngụ trên cây hoa đào khổng lồ này tên là Trà thần và Uất Lũy thần, họ thường tỏa rộng quyền uy để che chở cho dân chúng khắp vùng. Quỷ dữ hay ma quái nào bén mảng lui đến không tránh khỏi sự trừng phạt của hai vị thần linh. Vì vậy, ma quỷ rất khiếp sợ uy vũ sấm sét của họ, đến nỗi sợ luôn cả cây đào, chỉ cần trông thấy từ xa cành hoa đào là đã bỏ chạy. Đến ngày cuối năm, cũng như các vị thần khác, thần Trà và Uất Lũy phải lên Thiên đình chầu Ngọc Hoàng. Trong mấy ngày tết hai thần vắng mặt ở trần gian, ma quỷ được thể hoành hành, tác oai tác quái. Để chúng khỏi quấy phá, dân chúng đã bẻ những cành hoa đào về cắm trong lọ, ai không bẻ được thì lấy giấy hồng điều vẽ hình hai vị thần linh treo trước cửa ra vào hoặc dán trên các cột nhà để xua đuổi chúng.

Qua câu chuyện trên ta thấy ý nghĩa trước hết của biểu tượng hoa đào là để xua đuổi ma quỷ, trừ tà, chống những ảnh hưởng xấu tác động hoặc xâm hại đời sống của con người và vật nuôi trong gia đình, cầu mong một năm mới may mắn, tốt đẹp. Điều này còn có thể thấy rõ trong các đồ vật của thầy cúng bao giờ cũng có một vài cành lá đào để trong bát nước thanh thủy dùng để vẩy khi làm phép trừ tà, hoặc trong các đám hiếu bao giờ cũng có chậu nước lá đào, lá bưởi để mọi người tẩy rửa uế tạp và âm khí sau khi đưa người qua đời về nơi an nghỉ. Điều này cũng thường thấy trong nghi lễ lập bát hương mới hay lau chùi dọn dẹp ban thờ, thay tỉa chân hương

Hội chợ hoa đào xuân Kỷ Hợi 2019 tại xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn.

Ảnh: LÝ SÁNG

trong các bát hương thờ cúng tổ tiên của các gia đình hay trong cơ sở thờ tự dịp cuối năm hoặc ngày rằm, ngày mồng một đầu tháng bao giờ cũng có chậu nước lá đào lá bưởi để lau rửa, tẩy uế, trừ tà

Hoa đào ở xứ Lạng

Ở miền Bắc nói chung và Lạng Sơn nói riêng, do điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp nên từ lâu cây đào đã phát triển rất mạnh. Là cây không kén đất nên bất cứ chỗ nào, từ bờ rào, ngoài vườn, ngoài bãi đến các triền đồi núi đào đều mọc tươi tốt. Mỗi độ xuân về các loại đào nở rộ như một bức tranh xuân tuyệt sắc xen lẫn những hoa mận, hoa mơ, khiến không gian như một thế giới của đào hoa rực rỡ. Không phải tự nhiên người ta gọi Xứ Lạng là xứ hoa đào là vậy. Nơi đây là mảnh đất hội tụ của các loại đào: Đào bích cánh đơn, cánh kép màu đỏ tươi đến đỏ sậm; đào phai năm cánh đơn, cánh kép nhiều tầng; đào trắng cánh kép, một số năm trở lại đây người dân phát triển thêm đào thất thốn. Tại khu vực núi Mẫu Sơn còn có loại đào chuông, sắc đỏ tươi, cánh hơi dày và bông rủ xuống như hình quả chuông, loại đào này là biểu tượng của khu du lịch Bà Nà hill của Đà Nẵng bởi người ta tưởng chỉ có ở Bà Nà mới riêng có loại đào này. Đã thành nếp, gần tết Nguyên đán cả thành phố Lạng Sơn như một rừng đào. Đào Xứ Lạng đã trở thành hàng hóa - một loại hàng hóa đặc biệt có giá trị tinh thần lớn lao, chứa đựng những thông điệp làm náo nức lòng người. Bà con các vùng lân cận mang vác, chở những cây đào, cành đào đủ các sắc độ, kích cỡ bày bán rợp các ngả đường, tạo nên những đường hoa đào tuyệt đẹp, nhiều nhất là đào bích. Phải chăng nơi đây miền biên viễn từ ngàn xưa cha ông đã đổ bao xương máu để giữ gìn bờ cõi nên đào bích ở đây như đỏ hơn, rực rỡ hơn chăng?

Nói đến sự tích đào Mẫu Sơn, người ta không thể không nhớ tới câu chuyện tình bi thương, ai oán của nàng Mẫu và chàng Công với chàng trai lực điền trong sáng có tên Chóp

Hoa đào phai cánh kép. **Ảnh: PV**

Chài. Chuyện kể rằng chàng Công và nàng Mẫu là đôi vợ chồng trẻ yêu thương nhau thắm thiết, chẳng may chàng phải ra chiến trận và phải để lại nhà người vợ rất đỗi nết na, xinh đẹp. Nàng suốt ngày chăm chỉ làm ăn, thủy chung chờ đợi người chồng từ phương xa sẽ có ngày trở về. Trong nhà có người làm thuê tên là Chóp Chài nhà ở xa nhưng ngày nào làm xong việc Chóp Chài cũng lặn lội trở về nhà mình ngủ. Thương người làm thuê chăm chỉ, nghèo khó, nàng Mẫu ngỏ ý bảo Chóp Chài nghỉ lại nhà mình. Gần bản có tên nhà giàu thấy chồng nàng Mẫu bấy lâu đi vắng bèn dở trò gạ gẫm nhưng luôn bị nàng cự tuyệt, nay ngó thấy có chàng trai ra vào giúp việc nên gã nảy sinh lòng dạ xấu xa, tung tin nàng tư tình với Chóp Chài. Một ngày kia chồng trở về, nghe chuyện của gã, chàng Công tra hỏi, vợ một mực kêu oan, rằng nàng vẫn một lòng chờ đợi chàng mà thôi… Cơn giận bốc lên ngùn ngụt như lửa trời, mặc cho vợ khóc lóc thảm thiết, chàng vung gươm kết thúc cuộc đời oan nghiệt của người vợ. Máu của nàng chảy mãi, chảy mãi khắp vùng rừng núi Mẫu Sơn, máu ngấm vào đất và từ đó mọc lên một loài cây nở hoa đỏ tươi như màu máu… Cũng là sự tích hoa bích đào, ở một câu chuyện cổ khác của người Tày – Nùng Lạng Sơn, bích đào cũng là loại hoa được mọc lên từ nước mắt và máu của câu chuyện tình sầu bi giữa chàng trai học giỏi vùng núi Mẫu Sơn xuống trọ học khu vực Khau Lừa (Kỳ Lừa) với cô gái con nhà giàu nơi phố thị. Nhưng dù có thế nào thì xưa nay cây đào, hoa đào vẫn luôn gắn với đời sống tinh thần của mọi nhà và mỗi người dân Xứ Lạng như điều không thể thiếu mỗi dịp tết đến xuân về. Người ta tin rằng màu đỏ, sắc hồng với cái đẹp của hoa đào sẽ giúp tiêu trừ cái xấu, cái ác và đem lại điều may mắn, tốt đẹp. Một cây đào nở trước ngõ, một vườn đào nở trong bản làng hay một cành đào cắm trong nhà làm cho

không gian ngày tết thêm ấm cúng, tươi vui, hơn nữa nó còn được người xưa gửi gắm rất nhiều tầng ý nghĩa. Không chỉ có vậy, hoa đào ngày xuân còn tượng trưng cho sự sinh sôi, nảy nở. Ai cũng mong muốn có một năm an khang thịnh vượng, làm ăn thuận lợi, đắc tài sai lộc, gia đình vui vẻ, bình an. Với sắc đỏ tươi đẹp của mình, hoa đào như gieo vào lòng người niềm tin và hy vọng về những điều tốt đẹp trong tương lai, đem đến nguồn sinh khí mới cho mọi người trong gia đình dồi dào sức khỏe, vạn sự như ý.

Không như một số loài hoa khác: Sự đắt đỏ, sang chảnh chỉ dành cho giới thượng lưu, hoa đào là loại hoa mang tính đại chúng, bất phân biệt đẳng cấp, thân phận sang hèn, gia cảnh giàu nghèo. Dù nhà tranh vách đất nhưng chỉ cần sự xuất hiện của cành đào là cả mùa xuân và niềm vui hạnh phúc đã ùa vào đầy ắp. Hoa đào chính là biểu tượng văn hóa, là ngôn ngữ biểu đạt mang đậm dấu ấn địa lý, đời sống kinh tế, chính trị và tình cảm nồng hậu của mỗi cộng đồng. Vì vậy, đối với Lạng Sơn, bên cạnh việc đầu tư xây dựng và phát triển kinh tế cửa khẩu là trọng tâm thì việc chú trọng ưu tiên đầu tư cho phát triển du lịch, cho các dịch vụ đi kèm cần phải được quan tâm đúng mức, trong đó không thể bỏ qua lợi thế thiên nhiên ưu đãi như phát triển cây hoa đào phục vụ mùa lễ hội xuân hàng năm để tạo điểm nhấn và sức hút du khách gần xa. Thực tế một số năm gần đây, việc tư thương săn lùng các cây đào rừng, đào cổ hoặc đơn giản hơn là cây đào bích, đào phai… của Lạng Sơn chở về Hà Nội hoặc các thành phố lớn để chơi tết, để trồng trong các khu biệt thự sang trọng đã trở thành những cơn sốt. Cũng vì thế mà có gia đình nông dân đã có thu nhập lớn từ vườn đào, hiện nay một số hộ đã chú trọng đầu tư mở rộng diện tích phát triển trồng đào ở những nơi đất đồi, đất vườn, nương bãi, hứa hẹn cho những mùa hoa đào tươi đẹp và thu nhập vượt trội so với các loại cây trồng khác. Cái đẹp và tình yêu lớn lao của con người, của đồng bào các dân tộc Lạng Sơn dành cho hoa đào bấy lâu nay giản dị nhưng sâu sắc, tinh tế vô cùng, phải chăng đây cũng chính là sức mạnh tinh thần giúp bao thế hệ trụ vững nơi biên cương Tổ quốc.

LINH QUANG TÍN

Bánh chưng đen ngày tết - NÉT ĐẸP VĂN HÓA NGƯỜI TÀY HUYỆN BẮC SƠN

NGUYỄN KHẮC ÂN

Thi gói bánh chưng đen trong ngày hội xuân tại xã Quỳnh Sơn huyện Bắc Sơn.

Ảnh: DƯƠNG DOÃN TUẤN

Bắc Sơn là một huyện miền núi thuộc tỉnh Lạng Sơn, nơi đây là căn cứ địa của cuộc Cách mạng tháng 8-1945. Bắc Sơn có nhiều cảnh đẹp được thiên nhiên ban tặng như đỉnh núi Nà Lay; Làng Quỳnh Sơn; Đình Nông Lục; Bảo tàng khởi nghĩa Bắc Sơn. Hoa tam giác mạch không chỉ Hà Giang mới có mà ngay Bắc Sơn hoa cũng lung linh, đua sắc… Ngoài phong cảnh đẹp Bắc Sơn còn có nhiều đặc sản như: quýt, mác mật, bánh coóc mò; bánh giày, bánh ngải; xôi cẩm, cơm lam, bánh gio…

Đặc biệt, bánh chưng đen của người Tày huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn là một trong những món bánh truyền thống được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Muốn gói được bánh chưng đen phải là người khéo tay, đảm đang, chịu khó. Do vậy, phong tục nơi đây khi chọn lấy nàng dâu, người dân thường chú ý đến những cô gái biết gói những chiếc bánh tròn đẹp, những đường lạt gói phải đều đặn, tạo nên một chiếc bánh đẹp mắt và đậm đà hương vị quê hương.

Sau khi thu hoạch vụ lúa mùa xong, người dân thường chọn những cọng rơm nếp to, vàng đem về rửa sạch. Sau đó phơi khô rồi đốt thành tro, vò mịn, rây lấy phần mịn nhất

của tro nếp… Chọn những giống lúa nếp thơm ngon nhất, như nếp cái hoa vàng, hạt to đều, trắng, thơm, không bị gãy. Gạo được chọn kỹ, sau khi ngâm nước, vo kỹ, vớt ra đem trộn với bột tro nếp sao cho hạt gạo được bao bọc bởi màu đen tro mịn là vừa đủ màu sắc và chất lượng.

Thịt lợn chọn để gói bánh phải là lợn làng(1), với đỗ xanh, hành khô, mỡ, hạt tiêu… Lá dong được chọn để gói loại bánh này cũng phải chọn loại lá lụa, to, bánh tẻ và được các cô gái Tày vào rừng lấy về và rửa sạch từ đầu tháng mười hai âm lịch. Bánh được gói thành hình trụ dài khoảng 25 đến 30cm, đường kính độ 6 đến 10cm, dùng lạt dài cuốn quanh theo chiều ngang bánh cho chặt, bên trên đầu bánh họ thường để đầu lạt chìa ra như cái tai để dễ bề vớt bánh cho đỡ nóng hoặc treo bánh lên sào cũng dễ dàng.

Lạt dùng để buộc bánh chưng đen cũng được người dân vào rừng chọn nứa hay cây giang có dóng dài, bánh tẻ(2). Củi được người dân lên núi đá kiếm từ trước khi thu hoạch xong vụ mùa. Vì củi núi đá cháy đượm lửa hơn củi núi đất. Khi gói bánh xong xếp một lượt cuống lá dong xuống đáy nồi trước(3) sau đó mới xếp bánh vào. Bánh đun từ 12 đến 15 tiếng là vừa đủ độ nhừ và rền thì bánh mới dẻo, ngon và để được lâu.

Bánh chưng đen của người Tày Bắc Sơn.

Ảnh: LƯU NGUYỆT

Từ khâu chọn rơm, tro nếp, từ cách chọn nhân, gạo, lá, lạt buộc cũng như củi… một cách cẩn thận, kỹ lưỡng cộng với người gói cũng khéo léo nên bánh chưng đen Bắc Sơn có hương vị thơm ngon rất đặc trưng và độc đáo. Ngày tết, ăn miếng bánh chưng đen với miếng giò lụa, mùi gạo quyện với tro nếp mát, vừa dẻo, vừa ngọt làm người ăn như thưởng thức được cả hương vị đậm đà của quê hương. Ăn bánh chưng đen Bắc Sơn không bị nóng cổ, nóng bụng như bánh chưng thường vì tro nếp đã khử mùi chua, độ nóng của gạo nếp…

Ai đã một lần đến Lạng Sơn vào dịp năm mới, ngoài thưởng thức một số món đặc sản như thịt treo xào tỏi tươi và lá mác mật, lạp sườn… nên thưởng thức món bánh chưng đen Bắc Sơn để biết thêm hương vị đậm đà quê hương, dân tộc nơi đây. Đây cũng là nét đẹp văn hóa của người Tày Bắc Sơn nói riêng và là nét văn hóa chung của người Xứ Lạng trong dịp tết đến xuân về.

Chú thích:

(1) Lợn làng: Là loại lợn ỉ được người dân địa phương nuôi từ 1 năm trở lên, lợn chỉ ăn ngô khoai, sắn (không cho ăn cám tăng trọng).

(2) Bánh tẻ: Là cây nứa, cây giang dùng làm lạt, không già quá cũng không non quá thì lạt mới dẻo, dai và chắc.

(3) Cách làm này cho bánh khỏi cháy đồng thời bánh có màu xanh, thơm của cuống lá dong rừng Bắc Sơn.

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Áo chàm đi hội

NGUYỄN PHƯỢNG

Áo chàm đi hội

(Mã Văn Tính)

Áo chàm - thấp thoáng - ngập ngừng
Em đi chợ hội hương rừng bay theo
Tiếng sli lơ lửng đỉnh đèo
Bóng áo chàm để nắng chiều lâng lâng.

Má em chẳng phấn trắng hồng
Theo nghe tiếng hát chân không biết dừng
Miệng cười tươi ánh nắng xuân
Em đi bóng núi xa dần - nghiêng theo
Áo chàm thân lại thắt eo
Cổ tay vòng bạc…
Làm xiêu người về!

Áo chàm đêm hội đam mê
Điệu then - đàn tính êm nghe lặng người
Lời ca nhắn gửi xa xôi
Mời lên Xứ Lạng - hương hồi quê em
Thăm nàng Tô Thị - Chùa Tiên…
Áo chàm ơi! Vẫn tiếng em dịu dàng.

Diệu kỳ một tấm áo chàm
Mùa xuân đến hẹn.
Ai làm bến mơ!

Mùa xuân đem đến cho đất trời, vạn vật sức sống mãnh liệt và xua tan giá rét của mùa đông. Phải chăng hơi ấm của mùa xuân làm lòng người thêm rạo rực, ngóng trông.

Xuân sang, ta bắt gặp hình ảnh của những cô gái bản xuống hội trong bộ áo chàm còn hương rừng bay theo:

Áo chàm - thấp thoáng - ngập ngừng
Em đi chợ hội hương rừng bay theo
Tiếng sli lơ lửng đỉnh đèo
Bóng áo chàm để nắng chiều lâng lâng.

Những câu thơ nhẹ nhàng thấp thoáng dáng áo chàm của cô gái đi hội trong bài thơ "Áo chàm đi hội" (sáng tác năm 2004; đã được nhạc sĩ Tân Điều phổ nhạc) của tác giả Mã Văn Tính đưa tôi về với mùa xuân trẩy hội.

Hình ảnh cô gái áo chàm ngập ngừng, thoáng chút bối rối nhưng đầy sức hấp dẫn khiến thiên nhiên (hương rừng) cũng rung động. Vẻ đẹp trẻ trung, cuồn cuộn sức xuân.

Khi đứng trước muôn sắc màu rực rỡ của mùa xuân thì âm thanh ngọt ngào của tiếng sli nơi núi rừng Xứ Lạng lại càng say đắm lòng người:

Má em chẳng phấn trắng hồng
Theo nghe tiếng hát chân không biết dừng
Miệng cười tươi ánh nắng xuân
Em đi bóng núi xa dần - nghiêng theo

Áo chàm thân lại thắt eo

Cổ tay vòng bạc…

Làm xiêu người về!

Lời em hát trong như dòng suối khiến người nghe say sưa trong câu hát làm đắm say, ngây ngất biết bao trái tim. Trong khổ thơ ta bắt gặp vẻ đẹp của cô gái thắt đáy lưng ong trong bộ quần áo dân tộc. Có lẽ mùa xuân chính là mùa của đoàn tụ, sum vầy, mùa của no ấm và mùa của lễ hội. Mùa xuân còn là mùa của sinh sôi, nảy lộc, đâm chồi. Trên khắp bản làng Xứ Lạng không thể thiếu tiếng đàn tính, tiếng sli, tiếng lượn. Sức sống mùa xuân càng trở nên lung linh, huyền diệu không chỉ màu sắc, đường nét, âm thanh, nụ cười tươi. Nổi lên trên nền trời là hình ảnh của những cô gái Tày, Nùng tươi tắn trong sắc áo chàm xuân đi trảy hội, với khuôn mặt rạng rỡ như in vào bóng núi. Từ một vị trí rất xa, cảm xúc của tác giả như ùa về chỉ trong khoảnh khắc "Em đi bóng núi xa dần - nghiêng theo".

Trong thơ của tác giả Mã Văn Tính ta luôn bắt gặp mùa xuân đến từ các bản làng quê hương Xứ Lạng:

Xuân về

Núi một dải biêng biếc

Sắc hương hoa tràn ngập hồn người

Nơi vùng cao thần tiên là thế

Bình yên…

Xanh hồn núi cuộc đời!

(Xuân đến vùng cao - trong tập "Hoa đất lạ" xuất bản 2011)

Cảm xúc của tác giả như hòa quyện vào mùa xuân làm bức tranh xuân càng trở nên sống động:

Áo chàm đêm hội đam mê

Điệu then - đàn tính êm nghe lặng người

Lời ca nhắn gửi xa xôi

Mời lên Xứ Lạng - hương hồi quê em

Thăm nàng Tô Thị - Chùa Tiên…

Áo chàm ơi! Vẫn tiếng em dịu dàng.

Áo chàm tình quê hương, áo chàm màu quê hương, dường như câu hát cũng không thể nhắn gửi hết những tình cảm sâu sắc, chân tình đến với lòng người.

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh

Ai lên Xứ Lạng cùng anh

Bõ công bác mẹ sinh thành ra em…

(Ca dao)

Xứ Lạng đẹp mê đắm lòng người là thế! Tình người, tình quê hương đã cuốn hút biết bao du khách đến với Xứ Lạng. Cái tình ấy không phải là đối xử qua loa hay lời mời khách sáo lấy lệ mà ở đây là lời mời hết sức chân thành, nồng nhiệt, ấm áp của tình người Xứ Lạng. Đến Xứ Lạng với cảnh sắc thiên nhiên hữu tình, nên thơ và chan chứa tình người ấm áp là gắn kết tất cả tình cảm thiêng liêng đó với mọi người. Hội vui đấy! Cảnh đẹp đấy! Người lại càng xao xuyến! Đông vui là thế! Một năm chỉ có một mùa xuân, thời gian cứ lặp đi lặp lại, biết bao mùa xuân như thế. Nhưng điều đặc biệt là thi sĩ phát hiện ra mùa xuân này mang bao nỗi nhớ! Hội đã tan rồi người ở đâu?

Diệu kỳ một tấm áo chàm

Mùa xuân đến hẹn.

Ai làm bến mơ!

Mùa xuân đến đem bao nhiêu thổn thức, chờ đợi, ngóng trông. "Ai làm bến mơ!", câu hỏi được đặt ra mà không có câu trả lời. Mùa xuân đến biết bao hi vọng nhưng "bến" nào cho tấm áo chàm dừng chân. Hi vọng một mùa xuân mới - mùa lễ hội mới sẽ đến trên mảnh đất Xứ Lạng, chứa đựng ngàn vạn lời hẹn hò.

Những câu thơ đã đưa tôi về mùa xuân Xứ Lạng yêu thương khi vạn vật xung quanh đang tưng bừng rộn rã đón chào mùa đẹp nhất trong năm./.

VĂN HỌC
VÀ
NHÀ TRƯỜNG

GIÁ TRỊ VĂN HÓA TÂM LINH - MỘT HƯỚNG TIẾP CẬN ĐOẠN TRÍCH "TRAO DUYÊN" TRONG TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU

HOÀNG THỊ THANH HUYỀN

"Truyện Kiều" là kiệt tác bất hủ của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du, ra đời và vận động trong một môi trường văn hóa có những đặc trưng loại hình khác biệt. Đó là một nền văn hóa trung đại với mô hình hai thế giới, hệ thống giá trị, phương thức cảm nhận tư duy khác chúng ta ngày nay. Bên cạnh thế giới hiện hữu, người xưa hình dung ra một thế giới tâm linh với niềm tin vào sự huyền bí, những điều kì lạ siêu nhiên. Chính thế giới thứ hai này đã quy định cách nhìn, cách cảm của người xưa, trong đó có Nguyễn Du.

"Trao duyên" là một trong những đoạn ở vị trí mở đầu cho cuộc đời lưu lạc đầy đau khổ của Thúy Kiều (sau khi Kiều bán mình và trước khi Kiều ra đi với Mã Giám Sinh). Đoạn trích được các nhà biên soạn chương trình đưa vào sách giáo khoa Ngữ văn 10 tập 2, chiếm 2 tiết học trích dẫn 34 câu thơ lục bát – từ câu thơ 723 "Cậy em em có chịu lời" đến câu thơ 756 "Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây".

Theo Nguyễn Đăng Duy: "Văn hóa tâm linh là văn hóa biểu hiện những giá trị thiêng liêng trong cuộc sống đời thường và biểu hiện niềm tin thiêng liêng trong cuộc sống tín ngưỡng tôn giáo". Từ đó góp phần tìm hiểu mối quan hệ giữa văn hóa và văn học, khẳng định vai trò của văn học trong việc phản ánh văn hóa. Văn hóa là cội nguồn của văn học. Tính văn hóa là thước đo giá trị của tác phẩm văn học.

Từ việc chỉ ra những yếu tố của thế giới tâm linh và ý nghĩa của nó trong "Trao duyên", người viết nhận thấy đây là một hướng tiếp cận khá thú vị giúp người đọc hiểu ý nghĩa và giá trị đoạn trích thông qua mối quan hệ giữa văn học và văn hóa. Từ đó, thấy được sự ảnh hưởng của văn hóa tâm linh trong đời sống tinh thần của người xưa và trong thời đại mới. Khẳng định sự sáng tạo của Nguyễn Du trong việc tiếp thu truyền thống văn hóa Việt, góp thêm tiếng nói lí giải về sức sống lâu bền của đoạn trích nói riêng và tác phẩm nói chung trong lòng dân tộc. "Trao duyên" là một trong số những đoạn trích xuất hiện nhiều yếu tố tâm linh. Lời thề là một yếu tố thuộc về tâm linh. Theo từ điển tiếng Việt, thề là "nói hoặc hứa một cách chắc chắn bằng cách lấy cái thiêng liêng, quý báu như danh dự, tính mạng… để làm chứng, làm điều đảm bảo cho lời nói này". Trong cuộc sống hàng ngày, lời thề được nói ra giữa người với người. Khi chứng minh một điều gì đó là đúng, là chân xác, người Việt thường nói "thề có trời đất chứng giám", "tôi xin thề không nói sai nửa lời"… Hoặc lời thề cũng có thể xuất hiện trong tình yêu đôi lứa, khi hai con người nguyện gắn bó với nhau, tin tưởng vào một tình yêu sâu sắc, dù có xa cách nhau cũng sẽ trở về bên nhau. Và khi đã thề nguyện, người Việt tin rằng sẽ có đấng siêu nhiên vô hình nào đó chứng giám cho lời thề của họ, để đảm bảo lời thề đó phải được thực hiện nếu ai phá bỏ lời thề, người đó sẽ bị trừng phạt. Bởi vậy, lời thề chính là khía cạnh tâm linh tồn tại trong ý thức của con người.

Trong truyện Kiều ta bắt gặp vô vàn những lời thề, nguyện, Tú Bà thề, Thúc Sinh thề… Và ta không thể quên được lời thề tình yêu vô cùng thiêng liêng của Thúy Kiều - Kim Trọng khi Kiều nhớ lại trong cuộc nói chuyện với Thúy Vân ngày trao duyên.

"Kể từ khi gặp chàng Kim,

Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề".

Điệp từ "khi" lặp lại ba lần như nhấn mạnh rằng Kiều nhớ rất rõ, và nhớ tường tận ngày

nàng mới gặp gỡ, hẹn thề với Kim Trọng. "Quạt ước", "chén thề" là những kỉ niệm mà suốt cuộc đời nàng không thể nào quên. Những kỉ niệm nói với nàng về một mối tình đầu đẹp đẽ, hai người đến với nhau bằng trái tim chân thành tự nguyện, tự do.

Những kỉ niệm ấy gắn liền với bao kỉ vật họ trao tặng cho nhau. Đó là chiếc vòng Kim Trọng đã trao cho Kiều để làm tin, là tờ hoa trên đó có vẽ vân mây và Kiều đã ghi lời thề (Tiên thề cùng khảo một trương), là cây đàn ngày nào Kiều đánh cho Kim Trọng, mảnh trầm hương ngày nào từng chứng kiến lời thề nguyền của hai người… Những kỉ vật ấy đã chứng giám cho tình yêu lứa đôi sâu nặng, son sắt.

"Hồn còn mang nặng lời thề

Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai"

Xuất phát từ quan niệm "vạn vật hữu linh" từ con người, cây cối… đều có linh hồn. Theo quan niệm của người xưa, con người đi vào cõi vĩnh hằng, thể xác tuy tiêu tan nhưng linh hồn thì bất diệt nên sau khi chết linh hồn của con người vẫn tiếp tục sống. Ở đây Kiều nghĩ đến tương lai đầy đau khổ của mình. Linh hồn gợi ra cái chết trong dự báo số kiếp của chính nàng. Tác giả Trần Đình Sử đã từng nhận định trong cuốn "Thi pháp truyện Kiều": "Kiều có lẽ là nhân vật suy nghĩ về tương lai nhiều nhất trong các truyện Nôm, nhưng nội dung dự cảm của Kiều là sự lặp lại một kiếp Đạm Tiên trong đời mình, tức trước mắt nàng vẽ ra một viễn cảnh ngược, hoặc một kiếp sau, một lai sinh mơ hồ. Với quan niệm tuần hoàn thì chưa có thể có một ý niệm quá khứ hay tương lai rành rọt".

Các yếu tố tâm linh đã chỉ ra ở trên mang trong đó những ý nghĩa nhất định. Chính lời thề từ mối tình Kiều Kim đã góp phần phản ánh hiện thực bi kịch tình yêu đầy đau khổ của nàng. Cũng chính dự cảm của Kiều đã vẽ ra tương lai đầy đau khổ mà bản thân nàng sẽ phải đón nhận. Và thông qua đó, tác giả bày tỏ tư tưởng quan niệm về cuộc sống.

Chìm trong thế giới tâm linh, Nguyễn Du đau nỗi đau của mình, của đời, của người. Tấm lòng nhân đạo là dấu ấn lớn nhất, sâu đậm nhất của Nguyễn Du. Với một trái tim nồng hậu, chân thành, nhà thơ đã cất lên niềm thương cảm, chua xót trước số phận những con người tài hoa bạc mệnh. Nguồn thơ là nguồn thương. Bởi chính bản thân thi nhân đã đi từ cõi lòng ngổn ngang những thất vọng, khổ đau của riêng mình để đến với bao khắc khoải của nhân sinh và cõi người.

Các yếu tố tâm linh được sử dụng trong đoạn trích như một thủ pháp nghệ thuật tạo nên sức hấp dẫn, mới lạ, và tạo ra sự ám ảnh. Dường như khi gấp trang sách lại, ta vẫn còn thấy đâu đó một nàng Kiều đầy những đau khổ. Có lẽ, bởi những giá trị văn hóa sâu sắc trong "Trao duyên" nói riêng và trong truyện Kiều nói chung đã tạo ra sức sống lâu bền của tác phẩm văn học trong đời sống người Việt. Giữa bao nhiêu ngổn ngang, bế tắc vẫn thấy ngời lên ánh sáng của một trái tim chưa bao giờ nhầm lẫn trong yêu thương, đau đớn, phẫn nộ. Trong những giọt lệ âm thầm trên trang viết, ta thấy một Nguyễn Du khóc cho mình, cho người, cho cuộc đời trong cơn hưng phế. Nguyễn Du là như vậy, là bi thương tột cùng, phẫn nộ lớn lao, là tưởng tượng kì diệu nhưng bao giờ cũng ấm áp tình người, "như có máu chảy ở ngòi bút", đó là văn chương ông, là thế giới của ông, nỗi đau đó là bản thể cốt cách của ông.

Bên cạnh yếu tố tâm linh, hệ thống ngôn từ tạo nên sức hấp dẫn cho tác phẩm, một mạng lưới đầy ma lực. Mỗi lần giở những trang Kiều là thêm một lần thấy lung linh nét mới. Bởi vậy, trong quá trình giảng dạy đoạn trích từ góc độ giá trị tâm linh, giáo viên cũng cần linh hoạt trong việc vận dụng các biện pháp giảng dạy khác để việc truyền tải kiến thức đến với các em học sinh một cách đầy đủ và cảm xúc.

Trên đây là những suy nghĩ của người viết nhằm đóng góp một góc nhìn mới với đoạn trích "Trao duyên" của Nguyễn Du, hi vọng sẽ đem tới một cách tiếp cận tác phẩm thú vị cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học đoạn trích trong nhà trường. Thiết nghĩ, yếu tố tâm linh là một trong những yếu tố rất quen thuộc với đời sống thường ngày của người Việt, gắn bó với cuộc sống của các em, nên việc đi từ yếu tố này nhằm tiếp cận và hiểu sâu sắc hơn bài học là một trong những hướng đi thú vị.

GIỚI THIỆU SÁCH

XUÂN MÀ HÁT VÍ ĐIẾP CĂN

(Mùa xuân hát ví thương nhau)

Tập sách song ngữ của tác giả Hoàng Tích Chỉ

Xuân mà hát ví điếp căn (Mùa xuân hát ví thương nhau) - Tập sách thơ viết theo thể hát ví song ngữ được in với khổ 12 x 20,5cm, gồm 80 trang, do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn kết hợp với Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc in xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2017.

Hát ví là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian. Tại Lạng Sơn, hát ví phổ biến trong đồng bào Tày ở huyện Bắc Sơn từ đầu thế kỷ XX. Các đôi trai gái thường hát đối đáp giao duyên trong dịp lễ hội, đám cưới. Theo xu hướng phát triển của thời cuộc, hát ví đang ngày càng bị mai một dần. Xuất phát từ tình yêu dân ca sâu sắc và tâm nguyện bảo tồn, phát huy làn điệu dân ca quê hương, tác giả Hoàng Tích Chỉ đã dày công sưu tầm, sáng tác, đặt lời, dịch và cho ra đời cuốn sách song ngữ ***Xuân mà hát ví điếp căn*** (Mùa xuân hát ví thương nhau).

Tập sách gồm 23 bài thơ đặt lời theo làn điệu hát ví song ngữ Tày - Việt, đậm đà bản sắc văn hóa của bà con dân tộc Tày Bắc Sơn - Lạng Sơn.

Mở đầu tập sách là bài thơ - hát ví "Pây hội mùa xuân" (Đi hội mùa xuân) với những lời thơ dìu dặt, thiết tha, đậm chất âm nhạc dân gian:

"Nam: Mùa xuân pây hội xày chài
Pây tha cầm ví hấm nài đuổi căn
Nữ: Slửa chàm thuê chỉ đây chăn
Nhòm mây nhòm boóc noọng
hăn xuân mà…"

(Nam: Mùa xuân đi hội cùng anh
Đi tìm câu ví ngọt lành trao nhau
Nữ: Áo chàm thêu chỉ sắc màu
Ngắm trời mây núi biết đầu xuân sang…)

Trong tập sách, có nhiều bài thơ - hát ví trực tiếp bộc lộ tình yêu tha thiết với dân ca, như: "Ngòi au làn điệu dân ca" (Em yêu làn điệu dân ca); "Cằm dân ca mời mà" (Câu dân ca mời gọi); "Xuân mà hát ví điếp căn" (Mùa xuân hát ví thương nhau); "Cằm ví tha căn" (Câu ví tìm nhau); "Thắm tình hát ví Mông Ân" (Thắm tình hát ví Mông Ân). Nhiều bài thể hiện tình yêu mến nét đẹp văn hóa và con người Bắc Sơn, Lạng Sơn: "Pây hội mùa xuân" (Đi hội mùa xuân); "Điếp tình Xứ Lạng" (Tình yêu Xứ Lạng); "Nhất Hòa điếp chứ" (Nhất Hòa thương nhớ); "Pây hội Ná Nhèm" (Trẩy hội Ná Nhèm); "Mừa Chiêu Vũ quê noọng" (Về Chiêu Vũ quê em), v.v…

Cuốn sách ***Xuân mà hát ví điếp căn*** (Mùa xuân hát ví thương nhau) có giá trị góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của dân ca quê hương Xứ Lạng.

NGUYỄN KHẮC ÂN

THÔNG BÁO KẾT QUẢ
CUỘC THI ẢNH, VIDEOCLIP "ẤN TƯỢNG LẠNG SƠN"

Thực hiện kế hoạch số: 179/KH-BCĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn về việc Tổ chức cuộc thi và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018, ngày 19 tháng 1 năm 2018, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đã ban hành thể lệ và tổ chức phát động cuộc thi và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018. Theo đó, cuộc thi được chia làm 2 giai đoạn, giai đoạn 1 từ ngày 1/1/2018 đến hết ngày 7/3/2018, giai đoạn 2 từ ngày 8/3/2018 đến hết ngày 30/12/2018. Ngay từ khi mới phát động cuộc thi đã nhận được sự tham gia nhiệt tình của các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên trong và ngoài tỉnh. Kết thúc giai đoạn 1, Ban tổ chức đã nhận được 195 ảnh của 48 tác giả và 8 video clip của 5 tác giả gửi tham dự. Ban tổ chức đã chọn, trao giải cho 9 tác phẩm ảnh của 8 tác giả trong đó có 8 giải do Ban giám khảo chấm gồm 2 giải Nhì, 2 giải Ba, 4 giải Khuyến khích và 1 giải do độc giả bình chọn trên website của cuộc thi antuonglangson.gov.vn; đồng thời lựa chọn 83 tác phẩm xuất sắc của 38 tác giả để trưng bày triển lãm tại Lễ khai mạc Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn năm 2018. Do số lượng videoclip tham gia ít nên Ban tổ chức đề nghị chuyển sang đợt 2 thẩm định.

Kết thúc giai đoạn 2, Ban tổ chức đã nhận được 202 ảnh của 48 tác giả và 19 video clip của 12 tác giả và nhóm tác giả gửi tham dự. Sau nhiều vòng chấm loại file ảnh công khai, khách quan và kĩ lưỡng, Ban tổ chức quyết định trao 11 giải thưởng (01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 04 giải Khuyến khích và 01 giải do độc giả bình chọn) cho 11 tác giả ở giai đoạn 2 của cuộc thi. Kết quả chung cuộc: Đối với ảnh, trao 17 giải thưởng (trong đó có 03 giải Nhì, 03 giải Ba, 10 giải Khuyến khích và 01 giải do độc giả bình chọn) cho 16 tác giả; Đối với videoclip, trao 07 giải (trong đó có 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba và 03 giải Khuyến khích) cho 07 tác giả và nhóm tác giả. Kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ GIẢI THƯỞNG ẢNH GIAI ĐOẠN 2

STT	Tác giả	Tác phẩm	Giải
1	Vũ Tùng Lâm	Đi giữa mùa xuân	Giải Nhất
2	Nguyễn Văn Dương	Ngày mùa	Giải Nhì
3	Lý Việt Dũng	Rước kiệu	Giải Nhì
4	Dương Thị Hoàn	Chơi đu	Giải Ba
5	Phan Thị Khánh	Sắc màu trù phú	Giải Ba
6	Trần Văn Minh	Đi vào cõi mơ	Giải Ba
7	Trần Đoàn Huy	Bức họa đồng quê	Khuyến khích
8	Đàm Sơn	Đông về	Khuyến khích
9	Trần Bảy	Sắc màu Bắc Sơn	Khuyến khích
10	Đỗ Văn Dương	Hạnh phúc	Khuyến khích
11	Bùi Vinh Thuận	Một góc thành phố Lạng Sơn	Giải do độc giả bình chọn

II. KẾT QUẢ GIẢI THƯỞNG ẢNH CHUNG CUỘC

STT	Tác giả	Tác phẩm	Giải
1	Vũ Tùng Lâm	Đi giữa mùa xuân	Giải Nhì
2	Bùi Vinh Thuận	Cung đường ước mơ	Giải Nhì
3	Lý Việt Dũng	Rước kiệu	Giải Nhì
4	Nguyễn Văn Dương	Ngày mùa	Giải Ba
5	Phan Thị Khánh	Sắc màu trù phú	Giải Ba
6	Lưu Minh Dân	Bình minh Bắc Sơn	Giải Ba
7	Trần Đoàn Huy	Bức họa đồng quê	Khuyến khích
8	Đàm Sơn	Đông về	Khuyến khích
9	Trần Bảy	Sắc màu Bắc Sơn	Khuyến khích
10	Đỗ Văn Dương	Hạnh phúc	Khuyến khích
11	Dương Thị Hoàn	Chơi đu	Khuyến khích
12	Trần Văn Minh	Đi vào cõi mơ	Khuyến khích
13	Dương Công Bao	Hòn Vọng phu	Khuyến khích
14	Nguyễn Văn Dương	Lễ hội đầu pháo Lạng Sơn	Khuyến khích
15	Lý Việt Dũng	Người phụ nữ Dao	Khuyến khích
16	Nghiêm Phú Lâm	Những nếp nhà no ấm	Khuyến khích
17	Bùi Vinh Thuận	Cung đường ước mơ	Giải do độc giả bình chọn

III. KẾT QUẢ GIẢI THƯỞNG VIDEOCLIP CHUNG CUỘC

STT	Tác giả	Tác phẩm	Giải
1	Bùi Vinh Thuận	Lạng Sơn nhìn từ trên cao	Giải Nhất
2	Lý Thành Đạt	Thung lũng Bắc Sơn	Giải Nhì
3	Vũ Trung Kiên	Chùa Tam Thanh	Giải Ba
4	Đặng Thế Anh - Đặng Anh Quý	Lẩu then thiên pháp Hoàng Thị Thắng (Lẩu Then Tày - Lộc Bình, Lạng Sơn)	Giải Ba
5	Tổ truyền thông Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông huyện Bình Gia	Bình Gia mảnh đất giàu tiềm năng du lịch	Khuyến khích
6	Nguyễn Văn Thắng và Tổ Truyền thông Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông huyện Bình Gia	Tiềm năng du lịch Mông Ân	Khuyến khích
7	Tuấn Bách	Lễ hội Kỳ Cùng Tả Phủ	Khuyến khích

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Tối 17/01/2019, tại trường Chính trị Hoàng Văn Thụ tỉnh Lạng Sơn, Hội Văn học Nghệ thuật phối hợp với Đoàn nghệ thuật Lạng Sơn tổ chức Đêm nhạc chào mừng Đại hội với chủ đề "Xứ Lạng yêu thương". Tới dự có đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đồng chí Nguyễn Long Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo Trung tâm Hỗ trợ sáng tác Văn học Nghệ thuật, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; đại diện các Sở, Ban, ngành đoàn thể; Hội Văn học Nghệ thuật các tỉnh: Bắc Ninh, Bắc Kạn, Cao Bằng, Tuyên Quang; đông đảo hội viên các Chi hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn… Trong đêm nhạc 11 ca khúc văn nghệ đặc sắc với chủ đề "Xứ Lạng yêu thương", đã phản ánh được vẻ đẹp tâm hồn, cuộc sống, mảnh đất, con người Xứ Lạng do các ca sĩ, diễn viên đến từ Trung tâm Văn hóa nghệ thuật biểu diễn. Đây là những sáng tác tiêu biểu của hội viên Chi hội Âm nhạc, Sân khấu trong chặng đường hoạt động 2013-2018, trong đó có nhiều ca khúc đạt giải tại các cuộc thi sáng tác và biểu diễn âm nhạc cấp Trung ương và địa phương. Trong khuôn khổ chương trình, các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã chúc mừng và tặng hoa cho các nhạc sĩ, tác giả là hội viên Chi hội Âm nhạc, Sân khấu có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển văn học nghệ thuật của tỉnh.

NGỌC HẰNG

2. Sáng 21/1/2019, UBND xã Quảng Lạc tổ chức Hội chợ hoa đào xuân Kỷ Hợi năm 2019 tại UBND xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn. Tới dự có đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, ngành của tỉnh, lực lượng vũ trang, đông đảo nhân dân trên địa bàn thành phố. Đây là năm thứ hai UBND xã Quảng Lạc tổ chức hội chợ hoa đào, với mục đích quảng bá giới thiệu, tôn vinh giá trị hoa đào Xứ Lạng nói chung, hoa đào xã Quảng Lạc nói riêng; đồng thời tạo cơ hội cho những người trồng đào giao lưu gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm về trồng chăm sóc, nâng cao giá trị cây đào, phát triển kinh tế. Đáp ứng nhu cầu thăm quan, mua sắm đào trong dịp tết nguyên đán, hội chợ có trên 700 cây đào các loại gồm đào phai, đào thất thốn, đào nhung, đào tuyết…được trồng trên địa bàn xã Quảng lạc, thành phố Lạng Sơn. Hội chợ hoa đào diễn ra từ ngày 21/1/2019 đến hết ngày 04/2/2019.

LÝ SÁNG

3. Ngày 22/1/2019, tại hội trường tầng 5, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh Lạng Sơn tổ chức Lễ tổng kết cuộc thi sáng tạo tác phẩm báo chí về xây dựng nông thôn mới năm 2018. Tới dự có đại diện lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Hội Nhà báo, Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh - Truyền hình, Hội VHNT cùng đông đảo hội viên Hội nhà báo tỉnh. Cuộc thi năm nay, Ban tổ chức đã nhận được hàng trăm tác phẩm báo chí của các tác giả, nhóm tác giả là các phóng viên, hội viên nhà báo chuyên nghiệp và không chuyên trên địa bàn tỉnh tham dự gồm các loại hình báo chí (Báo in, Báo truyền hình, Báo phát thanh, Báo ảnh). Các tác phẩm báo chí phản ánh khá rõ nét về tình hình xây dựng nông thôn mới ở các cấp cơ sở, thể hiện sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội đã tích cực chỉ đạo, điều hành, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới một cách hiệu quả. Nhiều tác phẩm đi sâu phân tích, đề xuất những giải pháp, kinh nghiệm giúp chính quyền và các ngành, các cấp tháo gỡ vướng mắc bằng những việc làm cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tại lễ tổng kết, Ban tổ chức trao giải cho 18 tác phẩm xuất sắc nhất trong đó có 4 giải Nhất, 4 giải Nhì, 4 giải Ba, 6 giải Khuyến khích; đồng thời trao 18 giải Báo chí chất lượng cao năm 2018 trong đó có 10 giải A, 8 giải B; tặng Giấy khen cho 13 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội năm 2018.

4. Ngày 26/1/2019, tại Thư viện tỉnh Lạng Sơn, Hội Nhà báo tỉnh Khai mạc Hội báo Xuân Xứ Lạng 2019. Tới dự có đồng chí Nguyễn Long Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ban Chấp hành Hội Nhà báo tỉnh cùng đông đảo hội viên Hội Nhà báo tỉnh Lạng Sơn. Hội báo Xuân năm nay có 8 gian trưng bày với hơn 500 ấn phẩm báo chí, sách,

báo, tạp chí của các cơ quan báo chí trung ương và địa phương phát hành, đây là những ấn phẩm báo chí đặc sắc, phản ánh sinh động, toàn diện các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước và của tỉnh năm 2018. Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn trưng bày các ấn phẩm do Hội phát hành, bao gồm: Sách, Ảnh nghệ thuật, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng năm 2018 và số tháng 1 năm 2019. Hội báo Xuân Xứ Lạng năm 2019 diễn ra từ ngày 26/1 đến 14/2/2019 (tức từ ngày 21 tháng Chạp năm Mậu Tuất đến hết ngày 10 tháng Giêng năm Kỷ Hợi). Kết thúc Hội báo Xuân, Ban tổ chức dự kiến sẽ đưa các ấn phẩm báo chí tặng xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn để tiếp tục trưng bày tại lễ hội Ná Nhèm diễn ra vào ngày 19/2/2019 (tức ngày 15 tháng Giêng năm Kỷ Hợi).

HOÀNG HƯƠNG

5. Sáng 26/1/2019, tại Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức trưng bày chuyên đề *"Cổ vật nơi miền biên ải"*. Tới dự có đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang của tỉnh; Tiến sĩ Nguyễn Văn Cường, Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam. Triển lãm đã trưng bày 40 hình ảnh và gần 200 cổ vật chọn lọc tiêu biểu trong các sưu tập cổ vật của bảo tàng. Nội dung trưng bày gồm 3 phần: Cổ vật thời kỳ tiền sử, sơ sử; Cổ vật 10 thế kỷ đầu Công nguyên (thế kỷ I đến thế kỷ X); Cổ vật của các triều đại phong kiến Việt Nam và Trung Quốc từ thế kỷ XI đến đầu thế kỷ XX. Cổ vật trưng bày lần này phong phú về loại hình, chất liệu, kiểu dáng bao gồm di vật khảo cổ thuộc các nền văn hóa thời kỳ tiền sử: Văn hóa Bắc Sơn, Mai Pha, văn hóa Đông Sơn; đồ đồng, đồ gốm gia dụng thời Hán, Đường (thế kỉ I - thế kỉ X), đồ gốm sứ thời Lý, Trần, Lê - Mạc, Nguyễn của Việt Nam, gốm sứ Minh Thanh (Trung Quốc), tiền kim loại cổ của Việt Nam và Trung Quốc từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XX, vũ khí chiến đấu cổ: súng lệnh, đạn đá, đạn chì, mũi nhọn... thế kỷ XV - thế kỉ XIX... Những hiện vật trên do Bảo tàng trực tiếp sưu tầm, quần chúng nhân dân phát hiện, giao nộp, các lực lượng chức năng trong tỉnh thu giữ của các đối tượng buôn bán trái phép qua biên giới và do các cá nhân ở ngoài tỉnh (thuộc hội cổ vật Thăng Long, cổ vật Ninh Bình) hiến tặng từ hàng chục năm qua. Bên cạnh đó, Bảo tàng còn trưng bày hình ảnh của các di tích, nơi phát hiện cổ vật thời kỳ tiền sử, cổ vật giá trị hiện đang lưu giữ tại các di tích trong tỉnh... Đây là một trong những hoạt động văn hóa tiêu biểu thiết thực mừng Đảng, mừng xuân Kỷ Hợi gắn với lễ hội Hoa đào Xứ Lạng lần thứ II của tỉnh.

CHU QUẾ NGÂN

6. Tối 26/01/2019, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức khai mạc Lễ hội hoa đào Xứ Lạng lần thứ II - Xuân Kỷ Hợi năm 2019 với chủ đề "Hoa đào Xứ Lạng - Sự cuốn hút kì diệu" tại quảng trường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. Tới dự có đồng chí Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng chí Dương Quốc Thanh, Phó vụ trưởng Vụ văn hóa đối ngoại và Unesco, Bộ ngoại giao; đồng chí Lâm Thị Phương Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Phạm Ngọc Thưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban tổ chức Lễ hội hoa đào Xứ Lạng 2019; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các huyện và thành phố; đại diện lãnh đạo Trung tâm giao lưu văn hóa Nhật Bản - Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản tại Việt Nam; Đại học Dongkuk, Seoul Hàn Quốc, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam; đông đảo lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân trên địa bàn. Trong khuôn khổ chương trình có các tiết mục văn nghệ đặc sắc với chủ đề "Lễ hội hoa đào Xứ Lạng, tinh hoa hội tụ, lan tỏa sắc xuân"; Ban tổ chức công bố và trao 26 giải thưởng cho các đơn vị, cá nhân tham dự triển lãm cây đào đẹp; Trao giải cuộc thi Ảnh, Videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018. Kết thúc khai mạc là màn biểu diễn múa sư tử, lân rồng và dẫn diễu mời các đại biểu thăm quan không gian lễ hội và khu vực trưng bày triển lãm cây hoa đào đẹp. Lễ hội hoa đào Xứ Lạng lần thứ II năm 2019 sẽ diễn ra từ ngày 26/01/2019 đến hết ngày 16/02/2019 tại công viên Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, đây là một hoạt động ý nghĩa, góp phần quảng bá phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, từng bước đưa hình ảnh hoa đào trở thành thương hiệu của Xứ Lạng.

NGỌC HẰNG